

**KINH KIM QUANG MINH
HIỆP BỘ**

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

-----o0o-----

Dịch giả : Tỳ-kheo-ni NHƯ ẮN

**KINH
KIM QUANG MINH
HIỆP BỘ**

(Tái bản lần thứ tư)

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
HÀ NỘI - PL : 2555 - DL : 2011**

THÀNH HỘI PHẬT GIÁO TP. HỒ CHÍ MINH

TỔ IN ẤN VÀ PHÁT HÀNH KINH SÁCH

thực hiện

Địa chỉ: 294 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.8, Q.3, TP.HCM

ĐT: 08 38469721 - 09333 88668



NAM MÔ BỔN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Chứng Minh

Sư Trưởng : **Thượng NHƯ Hạ THANH**



Dịch giả : TỶ KHEO NI NHƯ ÁN

Hồi hướng công đức

*Nguyện đem công đức này
Hồi hướng cho khắp cả
Chúng con cùng chúng sanh
Hiện tại cùng quá vãng
Tăng trưởng các căn lành
Thành tựu vô biên phước
Nhứt tâm cầu Bồ-đề
Thấu tỏ Tam thừa giáo
Xa lìa các vọng nghiệp
Suốt thông lý Nhứt thừa
Trọn nên tri kiến Phật
Đồng tu cùng đồng chứng
Công đức tự viên thông
Đệ tử cùng chúng sanh
Sớm viên thành quả Phật*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Lời Duyên khởi

Kính lễ :

Thập phương Tam Bảo từ mãi chúng mình :

Đệ tử Tỳ-kheo-ni pháp danh Như Ấn, trước khi biên lời tựa, hiệp chưởng kính lễ, ngưỡng cầu Tam Bảo gia tâm nhiếp hộ, đệ tử nguyện đem công đức phiên dịch Kinh điển, cúng dường vô lượng vô biên quốc độ chư Phật và hồi hướng lục đạo chúng sanh. Ngưỡng mong nhưt thiết u hiển Thánh phàm chúng tri hộ niệm.

Nam mô Thập Phương Thường Trụ Tam Bảo tác đại chúng mình.



Kính lễ liệt vị chư tôn !

Kính thưa chư Thiện nam tín nữ !

Tôi xin mạo muội có ít lời kính trình lên quý liệt vị :

Bộ Kinh “Kim Quang Minh Hiệp bộ” này, nay được lên khuôn xuất bản, đối với hoài bão của Sư Trưởng chúng tôi từ lâu, việc làm này thật là trễ muộn.

Nguyên vào năm 1965, Sư Trưởng chúng tôi nhập thất trì tụng bộ Kinh Kim Quang Minh, thấy trong Kinh có đoạn : Lúc Đức Phật Thích Ca đang giảng thuyết Kinh này, bốn vị Phật xuất hiện chứng minh hộ niệm, và trong phẩm “Tán Thán Công Đức” có bốn vị Thiên Vương phát lời thệ nguyện : “Nếu ở quốc độ nào, cõi nước bất an, nhân dân bị nạn binh tai dịch lệ, tất cả nhân dân trong nước đồng chí thành trì tụng Kinh Kim Quang Minh, thì hàng Tứ Thiên Vương sẽ đến nơi quốc độ ấy ủng hộ khiến cho tai họa bắt dứt, quốc độ và nhân dân cõi đó được an lành, nội loạn, ngoại xâm không còn xảy ra nữa”...

Sau khi Sư Trưởng chúng tôi tụng xong bộ Kinh Kim Quang Minh rồi, liền phát tâm phiên dịch bộ Kinh này từ Hán văn ra Việt văn để bộ Kinh này sớm được phổ biến khắp nơi, cho chư

Tăng Ni cùng Phật tử có đủ thiện duyên kiến lập Đạo tràng nhất tâm trì tụng, hầu đem thắp phước hồi hướng khắp cho nhân dân đồng được tiêu trừ tai ương họa hoạn.

Công việc phiên dịch chỉ mới tiến hành được vài phẩm, bất ngờ Phật sự đa đoan, Sư Trưởng chúng tôi vì bận rộn lo cho Phật sự, nên vấn đề dịch Kinh phải bị gián đoạn rất lâu.

Sau đó, Sư Trưởng chúng tôi dạy tôi tiếp tục lo phiên dịch bộ Kinh này, để Sư Trưởng chúng tôi sớm hoàn thành được bốn nguyện. Mặc dù tôi tự xét mình tài hèn đức kém, nhưng vẫn yên tâm vì đã có Sư Trưởng chúng tôi kề bên hướng dẫn, sự phiên dịch chắc chắn sẽ đem lại kết quả tốt đẹp, cho nên tôi kính vâng theo lời dạy của Sư Trưởng, thành tâm phát nguyện đối trước ngôi Tam Bảo cầu sự chứng minh gia hộ, tôi được đủ duyên thừa hành trách nhiệm Sư Trưởng giao phó. Mỗi ngày tôi cố gắng gia tâm chuyên cần phiên dịch, tùy theo khả năng hiểu biết của mình. Nhờ hồng ân Tam Bảo gia hộ, sau năm tháng tròn ròn rãi chuyên tâm, công cuộc phiên dịch bộ Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ đã được viên thành.

Nguyên bộ Kinh Kim Quang Minh gồm có ba bản :

1/ Kim Quang Minh

2/ Kim Quang Minh Hiệp bộ

3/ Kim Quang Minh Tối Thắng Vương Kinh.

Ở đây tôi chỉ phiên dịch Kim Quang Minh Hiệp bộ. Khi bộ Kinh được dịch xong, Sư Trưởng chúng tôi nhờ các vị xuất gia, cư sĩ hữu tâm góp phần công đức với Sư Trưởng chúng tôi cùng duyệt lại, để giúp cho bộ Kinh văn lý được hoàn hảo, cú nghĩa được đúng pháp, hầu tránh khỏi những lỗi lầm còn sơ sót trong việc ấn hành.

Nay tôi xin trình bày qua lời duyên khởi công việc phiên dịch bộ Kinh "Kim Quang Minh Hiệp bộ", để quý vị độc giả được biết qua. Riêng tôi kính xin quý liệt vị Chư Tôn từ bi chỉ giáo nếu có chỗ nào bất thông. Tôi nguyện đem công đức phiên dịch Kinh này hồi hướng cho Phật pháp được trường tồn, quốc dân được thanh đạt, pháp giới chúng sanh đều viên thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật

Phiên dịch xong ngày 29-04-74 (9-8 Giáp Dần)

HUÊ LÂM TỰ

Tỳ-kheo-ni NHƯ ẮN

TỰA

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

Chùa Nhật Nghiêm, bậc Sa-môn Thích Ngạn Tông trình bày Kinh Kim Quang Minh này, chữ tròn giáo cùng đóng lên tiếng trống vàng trong giấc mộng, lý tột cõi chơn không, pháp báu vọt ra trên đất. Quả đủ ba thân, đền trả báo xưa không kém khuyết. Nhân tròn mười Địa, tỏ bày khảm đủ nhiều kiếp chuyên tu, nên chỉ danh hiệu Kinh xưng gọi “Kim Quang Minh” là vua của các Kinh. Đấng xưng nơi đây mới biết người hay, khen rộng ngôi vị khó lường ấy vậy.

Chùa Đại Hưng Thiện, bậc Sa-môn Thích Bửu Quý, người gần đời nhà Châu, hiển lộ thân túc của ngài Đạo An, đáng kính là trang Minh tượng, thiết đúng là bậc Lương tài, đạo xem các Kinh chưa từng hở tay, cũng đáng gọi là bậc Thân tử của Cù Đàm, mà cũng là Nhan Uyên dòng họ

Khổng vậy. Song, ngài Bửu Quý thấy đời nhà Tấn thuở xưa, bậc Sa-môn Chi Mãn Độ, hiệp hai chi của Trung Hoa, hai chi của Thiên Trúc, và một trăm lẻ năm nhà Thủ Lăng Nghiêm, năm bản làm một bộ, kết thành tám quyển. Lại hiệp một chi Trung Hoa, hai chi Thiên Trúc, ba nhà Duy Ma, ba bản làm một bộ, tạo thành năm quyển. Nay có Sa-môn là Tăng Tựu lại hiệp hai bản sám của ngài La Thập và ngài Da Xá, bốn nhà Đại Tập, thành bốn bản làm một bộ, tạo thành sáu mươi quyển, nếu không phải là thâu góp từ giọt nước làm nên biển cả, thì cũng là nhóm góp từng vật mọn bồi đắp non cao. Văn nghĩa các Kinh hợp nơi đây trọn đủ, đây là dấu tích của bậc Tiên triết để lại. Ngài Bửu Quý bèn nương theo đó dùng làm quy củ. Kinh Kim Quang Minh thấy có ba bản :

Ban đầu ở đời nhà Lương có ngài Đàm Vô Sám, dịch làm bốn quyển gồm mười tám phẩm. Kế đó đời nhà Châu, ngài Xá Na Khuất Đa, dịch làm năm quyển, thành hai mươi phẩm. Sau đến đời nhà Lương, ngài Chơn Đế Tam Tạng, trong niên hiệu Kiến Phương dịch thêm các phẩm : Ba Thân Phân Biệt, phẩm Diệt Nghiệp Chương, phẩm Đà La Ni Tối Tịnh Địa, phẩm Y

Không Mãn Nguyên, tất cả là bốn phẩm, bổ túc thêm cho các phẩm trước, làm thành hai mươi hai phẩm.

Lời tựa nói rằng : Đàm Vô Sám Pháp sư xưng tụng Kim Quang Minh Kinh, tự thấy mình thiên bẩm kém khuyết, mỗi khi tìm văn xét nghĩa, cho rằng lời nói này có bằng chứng, mà khi so sánh lại thì không có ý chỉ, nên ôm mãi những điều mờ mịt trong lòng. Ngài Bửu Quý hằng than thở : Kinh này sâu xa bí nhiệm, tại sao cuối cùng lại không có lời Phó chúc ? Xưa tuy có ba bản dịch, nhưng nghĩa vẫn chưa trọn đủ, ngài nghĩ tưởng mãi đến Phạm văn, nguyện muốn được gặp gỡ.

Đời Đại Tỳ nự trị, có Kinh mới đem đến, vua sắc quan Sở Ty tiếp tục cùng nhau phiên dịch. Đến niên hiệu Khai Hoàng năm thứ mười bảy, nhân có mở ra một pháp tràng khuyến thỉnh Tam Tạng Pháp sư Xá Na Khuất Đa nước Kiền Đà La người ở Bắc Thiên Trúc, đây nói rằng Chí Đức, ngài tìm lại được bản xưa, quả có phẩm Phó Chúc, sau được phẩm Ngân Chủ Đà La Ni, cho nên biết nguồn dòng của Pháp điển bị tán lạc, môn phái bị chia cắt. Tìm theo nguồn dòng, lý khó trọn đủ, nên nương theo ngài

Tam Tạng Pháp sư là bậc huệ tánh tỏ rõ, học nghiệp cao xa, các Kinh Luận nội điển, ngoại điển phần nhiều thông suốt. Ngài ở tại Kinh đô, chùa Đại Hưng Thiện, lo việc phiên dịch, gồm những bản đã dịch trước kia, hiệp thành hai mươi bốn phẩm, biên làm tám quyển. Các bậc học sĩ ở nơi Thành Đô là ngài Phí Trường Phòng, thông rành văn phạm góp phần nhuận văn, bậc Sa-môn chùa Nhựt Nghiêm là Thích Ngạn Tông giáo chính tinh luyện. Pháp bảo đã đủ, vui vẻ trong sự biên chép Kinh điển thâm sâu, ngài nguyện ngọn đèn Chánh pháp này truyền được lâu dài trong đời.



NGHI THỨC KHAI KINH TRÌ TỤNG

BÀI TÁN LƯ HƯƠNG

Lư hương vừa ngún chiêm đàn
 Khói thơm ngào ngạt muôn ngàn cõi xa
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha
 Ngưỡng mong chư Phật thương mà
 chứng minh.

Nam mô Hương Vân Cái Bồ Tát Ma-ha-tát
 (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam (7 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH KHẨU NGHIỆP

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta
 bà ha. (3 lần)

CHƠN NGÔN TỊNH BA NGHIỆP

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ,
 đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.
 (3 lần)

CHƠN NGÔN PHỔ CÚNG DƯỜNG

**Án nga nga năng, tam bà phạ phiệt
nhựt ra hồng.** *(3 lần)*

BÀI KỆ KHAI KINH

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm ngàn muôn kiếp khó tìm cầu
Nay con nghe thấy chuyên trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu**

Nam mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
(3 lần)

**Nam mô Thập Phương Thường Trú Tam
Bảo** *(3 lần)*



KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TỰA

THỨ NHỨT

Tôi nghe pháp như thật ! Lúc bấy giờ, Đức Phật ở thành Vương Xá núi Kỳ Xà Quật. Khi ấy, Đức Như Lai dạo qua hành xứ của chư Phật, nơi các pháp tánh thâm sâu vô lượng, qua chỗ sở hành thanh tịnh của chư Bồ Tát.

Kim Quang Minh này
Là vua các Kinh
Nếu có người nghe
Phải nên suy nghĩ
Vô thượng nhiệm mầu
Nghĩa rất thâm sâu
Kinh điển như thế
Ở trong bốn phương
Bốn Phật Thế Tôn
Thường hay hộ trì
Đông phương, A Súc
Nam phương, Bảo Tướng
Tây, Vô Lượng Thọ
Bắc, Vi Diệu Thịnh
Ta nay đang nói
Các pháp sám hối
Sanh các công đức
Là pháp Vô thượng
Hay diệt các khổ
Dứt các nghiệp ác
Tất cả giống trí

Dùng làm nguồn gốc
Công đức không lường
Dùng để trang nghiêm
Diệt trừ các khổ
Được vui vô lượng



Các căn chẳng đủ
Chết yếu không thọ
Nghèo cùng khốn khổ
Chư Thiên bỏ lìa
Bà con tranh tụng
Bị pháp luật phạt
Các việc giận hờn
Tài vật tổn hao
Buồn lo sợ sệt
Sao ác biến đổi
Các tà ngoại đạo
Biến quái liên liên
Chiêm bao thấy dữ
Ngày thời buồn lo



Thường phải tẩm gội
Nghe Kinh điển này
Đem lòng thanh tịnh
Mặc y trong sạch
Chuyên nghe Kinh này
Sâu vào hành xứ
Oai đức Kinh này
Hay khiến tiêu diệt
Các điều tai ách
Liên được dứt trừ.
Tứ Thiên hộ thế
Đem các quyển thuộc
Và đến vô lượng
Các chúng Dạ Xoa
Đến nơi ủng hộ
Người trì Kinh này
Thần Đại Biện Thiên
Thần sông Ni Liên
Thần quý Tử mẫu
Địa Thần Kiên Lao
Đại Phạm tôn thiên

Tam thập tam thiên
Đại thân Long vương
Khẩn Na La vương
Ca Lâu La vương
A Tu La vương
Cùng các quyến thuộc
Đều đến chôn kia
Ứng hộ người này
Ngày đêm không rời.



Tôi nay nói ra
Các Phật Thế Tôn
Thậm thâm bí mật
Hành xứ nhiệm mầu
Ức trăm ngàn kiếp
Khó thể gặp được
Người nghe Kinh này
Hoặc vì người nói
Nếu tâm tùy hỷ
Hoặc là cúng dường
Người được như thế

**Trong vô lượng kiếp
Thường được chư Thiên
Bát bộ cung kính
Tu hành như vậy
Sanh các công đức
Không thể nghĩ bàn
Chứa phước vô lượng
Cũng được mười phương
Chư Phật Thế Tôn
Các Đại Bồ Tát
Thường hay hộ trì
Y phục sạch sẽ
Dùng hương thượng diệu
Tự tâm cúng dường
Thường không lìa bỏ
Thân ý thanh tịnh
Không bị hoen ố.**



**Vui mừng hơn hở
Ưa nghe Kinh này
Nếu có người nghe**

**Phải biết hay được
Nhân thân nhân đạo
Cùng là Chánh mạng
Nghe rồi sám hối
Ghi nhớ trong tâm
Là người thiện căn
Chư Phật khen ngợi.**



Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Tựa - Thứ nhất

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM THỌ LƯỢNG

THỨ HAI

Lúc bấy giờ, trong thành Vương Xá, có đại Bồ Tát tên là Tín Tướng, trong đời quá khứ đã từng cúng dường vô lượng ức na-do-tha trăm ngàn các Đức Phật, gieo trồng các thiện căn. Bồ Tát Tín Tướng suy nghĩ như vậy : Do nhân duyên gì

Đức Thích Ca Như Lai thọ mạng rất ngắn, có tám mươi tuổi ! Lại suy nghĩ rằng : Như lời Phật dạy, có hai nhân duyên được trường thọ. Thế nào gọi là hai ? Một là không sát sanh, hai là bố thí thức ăn; mà Đức Thế Tôn ta, ở vô lượng trăm ngàn ức na-do-tha a-tăng-kỳ kiếp đã từng tu hành giữ giới không sát sanh, làm đủ mười hạnh lành, bố thí món ăn uống không thể hạn lượng, những đến xương tủy máu thịt nơi thân mình cho chúng sanh đói khát đều được đầy đủ, cơm nước dư dùng.

Khi Đại sĩ chí tâm niệm Phật và đang ngẫm nghĩ nghĩa này, thì nơi thất tự nhiên hiện ra cảnh rộng lớn nghiêm tịnh, các món báu quý bằng lưu ly màu xanh cõi trời xen lộn lẫn nhau, tạo thành mặt đất cũng như cõi Tịnh Độ Đức Như Lai đang ở, có mùi thơm nhiệm mầu hơn mùi

thơm của chư Thiên, khói mây bao phủ trùm khắp thất kia, bốn phía mặt thất đều có tòa cao làm bằng bốn báu thượng diệu, tự nhiên xuất hiện. Tọa cụ dùng toàn áo trời trải lên, trên bảo tòa thượng diệu này đều có chư Phật, chỗ thọ dụng làm bằng các hoa báu hiệp thành. Ở trên hoa sen có bốn Đức Như Lai ngồi :

- Phương Đông Phật A Súc
- Phương Nam Phật Bảo Tướng
- Phương Tây Phật Vô Lượng Thọ
- Phương Bắc Phật Vi Diệu Thịnh

Bốn Đức Như Lai đây, tự nhiên ngồi trên bảo tòa Sư tử, phóng ánh hào quang rộng lớn, soi sáng khắp thành Vương Xá và ba ngàn Đại thiên thế giới, những đến mười phương hằng hà sa thế giới chư Phật, mưa các hoa trời, trỗi các thiên kỹ nhạc.

Lúc bấy giờ, chúng sanh trong ba ngàn Đại thiên thế giới, nhờ thần lực của Phật cùng các chư thiên mà đều được vui vẻ, các căn còn kém khuyết liền được đầy đủ. Nói tóm lại, những việc lợi ích trong thế gian lâu nay chưa từng có, nay đều xuất hiện đầy đủ.

Khi ấy, ngài Tín Tướng Bồ Tát thấy các Đức Phật và những việc hy hữu như thế, ngài hớn hở vui mừng, cung kính chấp tay hướng về chư Thế Tôn, chí tâm niệm Phật, suy nghĩ như vậy : Đức Thích Ca Như Lai công đức vô lượng, nhưng sao thọ mạng của Ngài rất ngắn, chỉ tám mươi tuổi ? Thế nên trong lòng Tín Tướng Bồ Tát sanh nghi hoặc.

Bấy giờ, bốn Đức Như Lai dùng Chánh biến tri bảo cùng Tín Tướng Bồ Tát rằng :

- Này Thiện nam tử ! Ông không nên suy nghĩ về thọ mạng ngắn dài của Đức Như Lai - Do có sao ? Này Thiện nam tử ! Chúng ta chẳng thấy chư Thiên, người đời, chúng ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, người và chẳng phải người có thể nghĩ tính về sự thọ lượng của Đức Như Lai. Biết được chừng hạn, chỉ trừ Như Lai.

Khi ấy, bốn Đức Như Lai đồng muốn rao bày công đức thọ mạng của Đức Phật Thích Ca. Cho nên cõi trời Dục giới, Sắc giới, Thiên, Long, Quỷ Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già, và không lường trăm ngàn ức na-do-tha các vị đại Bồ Tát, nương nhờ thần lực của Phật đều đến nhóm họp nơi thất của Bồ Tát Tín Tướng.

Bấy giờ, bốn Đức Phật ở trong đại chúng lược nói bài kệ, ví dụ thọ

**mạng không lường của Đức Thích
Ca Như Lai :**

**Tất cả dòng nước
Biết được số giọt
Thọ mạng Thế Tôn
Không thể đếm được
Các núi Tu Di
Biết được cân lượng
Thọ mạng Thích Tôn
Không hay lường được
Tất cả đại địa
Biết được số trần
Thọ mạng Thích Tôn
Không tính toán được
Cũng như hư không
Còn có bờ mé
Thọ mạng Như Lai
Không thể tính kể
Số kia không lường
Trăm ngàn muôn kiếp
Thọ mạng Thế Tôn
Không biết số kiếp**

Phật thọ như thế
Trăm ngàn vạn ức
Không thể tính kể
Vô lượng vô biên
Do nhân duyên này
Nên nói hai duyên
Chẳng hại vật mạng
Thí thực không lường
Cho nên Đại sĩ
Tuổi thọ khó tính
Vô lượng vô biên
Cũng không chừng hạn
Thế nên người nay
Không nên hỏi Phật
Mạng sống không lường
Mà sanh nghi hoặc.

Lúc bấy giờ, ngài Tín Tướng Bồ Tát Ma-ha-tát nghe bốn Đức Phật giảng nói về việc thọ mạng không lường của Đức Như Lai rồi, trong thâm tâm tin hiểu nên rất mừng rỡ vui vẻ. Khi nói phẩm "Thọ mạng

không lường của Đức Như Lai xong, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chúng sanh phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Lúc ấy, bốn Đức Như Lai thoát nhiên không còn hiện nữa.

Đang khi ấy, Bồ Tát Tín Tướng ở bên các Đức Phật, nghe nói về thọ mạng của Đức Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn, ngài liền bạch với chư Phật :

- Kính thưa chư Thế Tôn ! Vì sao Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế ?

Các Đức Thế Tôn bảo cho Bồ Tát Tín Tướng biết rằng : Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ở trong đời ác năm trước thị hiện tuổi thọ sống một trăm năm, là muốn làm lợi ích cho những chúng sanh đời

sau tin hiểu, những chúng sanh ít căn lành, những chúng sanh chấp ngã kiến, thấy có sự sống và sự nuôi dưỡng, thấy có y phục, thấy có nhà, thấy có ngã sở, chấp đắm ngã sở trong tất cả, coi đó là lợi ích, các chúng sanh phàm phu và ngoại đạo Ni-càn-đà, Ba-lê-bà-xà-ca v.v... Vì vậy, Đức Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Như Lai, mới hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế. Đây là vì muốn thành thực chúng sanh.

Thiện nam tử ! Sở dĩ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế, là vì khiến cho tất cả chúng sanh kia, nếu biết Đức Như Lai sớm nhập Niết-bàn liền phát sanh tư tưởng đau khổ, tư tưởng ít có, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến khởi lên tư tưởng sâu lo. Nhân đây, các chúng sanh ấy phải vội vã tin thọ

Kinh pháp và thọ trì đọc tụng, họ sẽ không bao giờ hủy báng. Cho nên Đức Như Lai vì nhân duyên này mà hiển thị thọ mạng ngắn ngủi như thế. Bởi vì tất cả chúng sanh kia, nếu thấy Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn thì họ chẳng sanh khởi tư tưởng sầu lo và tư tưởng chưa từng có, họ cũng không bao giờ tin thọ Kinh pháp của Đức Như Lai giảng thuyết, và cũng không chịu thọ trì đọc tụng. - Bởi sao vậy ? Vì họ chấp theo thường kiến, nên mới có những tình trạng ấy xảy ra.

- Thiện nam tử ! Thí như có một bậc Đại trượng phu, cha mẹ của vị này được phước báu có nhiều tiền của, nhưng sau đó, các người con của vị Trượng phu này biết cha mẹ của mình chứa nhiều tiền của rồi, nên chẳng phát sanh

tư tưởng ít có khó được, cũng chẳng sanh khởi tư tưởng chưa từng có. - Vì sao vậy ? Bởi vì các người con này tự cho mình là nhiều phước báu, nên chẳng còn cần phải lo nghĩ.

- Này Thiện nam tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu biết Đức Như Lai chẳng vào Niết-bàn, thì họ sẽ chẳng phát sanh tư tưởng ít có khó được, cùng tư tưởng chưa từng có, cho đến tư tưởng khó gặp được. Sở dĩ tại sao ?
- Vì chúng sanh kia chấp theo thường kiến.

- Thiện nam tử ! Thí như có một bậc Trượng phu, cha mẹ nghèo nàn không có phước báu, các người con của vị Trượng phu ấy đến chỗ vua, hoặc trong nhà Đại thần của vua, thấy các chỗ kia kho lẫm đầy dẫy các món châu báu, các người

con ấy liền khởi lên tư tưởng ít có cùng tư tưởng chưa từng có, lại sanh ý tưởng rất khó gặp được những điều này. Cũng vì những của báu ấy chứa nhóm rất nhiều, nên chúng phát sanh ý tưởng phải siêng năng nhọc nhằn mới có được những của cải chứa nhóm nhiều như thế. Bởi cố sao ? - Bởi vì chúng phước báu kém thiếu vậy.

- Này Thiện nam tử ! Cũng giống như vậy ! Các chúng sanh kia nếu thấy Đức Như Lai đã vào Niết-bàn ắt phải phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, cùng phát sanh ý nghĩ đau khổ. Ở nơi vô lượng thời, chư Phật Thế Tôn xuất hiện ra đời thí như hoa Ưu-đàm-ba-la ở nơi vô lượng thời xuất hiện nơi đời. Đúng thế, đúng thế ! Chư Phật Thế Tôn ở nơi vô lượng thời xuất hiện nơi đời, các chúng sanh kia nhân nghĩ

tưởng như vậy mà được phát sanh tư tưởng ít có, chưa từng có, họ sẽ hơn hẳn vui mừng. Tất cả chúng sanh ấy khi thấy Đức Như Lai rồi đều được tin tưởng, nên khi nghe Đức Như Lai dùng lời nói chơn thật, họ sẽ tín thọ những Kinh pháp như thế, mà không bao giờ chống trái.

- Thiện nam tử ! Do nghĩa đây nên Đức Như Lai thị hiện chẳng trụ lâu ở đời mà sớm nhập Niết-bàn.

- Thiện nam tử ! Chư Phật Thế Tôn phương tiện thiện xảo như thế để nuôi lớn căn lành cho chúng sanh.

Khi bốn Đức Phật giảng nói về sự thọ lượng của Đức Thích Ca xong, liền ẩn lặng chẳng hiện ra nữa. Lúc ấy, Tín Tướng Bồ Tát cùng với vô lượng trăm ngàn vị Bồ Tát

và vô lượng vô số trăm ngàn chúng sanh đồng đi đến non Kỳ Xà quật, đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, bậc Chánh Biến Tri. Khi đến rồi, cúi đầu lễ dưới chân Phật, lui đứng một bên.

Bấy giờ, Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật các việc đã nói như trên. Cho đến chư Phật Thế Tôn ở khắp bốn phương, cũng đồng đi đến non Kỳ Xà Quật, chỗ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Như Lai. Đến rồi, mỗi vị đều tùy theo phương hướng ngồi lên tòa của mình, mỗi vị đều bảo các vị Bồ Tát thị giả rằng : Này Thiện nam tử ! Ông hãy đi đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, đến rồi ông vì chúng ta hỏi thăm Đức Thích Ca Như Lai, ít bệnh, ít nã, khí lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui chẳng, và nói thêm lời này : Lành

thay ! Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai ! Nay Ngài muốn nói bốn pháp Kim Quang Minh, chúng ta sẽ tùy hỷ công đức.

Các vị đại Bồ Tát vâng lời đồng đi đến chỗ Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai, đánh lễ dưới chân của Phật xong, lui đứng một bên. Khi đứng yên rồi, các vị đại Bồ Tát bạch với Phật rằng : Kính thưa, chư Phật Thế Tôn ở bốn phương dạy chúng con đến hỏi thăm Thế Tôn ít bệnh, ít não, khí lực nhẹ nhàng, đi đứng yên vui không ? Và dạy chúng con nói thêm lời này : Lành thay ! Đức Thế Tôn muốn nói pháp căn bản của Kinh Kim Quang Minh vì lợi ích yên vui cho chúng sanh, cho đến diệt trừ sự đói khát nguy hiểm...v.v... Khi ấy, Đức Thích Ca Mâu Ni Như Lai Thế Tôn khen các vị Bồ Tát rằng : Lành thay, lành

thay ! Thiện nam tử ! Các ông đã khéo vì các chúng sanh khuyến thỉnh Như Lai. Khen xong, Đức Phật Thế Tôn liền nói kệ rằng :

Ta chẳng lìa non này
 Thường nói Kinh báu đây
 Giúp chúng sanh thuần thực
 Liền thị hiện Niết-bàn
 Kẻ phàm phu mê chấp
 Không tin lời Ta nói
 Thành thực vì chúng sanh
 Ta hiện nhập Niết-bàn.

Khi bấy giờ, trong pháp hội có vị Bà-la-môn họ là Kiều Trần Như, tên là Thánh Ký, ở trong đại chúng ngồi yên lặng. Vô lượng trăm ngàn chúng Bà-la-môn đi nhiễu chung quanh tỏ bày cung kính cúng dường Đức Như Lai và lắng nghe Đức Phật Thế Tôn tỏ bày sự thọ mạng tám mươi tuổi và nên nhập Niết-bàn.

Ngài Kiều Trần Như cùng với trăm ngàn Bà-la-môn đều đứng dậy, buồn rầu khóc lóc đánh lễ dưới chân Phật bạch rằng : Thưa Thế Tôn ! Nếu Đức Như Lai đem lòng Đại từ Đại bi thương xót, làm lợi ích cho tất cả chúng sanh được an vui, làm cha mẹ chơn thật của chúng sanh, cao tột không lường, không gì sánh kịp, làm chỗ nương tựa quay về cho thế gian, khiến các chúng sanh hưởng thọ sự an vui mát mẻ. Như trăng trong tuôn ra ánh sáng. Như mặt trời chiếu soi trên đỉnh núi Ưu Đà Diên. Nếu Phật Thế Tôn xem tất cả chúng sanh như La Hầu La, xin Phật vì con ban cho ân đức.

Đức Như Lai lặng yên không đáp.

Khi ấy, có vị đồng tử con của Lạc Sa Tỳ Quốc vương, tên gọi là

Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến. Ở trong chúng hội, xét thấy ngài có đầy đủ biện tài, khéo hay hỏi đáp.

Lúc bấy giờ, Vương tử nương thần lực của Phật thừa với ngài Kiều Trần Như rằng :

- Đại Bà-la-môn ! Ngài ở nơi Thế Tôn để cầu ân đức gì ? Tôi nay vì ông, tặng cho ông ân đức tùy ý.

Bà-la-môn nói rằng :

- Lành thay Vương tử ! Chúng tôi xin muốn cung kính cúng dường kim thân của Thế Tôn; cho nên muốn được Xá-lợi của Như Lai chùng bằng hột cải để cung kính cúng dường, vậy nay phải làm thế nào ?

Wương tử liền đáp lời rằng :

- Như chỗ tôi nghe : Nếu Thiện nam tử và thiện nữ như nào cung kính cúng dường Xá-lợi của Như Lai, sẽ được làm chủ ở cõi trời

thứ sáu, hưởng sự phú quý an lạc vô cùng.

- Đại Bà-la-môn ! Vậy ông nên nhứt tâm lắng nghe ! Nếu muốn nguyện cầu được vô lượng công đức và phước báu ở cõi trời thứ sáu, thì Kinh Kim Quang Minh này là vua các Kinh rất khó nghĩ bàn, rất khó bày tỏ, phước báu vô cùng, hàng Thanh Văn và Duyên Giác không thể biết rõ. Kinh này nhiếp trì công đức như thế, phước báu vô biên, không thể nghĩ bàn. Tôi nay vì ông lược nói như vậy.

Bà-la-môn thưa :

- Lành thay Vương tử ! Kinh điển Kim Quang Minh vi diệu như vậy, công đức không lường khó hiểu khó biết, cho đến không thể nghĩ bàn. Chúng tôi hàng Bà-la-môn ở nơi biên quốc nói lời như

thế, nếu Thiện nam tử và thiện nữ
 như được Xá-lợi của Phật chừa
 bằng một hột cải để vào tháp nhỏ,
 tạm thời lễ bái cung kính cúng
 dường, công đức vô biên. Người này
 khi mạng chung được làm chủ cõi
 trời thứ sáu hưởng sự vui thượng
 diệu không thể cùng tột, ông nay vì
 sao mà chẳng vui ưa cúng dường
 Xá-lợi cầu được phước báu này ?
 Đúng vậy Vương tử ! Do nhân
 duyên này tôi nay theo Phật muốn
 cầu một ân đức.

Vương tử nói bài kệ đáp lời Bà-
 la-môn rằng :

Như dòng nước chảy mạnh
 Sinh ra hoa Câu-vật
 Thân Xá-lợi Thế Tôn
 Rốt ráo chẳng thể có
 Như chim quạ màu đỏ
 Câu-chỉ-la sắc trắng

Thân chơn thật Thế Tôn
Chẳng thể thành Xá-lợi
Dầu cho cây Diêm-phù
Hay sanh trái Đa-la
Cùng cây Khiếp-thọ-la v.v...
Lại sanh hột Am-la
Thân Như Lai không diệt
Chẳng thể sanh Xá-lợi
Dầu cho rùa có lông
Có thể may làm áo
Thân Phật không hư dối
Trọn không có Xá-lợi
Dầu cho chân loài muỗi
Có thể làm thành lều
Thân Như Lai tịch tịnh
Không có việc Xá-lợi
Dầu cho loài trùng nhỏ
Trong miệng sanh răng trắng
Thân giải thoát Như Lai
Trọn không sắc buộc ràng
Sừng thỏ làm thang đứng

Từ đất lên trên trời
Ngẫm nghĩ ta Xá-lợi
Công đức không chỗ có
Chuột leo thang sừng thỏ
Nguyệt thực trừ Tu-la
Y Xá-lợi hết hoặc
Giải thoát không chỗ có
Như ruồi lặn say rượu
Chẳng hay tạo hang ổ
Nơi Phật không chánh hạnh
Chẳng hay đến Tam thừa
Như lừa chỉ ăn no
Trợn không có tài năng
Ca múa khiến người vui
Hàng Nhị thừa, phạm phu
Hay nói và hay làm
Mình người không chỗ có
Giả sử quạ và điều
Đồng thời đậu một cây
Hòa hợp thương mến nhau
Thế Như Lai chơn thật
Xá-lợi thân hư dối

Đều không có lẽ phải
Như lá cây Ba-la
Chẳng hay ngăn mưa gió
Nơi Phật khởi hư vọng
Sanh tử trọn chẳng diệt
Như thuyền lớn giữa biển
Đầy đủ các cửa báu
Sức nữ như mới sanh
Cầm giữ không chỗ phải
Pháp thân tột vô biên
Chỗ bất tịnh phiền não
Chẳng hay nhiếp Như Lai
Nghĩa ấy cũng như thế
Thí như loài chim sẻ
Chẳng hay ngậm hương sơn
Phiền não y Pháp thân
Chẳng bị phiền não động
Thân Như Lai như thế
Thâm sâu khó nghĩ lường
Nếu chẳng như pháp quán
Sở nguyện chẳng thành tựu.

Khi ấy, Bà-la-môn nghe nghĩa này rồi, liền nói bài kệ đáp lại lời Vương tử rằng :

- Lành thay ! Lành thay !

Ông thật Phật tử

Người Đại kiết tường

Khéo léo phương tiện

Nơi lý chẳng động

Đã được chánh ký

Vương tử nghe ta

Nay nói thứ lớp

Y chỗ độ đời

Đức Phật khéo nghĩ

Cảnh giới Như Lai

Không ai biết rõ

Tất cả chư Phật

Chẳng cùng người khác

Tất cả chư Phật

Xưa nay tịch tịnh

Tất cả chư Phật

Tu hành đồng nhau

Tất cả chư Phật
Tột sau thường trụ
Tất cả chư Phật
Đồng chung một thể
Những nghĩa như thế
Là pháp Như Lai
Chơn thân Như Lai
Không phải tạo tác
Sở dĩ là sao ?
Chư Phật vô sanh
Kim cang bất hoại
Trong ngoài vô ngại
Hiện bày thân tướng
Tùy hóa chúng sanh
Như Lai Đại tiên
Không có sắc tướng
Thân Ngài như thế
Chẳng phải huyết nhục
Làm sao mà được
Có các Xá-lợi ?
Vì độ chúng sanh
Phương tiện hiện bày

**Tất cả Chánh giác
 Chơn pháp làm thân
 Pháp giới thanh tịnh
 Đây là Như Lai
 Vương tử phải biết
 Thân Phật như thế
 Như Như Lai nói
 Nghĩa lý như thế
 Tôi đã nghe biết
 Vì thỉnh Như Lai
 Rộng nói phân biệt
 Lý nghĩa chơn thiết
 Nên cầu Xá-lợi
 Mở cửa phương tiện.**

Khi ấy, trong pháp hội có ba
 muôn hai ngàn vị Thiên tử nghe
 giảng nói nghĩa lý thọ mạng vô
 lượng thâm sâu như thế rồi, tất cả
 đều ở nơi đạo Vô thượng phát tâm
 kiên cố, vui mừng hớn hở, khác
 miệng đồng lời nói bài kệ khen
 ngợi rằng :

Tất cả Như Lai
Chẳng nhập Niết-bàn
Tất cả chư Phật
Thân không hư hoại
Chỉ vì thành thực
Cho các chúng sanh
Thắng trí phương tiện
Hiện bày Niết-bàn
Như Lai đời trước
Chẳng thể nghĩ bàn
Như Lai đời sau
Thường không hư hoại
Như Lai khoảng giữa
Nhiều món trang nghiêm
Pháp giới chúng sanh
Đều vì lợi tha.

Bấy giờ, Bồ Tát Tín Tướng từ nơi các Đức Như Lai và hai vị Đại sĩ nghe nói nghĩa thọ mạng của Đức Thích Ca rồi, được mãn sở nguyện, lòng không còn nghi ngờ nữa, hớn hở vui mừng, thân tâm an

lạc, trong ngoài đầy đủ. Lại có số a-tăng-kỳ tất cả chúng sanh nghe nói nghĩa này ở nơi đạo Vô thượng đều được phát tâm. Lúc ấy, bốn Đức Như Lai bỗng nhiên chẳng hiện, trong đại hội này chỉ còn lại Đức Phật Thích Ca.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Thọ Lượng – Thứ hai

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NHỨT

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TAM THÂN PHÂN BIỆT

THỨ BA

Lúc bấy giờ, ngài Hư Không Tạng đại Bồ Tát ở trong đại chúng, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trích áo bày vai bên phải, quỳ gối bên phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật, dùng các thứ vàng ngọc châu báu và các món hoa báu

nhệm mâu làm tràng phan bảo cái, thảy đều cúng dường Đức Phật, bạch rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Các vị đại Bồ Tát ở trong Chánh pháp của Đức Như Lai công đức tu hành như thế nào ?

Phật dạy rằng :

- Này Thiện nam tử ! Ông nên lắng nghe và khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì ông mà phân biệt giải nói. - Này Thiện nam tử ! Tất cả Như Lai có ba món thân, các đại Bồ Tát đều phải nên biết.

Sao gọi là ba ?

- Một là Hóa thân**
- Hai là Ứng thân**
- Ba là Pháp thân**

Ba thân như thế, nhiếp thọ quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- Làm sao Bồ Tát hiểu biết phân biệt được Hóa thân ?

- Này Thiện nam tử ! Thuở xưa, Đức Như Lai đã từng ở cõi Ta-bà này tu hành, vì tất cả chúng sanh tu hành các pháp, khi các pháp tu này đến ngày viên mãn, Đức Như Lai được đắc quả Tự tại.

Do sức tự tại, tùy Tâm chúng sanh, tùy Hạnh chúng sanh, tùy Giới chúng sanh mà Như Lai rõ biết nhiều món. Chẳng đợi thì giờ, không lỗi thời tiết, chỗ nào cũng tương ứng, giờ nào cũng xứng hợp, hạnh nguyện giống nhau, thuyết pháp hợp nhau mà hiện ra các thân tướng, đây gọi là Hóa thân vậy.

Này Thiện nam tử ! Các Đức Phật Như Lai vì muốn cho chư đại Bồ Tát được thông đạt lý sanh tử và Niết-bàn đồng một mùi vị, nên

nói pháp Chơn đế. Chính mình thấy chúng sanh sợ sệt, hoặc vui vẻ, nên vì vô biên Phật pháp mà làm căn bản. Tức là Đức Như Lai nương vào ba món Như Như sau đây để hóa độ tự tại.

Ba món Như Như :

- Tương ứng Như Như
- Nguyên lực Như Như
- Trí huệ Như Như.

Thân này hiện rõ đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, trên đỉnh và sau lưng hiện ra sắc hào quang tròn sáng, đây gọi là Ứng thân vậy.

Này Thiện nam tử ! Làm sao đại Bồ Tát biết rõ Pháp thân ? Vì muốn diệt trừ hết tất cả các nghiệp chướng phiền não, vì muốn đầy đủ tất cả thiện pháp, chỉ duy có Trí Như Như. Như Như đây gọi là Pháp thân.

Hai thân trước là giả danh mà có, thân thứ ba do chơn thật mà có, làm căn bản cho hai thân trước vậy.

Do có sao ?

- Bởi lìa Pháp Như Như, lìa Trí Vô Phân Biệt, tất cả chư Phật không có pháp nào khác. Bởi sao thế ?

- Vì tất cả chư Phật trí huệ khâm đủ, tất cả phiền não rốt ráo diệt hết, chứng được ngôi Phật thanh tịnh, cho nên gọi là Pháp Như Như, Trí Như Như, gồm tất cả Phật pháp vậy.

- Lại này Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật đều có công hạnh Tự, Tha lợi ích đến chỗ rốt ráo. Lợi ích cho mình là Pháp Như Như, lợi ích cho người là Trí Như Như, do công hạnh lợi mình, lợi người, mà được tự tại, chỗ diệu dụng vô lượng vô

biên, cho nên phân biệt Phật pháp nhiều món vô lượng vô biên.

Này Thiện nam tử ! Thí như, y theo vọng tưởng tư duy, nói ra các món phiền não, các món nghiệp chướng và các loại quả báo như thế và y theo Pháp Như Như, Trí Như Như nói ra các món Phật pháp, các pháp Duyên Giác, các pháp Thanh Văn v.v...

Lại y theo Pháp Như Như, y theo Trí Như Như này, nói ra tất cả Phật pháp được tự tại thành tựu. Đây là nghĩa thứ nhất không thể nghĩ bàn. Thí như, dùng khung lụa trắng, vẽ lên các món trang nghiêm cũng không thể nghĩ bàn, Pháp Như Như và Trí Như Như như thế, nhiếp thành Phật pháp cũng khó thể nghĩ bàn.

- Này Thiện nam tử ! Sao gọi là Pháp Như Như, Trí Như Như ?

Bởi hai món này không phân biệt mà được các việc tự tại. Này Thiện nam tử ! Thí dụ Đức Như Lai, sau khi đã vào Niết-bàn rồi, do nguyện lực tự tại nên có nhiều việc chưa được trọn đủ. Nhưng vì Pháp Như Như và Trí Như Như như thế, mà Như Lai được việc tự tại.

- Lại nữa, Thiện nam tử ! Bồ Tát đã vào Pháp định vô tâm, y theo nguyện lực trước kia, từ nơi thiên định mà khởi ra các việc, hai pháp như thế không có phân biệt, nên được các việc tự tại.

Này Thiện nam tử ! Thí như mặt trời, mặt trăng không có phân biệt, cũng như gương và nước không có phân biệt, ánh sáng cũng không có phân biệt, ba món hòa hợp mà có được hình bóng. Pháp Như Như và Trí Như Như thế ấy, cũng không có phân biệt. Do nguyện lực tự tại nên

chúng sanh có mỗi giao cảm này nên Ứng, Hóa hai thân hiện bày, như ánh mặt trời mặt trăng hòa hợp mà hiện ra. Lại này, Thiện nam tử ! Thí như nước và gương vô lượng vô biên y nơi ánh sáng kia, cho nên hình bóng từ chỗ khoảng không hiện ra các tướng khác nhau. Chỗ không đó, tức là Vô Tướng vậy.

Này Thiện nam tử ! Các chúng đệ tử được thọ hóa như thế, là hình bóng của Pháp thân lưu hiện. Do nguyện lực nên ứng nơi hai thân, hiện ra các tướng mạo, mà nơi Pháp thân không có tướng khác. Thiện nam tử ! Y theo hai thân này, tất cả chư Phật nói Hữu dư Niết-bàn. Y theo Pháp thân nói Vô dư Niết-bàn.

Do có sao ?

- Bởi tất cả chỗ còn lại rốt ráo không diệt hết.

Y theo ba thân này, tất cả chư Phật nói Vô trụ xứ Niết-bàn. Do có sao ?

- Vì hai thân nên chẳng trụ Niết-bàn, lìa Pháp thân không có Phật nào khác.

Cớ sao hai thân chẳng trụ Niết-bàn ? Vì hai thân giả danh chẳng thiệt, mỗi niệm đều diệt chẳng thường trụ và hay xuất hiện bởi do chẳng định.

- Pháp thân chẳng như vậy, cho nên hai thân chẳng trụ Niết-bàn, Pháp thân không hai, cho nên cũng chẳng trụ nơi Niết-bàn.

Y theo ba thân nên nói Vô trụ xứ Niết-bàn.

Thiện nam tử ! Tất cả phàm phu vì ba tướng nên có những nghiệp chướng ràng buộc, xa lìa ba thân, chẳng đến ba thân. Sao gọi là ba ?

- Một, tướng Tư duy phân biệt.
- Hai, tướng Y tha khởi
- Ba, tướng Thành tựu.

Các tướng như thế không thể rõ biết, không thể trừ diệt, không thể thanh tịnh, cho nên chẳng đặng đến ba thân. Ở đây, ba tướng hay tỏ biết, hay diệt trừ, hay thanh tịnh. Như thế nên chư Phật có đầy đủ ba thân.

Thiện nam tử ! Các phàm phu vì chưa dứt sạch ba Tâm, nên xa lìa ba thân, chẳng hay đến. Sao gọi là ba ?

- Một, Tâm Khởi sự
- Hai, Tâm Y căn bản
- Ba, Tâm Căn bản.

- Y nơi Chư phục đạo, tâm Khởi sự chấm dứt. - Tâm Khởi sự diệt, Hóa thân được hiển lộ.

- Y nơi Pháp Đoạn đạo, tâm Y căn bản chấm dứt. - Tâm Y căn bản diệt, Ứng thân được hiển lộ.

- Y nơi Thắng bát đạo, tâm Căn bản chấm dứt. - Tâm Căn bản diệt, được đến Pháp thân.

Vì thế nên tất cả Như Lai có đầy đủ ba thân.

Thiện nam tử ! Tất cả chư Phật, nơi thân thứ nhất cùng chư Phật đồng sự. Nơi thân thứ hai cùng chư Phật đồng ý. Nơi thân thứ ba cùng chư Phật đồng thể.

Thiện nam tử ! Thân Phật ban đầu đây, tùy theo chúng sanh có nhiều loại nên hiện ra có nhiều Tướng, cho nên nói Nhiều.

- Thân thứ hai của Phật, do hàng đệ tử nhứt ý cho nên hiện ra Nhứt tướng, nên gọi là Nhứt.

- Thân thứ ba của Phật vượt qua tất cả các tướng, không phải chấp tướng cảnh giới, thế nên nói là Bất nhứt, Bất nhị.

Thiện nam tử ! Thân thứ nhứt (Hóa thân) này, y nơi Ứng thân cho nên được hiển lộ.

- Thân thứ hai (Ứng thân) này, do nơi Pháp thân nên được hiện rõ.

- Thân thứ ba này là Pháp thân, đây là Thân chơn thật, nên không có chỗ sở y.

Thiện nam tử ! Ba thân như thế, do có nghĩa nên nói Thường, do có nghĩa nên nói Vô thường.

- Bởi Hóa thân thường hay Chuyển pháp luân mỗi chỗ Như Như, phương tiện nối nắm theo nhau chẳng dứt nên gọi là Thường. Bởi không phải là căn bản nên sự

ứng dụng không hiện ra đầy đủ ở mỗi chỗ nên nói là Vô thường.

- Ứng thân ấy, từ vô tử sanh tử nối theo nhau chẳng dứt, là tất cả pháp Bất cộng của chư Phật hay nhiếp trì vậy. Chúng sanh chưa cùng tột, chỗ ứng dụng cũng chẳng cùng tột. Thế nên nói là Thường, đây không phải là căn bản vậy. Do chỗ ứng dụng chẳng tỏ hiện đầy đủ nên nói là Vô thường.

- Pháp thân ấy không phải là Hành pháp, không có chỗ khác lạ nhau, đây là từ nơi bản thể nên cũng như hư không, cho nên nói là Thường.

Thiện nam tử ! Là Trí Vô Phân Biệt lại không có Thắng trí. Là Pháp Như Như, không có cảnh giới thù thắng. Đây là Pháp Như Như. Đây cũng là Trí Như Như. Hai món

Như Như này là Bất nhứt, Bất dị. Thế nên Pháp thân là Huệ Thanh tịnh, là Diệt Thanh tịnh vậy. Do hai món thanh tịnh này thế nên Pháp thân khảm đủ thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện nam tử ! Phân biệt thân có bốn món :

- **Có Hóa thân không phải là Ứng thân.**
- **Có Ứng thân không phải là Hóa thân.**
- **Có Hóa thân cũng là Ứng thân.**
- **Có không phải Hóa thân cũng không phải Ứng thân.**

Sao gọi là Hóa thân mà không phải Ứng thân ? - Đức Như Lai đã vào Niết-bàn dùng nguyện lực tự tại hiện thân. Thân như thế tức là Hóa thân.

Sao gọi là Ứng thân mà không phải là Hóa thân ? - Bởi đây là

Thân địa tiền (Thân hiện ở trong thế gian).

Sao gọi là Hóa thân cũng là Ứng thân ? - Bởi thân Như Lai trụ nơi Hữu dư Niết-bàn.

Sao gọi là không phải Hóa thân, không phải Ứng thân ? - Bởi đây là Pháp thân của Như Lai.

Thiện nam tử ! Pháp thân đây là hai món Vô Sở Hữu hiện bày.

Sao gọi là hai món Vô Sở Hữu ?

- Nơi Pháp thân này, Tướng và Tướng xứ, hai món đều không, không phải có, chẳng phải không, không phải nhứt, chẳng phải nhị, không phải số, chẳng phải chẳng phải số. Không phải minh, chẳng phải ám.

Trí Như Như thế ấy, chẳng phải Tướng và Tướng xứ, chẳng thấy không phải có, chẳng phải không. Chẳng thấy không phải nhứt, chẳng

phải di, chẳng phải thấy không phải số, chẳng phải chẳng phải số. Chẳng thấy không phải minh, chẳng phải ám.

Thế nên cảnh giới thanh tịnh, trí huệ thanh tịnh, không thể phân biệt, không có trung gian, là căn bản Diệt, Đạo vậy. Nơi Pháp thân này hiện rõ Như Lai.

Thiện nam tử ! Đây là nhân duyên cảnh giới xứ sở của thân này, quả báo y nơi căn bản khó nghĩ lường. Như Kinh Liễu Nghĩa nói : “Thân này tức là Đại thừa, là Tánh Như Lai, là Tạng Như Lai, y nơi thân này mà phát được Sơ tâm. Tu hành Trung tâm mà được tỏ hiện. Đến Bất thối địa tâm cũng đều được tỏ hiện. Đến Nhứt sanh bổ xứ tâm cùng Kim cang tâm và Như Lai tâm, mà tất cả đều được tỏ hiện. Diệu pháp vô lượng vô biên của Như Lai

cũng đều tỏ hiện. Y nơi Pháp thân này không thể nghĩ bàn Đại Tam muội cũng được tỏ hiện. Y nơi Pháp thân này được hiện rõ tất cả Đại trí. Thế nên, nơi hai thân, y nơi Tam muội, y nơi trí huệ mà được tỏ hiện Pháp thân như thế. Y tự thể nói là Thường là Thiệt. Y nơi Pháp Đại Tam muội cho nên nói là Lạc. Y nơi Đại trí nói là Thanh tịnh.

Thế nên, Đức Như Lai tâm thường trụ, tự tại, an lạc, thanh tịnh. Lại y theo pháp đại Tam muội, tất cả các pháp Thiên định, Thủ Lăng Nghiêm v.v... tất cả Niệm xứ, Đại Pháp niệm, Đại từ Đại bi, các chú Đà-la-ni, tất cả sáu pháp thân thông, tất cả tự tại, tất cả pháp bình đẳng đều nhiếp thọ do pháp Phật, như thế thấy đều hiện bày và y nơi Đại trí của Phật đây : Đại Thập Lực, bốn món Vô Sở Úy,

bốn món Vô Ngại Biện, mười tám pháp Bất Cộng, tất cả pháp hy hữu không thể nghĩ bàn thấy đều hiện bày, thí như là Ngọc như ý bảo châu, hiện ra vô lượng vô biên các món châu báu thấy đều được hiện bày. Y nơi pháp Đại Tam muội báu quý, y nơi Đại Trí huệ báu, xuất hiện ra vô lượng vô biên các Diệu pháp báu quý của chư Phật.

Thiện nam tử ! Pháp thân Tam muội, trí huệ như thế trải qua tất cả tướng mà không có nhiễm các tướng, không thể phân biệt được, không phải là Thường, không phải là Đoạn, đây gọi là Trung đạo, tuy có phân biệt mà không có tự thể phân biệt, tuy có ba số mà không có ba thể, không thêm, không bớt, cũng như mộng huyễn, không có Sở chấp, cũng không có Năng chấp. Pháp thể như như là chỗ giải thoát

vượt qua cảnh giới sanh tử, vượt khỏi sự tối tăm của sanh tử. Tất cả chúng sanh không hay tu hành, nên không đến được chỗ trụ xứ của tất cả chư Phật và Bồ Tát.

Thiện nam tử ! Thí như có người muốn được vàng, đi tìm kiếm khắp nơi mới gặp được mỏ vàng. Khi thấy được vàng liền ra công khai thác, chọn lấy vàng đem về bỏ vào lò nấu đốt, chất vàng chảy ra, chọn lấy vàng ròng, tùy ý đem làm các thứ đồ dùng: vòng xuyên, đủ các món trang sức, tuy các món đồ dùng khác nhau mà thể tánh của vàng không thay đổi.

Nếu Thiện nam tử và thiện nữ nơn, muốn cầu pháp Thắng Giải thoát phải tu hành các việc lành ở đời, được thấy Như Lai và hàng đệ tử Phật, được gần gũi rồi liền bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Pháp nào gọi là Thiện, pháp nào gọi là Bất thiện ? Sao gọi là tu hành chơn chánh mà được thanh tịnh. Xa lìa được các pháp Bất tịnh ? Chư Phật Như Lai và các hàng đệ tử suy nghĩ như thế.

Các Thiện nam tử và thiện nữ nơn này, muốn cầu được pháp thanh tịnh và nghe được Chánh pháp, biết như thế rồi liền nói Chánh pháp. Các Thiện nam tử và thiện nữ nơn này ! Đã nghe Chánh pháp rồi phải chánh niệm, nhớ nghĩ, giữ gìn, phát tâm tu hành được sức tinh tấn phá trừ nghiệp chướng giải đãi. Đã phá trừ nghiệp chướng giải đãi rồi, liền diệt trừ tất cả tội chướng. Phá trừ tội chướng rồi, nơi học xứ của chư Bồ Tát phá trừ nghiệp chướng không tôn trọng. Phá trừ nghiệp chướng không tôn

trọng rồi, liền chứng nhập vào bậc Sơ địa bát trừ nghiệp chướng lợi ích. Bát trừ nghiệp chướng lợi ích rồi, được chứng nhập vào bậc Nhị địa. Y nơi bậc Nhị địa, phá trừ nghiệp chướng chẳng ép bức phiền não khốn khổ. Phá trừ nghiệp chướng này rồi, liền chứng nhập vào bậc Tam địa. Y nơi bậc Tam địa này, phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến tịnh. Phá trừ sự chướng ngại tâm nhuyến tịnh rồi, liền chứng nhập vào bậc Tứ địa. Ở nơi bậc Tứ địa này, phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện. Phá trừ sự chướng ngại Thiện phương tiện rồi, liền chứng nhập vào bậc Ngũ địa. Y nơi bậc Ngũ địa này, phá trừ sự chướng ngại Kiến chơn tục. phá trừ sự chướng ngại Kiến chơn tục rồi, liền chứng nhập vào bậc Lục địa. Y nơi bậc Lục địa này, phá trừ sự chướng ngại

Kiến hành tướng. Phá trừ sự chướng ngại Kiến hành tướng rồi, liền chứng nhập bậc Thất địa. Y nơi bậc Thất địa này, phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến diệt tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến diệt tướng rồi, liền chứng nhập vào bậc Bát địa. Y nơi bậc Bát địa, phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến sanh tướng. Phá trừ sự chướng ngại Bất Kiến sanh tướng rồi, liền chứng nhập vào bậc Cửu địa. Y nơi bậc Cửu địa này, phá trừ sự chướng ngại Lục thông, phá trừ sự chướng ngại Lục thông rồi, liền chứng nhập vào bậc Thập địa. Y nơi bậc Thập địa rồi, phá trừ sự chướng ngại Nhứt thiết Sở tri. Phá trừ sự chướng ngại Nhứt thiết Sở tri rồi, liền bạt trừ Bốn tâm, chứng nhập vào Như Lai địa.

Như Lai địa ấy là ba món tịnh định tốt đến chỗ thanh tịnh.

Sao gọi là ba món tịnh ?

1. Phiền não tịnh
2. Khổ tịnh
3. Tướng tịnh

Thí như vàng đã được nung nấu trau luyện rồi, thì không còn bụi nhơ nữa, làm tỏ rõ thể vàng vốn thanh tịnh vậy. Vàng thanh tịnh này chẳng phải là không có chất vàng. Thí như nước lóng lạng trong sạch không còn có chất nhơ bợn nữa, làm tỏ rõ tánh thanh tịnh của nước, chẳng phải là không có nước.

Như thế, cội gốc phiền não của Pháp thân tẩy đều trong sạch, Pháp thân thanh tịnh này chẳng phải là không có tự thể. Thí như khói mây, bụi mờ ở giữa hư không, tẩy đều là thanh tịnh, hư không thanh tịnh này chẳng phải là không. Pháp thân như thế, tất cả

các khổ thấy đều diệt hết, nên nói là thanh tịnh chẳng phải là không có tự thể. Thí như có người nằm ngủ, mộng thấy dòng nước lớn tràn ngập thân mình, liền quơ tay động chân, lội ngược lên khỏi dòng nước, do đó tâm lực chẳng dám trễ nãi thối lui, từ bờ này thẳng đến bờ kia. Khi tỉnh mộng rồi chẳng còn thấy có nước và bờ này bên kia nữa. Sanh tử vọng tưởng đã diệt hết rồi, thanh tịnh, giác ngộ này chẳng phải là không giác. Pháp giới như thế, tất cả vọng tưởng chẳng còn sanh trở lại, nên nói là thanh tịnh. Chẳng phải là không có tự thể mới nói là thanh tịnh.

Lại nữa Thiện nam tử ! Pháp thân này, phiền não chướng thanh tịnh nên hay hiện Ứng thân, Nghiệp chướng thanh tịnh nên hay hiện Hóa thân, Trí chướng thanh tịnh nên hay

hiện Pháp thân. Thí như y nơi hư không mà xuất hiện luồng điện, y nơi luồng điện mà xuất hiện ra ánh sáng. Nhân, y nơi Pháp thân như thế, nên xuất hiện Ứng thân; y nơi Ứng thân nên xuất hiện Hóa thân. Thế nên, tánh tốt đến chỗ thanh tịnh nhiếp thọ Pháp thân, Trí huệ thanh tịnh nhiếp thọ Ứng thân, Tam muội thanh tịnh nhiếp thọ Hóa thân. Ba món thanh tịnh này là Pháp Như Như. Đây là “Bất Di Như Như, Nhứt Vị Như Như, Giải Thoát Như Như”. Thế nên chư Phật Thể Nhứt Bất Di.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nào nói Đức Như Lai là bậc Đại sư của ta, phải biết người trai lành, gái lành đó đều thấy, đều biết thân tướng của Như Lai không có thân khác.

Thiện nam tử ! Thế nên, nơi tất cả cảnh giới chẳng Chánh Tư Duy

thấy đều trừ hết, mà nơi pháp này không có hai tướng, không có phân biệt, bậc Thánh chỗ tu hành, nơi Như Như trong pháp không hai tướng, nương đó tu hành.

Như Thật, Như Thật tất cả các chướng thấy đều trừ diệt. Như Như tất cả các chướng thấy đều trừ diệt.

Đúng vậy, đúng vậy, Pháp Như Như, Trí Như Như, tối đặc thanh tịnh, Pháp giới Như Như, Trí huệ thanh tịnh.

Như Thật, Như Thật, tất cả tự tại khảm đủ nhiếp thọ, được tất cả các Pháp thanh tịnh là Trí tướng Như Như. Thấy được như thế, gọi là bậc Thánh kiến. Đây gọi là Chơn Thật Kiến Phật.

Do có sao ? - Vì Như Như dạng thấy Như Như, thế nên Như Lai dạng thấy tất cả Như Lai.

Do có sao ? - Vì hàng Thanh Văn Duyên Giác đã ra ngoài ba cõi, tìm chơn cảnh giới chẳng dặng Tri kiến. Chỗ chẳng dặng Tri kiến của bậc Thánh nhân như thế, tất cả phàm phu đều sanh nghi ngờ, vì sự hiểu biết phân biệt sai lầm, nên không thể đắc độ. Thí như con thỏ muốn qua biển lớn, khó thể qua được.

Do có sao ? - Bởi phàm phu chẳng hay thông đạt Pháp Như Như.

Lại nữa, Thiện nam tử ! Tất cả các Đức Như Lai không có tâm phân biệt, nên ở trong tất cả pháp đều được tự tại, do Chánh kiến vô ngại, Trí huệ thanh tịnh. Đây là tự cảnh giới Bất cộng. Cho nên ở nơi vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp chẳng tiếc thân mạng, hay làm việc khó làm nên mới được thân này. Thân như thế, là thân tối thượng không có gì sánh kịp, là nơi tối

thắng không thể nghĩ bàn. Vượt qua cảnh giới ngôn thuyết, tùy phương này vắng lặng, vượt qua tất cả mọi sự sợ sệt, vì không còn tướng phân biệt.

Thiện nam tử ! Trí Kiến Như Như thế ấy chẳng sanh, chẳng già, chẳng chết, mạng sống vô cùng, không có ngủ nghỉ, không có uống ăn. Thân tâm thường yên định, không có loạn động, nếu nơi Như Lai khởi tâm tranh tụng, thời chẳng được thấy Như Lai. Lời nói Như Lai đều hay lợi ích cho mọi người, nên ai nghe được tiếng Như Lai đều được giải thoát sanh tử, cho đến không bị gặp gỡ người ác, voi ác, cầm thú ác.

Đối nơi Phật, khởi nghiệp quả báo vô biên, tất cả Như Lai không có việc vô ký, tất cả cảnh giới không có tâm Dục tri. Sanh tử Niết-

bàn không có tâm phân biệt sai khác, Như Lai chỗ nhớ không đâu chẳng quyết định. Chư Phật Như Lai trong bốn oai nghi đều dùng trí nhiếp hộ. Tất cả các pháp không có chỗ nào chẳng làm, Từ Bi sở nhiếp, không có chỗ nào không làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành nghe Kinh Kim Quang Minh đây rồi tin hiểu, thời không bị đọa trong các đường địa ngục, súc sanh, A-tu-la, thường sanh về cõi trời, cõi người, không sanh nơi hạ tiện, thường được gần gũi chư Phật Như Lai, được nghe Chánh pháp, thường sanh về cõi nước thanh tịnh của Phật. Do có sao ? - Bởi pháp thậm thâm này được nghe vào tai.

Thiện nam tử ! Vì Đức Như Lai đã thấy và đã thọ ký nên sớm đặng

quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Thiện nam tử ! Được nghe Kinh pháp thậm thâm như thế vào nơi tai, phải biết người này chẳng chê bai Đức Như Lai, chẳng chê bai Chánh pháp, chẳng chê bai Hiền Thánh Tăng. Tất cả chúng sanh chưa gieo trồng căn lành khiến được gieo trồng. Đã gieo trồng căn lành rồi khiến cho thêm lớn và thành thực. Tất cả chúng sanh trong thế giới phải nên thực hành sáu pháp Ba-la-mật.

Lúc bấy giờ, ngài Hư Không Tạng Bồ Tát, cõi trời Phạm, Thích, bốn vị Thiên Vương và các Thiên chúng liền từ chỗ ngồi đứng lên, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật, bạch rằng : “Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có cõi nước

nào giảng nói Kinh điển Kim Quang Minh nhiệm mầu này, ở trong nước ấy sẽ có bốn điều lợi ích :

1. Bình chủng nước đó được mạnh mẽ, không bị người thù ghét, xa lìa các bệnh tật, mạng sống lâu dài, được vui vẻ, may mắn, Chánh pháp được hưng thịnh.

2. Trong nước, vị lãnh đạo và các hàng phụ tá hòa thuận, vui vẻ thương yêu, kính trọng nhau.

3. Làng xóm trong nước, có các vị Sa-môn, Bà-la-môn, v.v... và dân chúng đều tu hành theo Chánh pháp, làm nhiều việc lợi ích, sống lâu, giàu có, an vui, mọi phước điền thảy đều dựng lập.

4. Trong ba thời, thân tứ đại được điều hòa thỏa thích. Ở đây, các hàng như thiên tăng thêm sự ủng hộ, lòng từ bi bình đẳng, không làm

việc tổn hại nhau, khiến cho tất cả chúng sanh thành tâm quy ngưỡng, thấy đều tu hành hạnh Bồ-đề.

Bốn món công đức lợi ích như thế, chúng con đến chỗ nào cũng đều giúp đỡ làm lợi ích cho chúng sanh.

Đức Phật dạy rằng : Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử ! Đúng vậy, đúng vậy ! Các ông phải nên y theo Kinh điển này mà tu hành như thế, thời Chánh pháp được ở đời lâu dài.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Tam Thân Phân Biệt – Thứ ba
HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

- Đời nhà Tùy, ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SÁM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM SÁM HỐI

THỨ TƯ

Lúc bấy giờ, Tín Tướng Bồ Tát trong đêm nằm ngủ, mộng thấy trống vàng hình trạng to lớn, ánh sáng chiếu khắp cũng như ánh sáng mặt trời, lại thấy trong ánh sáng ấy có mười phương vô lượng

vô biên chư Phật Thế Tôn ngồi trên tòa Lưu ly, dưới các cây báu, vì vô lượng trăm ngàn quyến thuộc vây quanh mà nói pháp, thấy có một người giống như Bà-la-môn, cầm dùi đánh trống, tiếng kêu vang rền diễn nói bài kệ Sám hối. Tín Tướng Bồ Tát khi tỉnh mộng ghi nhớ bài kệ Sám hối trong lúc nằm mộng. Sáng hôm sau, ngài rời thành Vương Xá. Lúc ấy, cũng có vô lượng vô biên trăm ngàn chúng sanh cùng với ngài đều đến núi Kỳ Xà Quật chỗ Đức Phật ở. Đến nơi, Bồ Tát đánh lễ dưới chân Phật rồi, nhiễu quanh bên phải ba vòng, lui ngồi một bên, cung kính chấp tay chiêm ngưỡng tôn nhan mắt không hề rời, ngài đem việc trống vàng và bài kệ Sám hối trong giấc chiêm bao hướng về Đức Như Lai kính bạch :

**Đêm qua nằm mộng
Con thấy trống vàng
Chí tâm nhớ nghĩ
Màu sắc rực rỡ
Hào quang ánh chói
Sáng hơn mặt trời
Chiếu khắp mười phương
Hằng sa thế giới
Nhân ánh sáng đây
Thấy được các Phật
Dưới các cây báu
Ngôi tòa Lưu ly
Vô lượng đại chúng
Vây quanh nghe pháp.
Thấy Bà-la-môn
Đang đánh trống vàng
Trong tiếng trống kia
Nói bài kệ tụng
Trống vàng lớn này
Phát tiếng nhiệm mầu
Đều hay trừ diệt
Các khổ ba đời**

**Địa ngục, nga quý
Các khổ súc sanh
Nghèo cùng nguy khốn
Và các sự khổ.
Tiếng trống phát ra
Nghe rất nhiệm mầu
Hay trừ phiền não
Bức bách chúng sanh
Dứt các sợ sệt
Liên được yên ổn
Giống như chư Phật
Được Vô sở úy
Chư Phật Thánh như
Thành tựu công đức
Lìa khỏi sanh tử
Đến bờ Đại trí.
Như các chúng sanh
Được công đức ấy
Định và trợ đạo
Cũng như biển lớn
Nơi trống phát ra
Tiếng nhiệm mầu này**

**Khiến chúng sanh được
Phạm âm sâu xa
Chứng Phật Vô thượng
Thắng quả Bồ-đề
Chuyển pháp Vô thượng
Nhiệm mầu trong sạch
Sống lâu không lường
Không thể nghĩ bàn
Diễn nói Chánh pháp
Lợi ích chúng sanh
Hay diệt phiền não
Trừ được các khổ
Hết tham, sân, si
Thả đều tịch diệt.
Nếu có chúng sanh
Ở trong địa ngục
Lửa dữ bùng cháy
Thiêu đốt thân thể
Nghe trống vàng này
Tiếng rất nhiệm mầu
Phát ra ngôn giáo
Liên đến lễ Phật**

Cũng khiến chúng sanh
Biết được Túc mạng
Ngàn đời, trăm đời
Ngàn muôn ức đời
Tâm được chánh niệm
Chư Phật Thế Tôn
Nghe pháp Vô thượng
Diễn nói nhiệm mầu
Nơi trống vàng này
Phát tiếng vi diệu
Lại khiến chúng sanh
Gặp được chư Phật
Xa lìa tất cả
Các thứ ác nghiệp
Khéo tu vô lượng
Bạch nghiệp thanh tịnh
Các cõi trời người
Cùng các chúng sanh
Tùy chỗ suy nghĩ
Các điều cầu nguyện
Tiếng trống vàng này
Phát ra âm thanh

Thả đều hay khiến
Thành tựu đầy đủ
Nếu có chúng sanh
Bị đọa địa ngục
Lửa dữ phùng cháy
Thieu đốt thân thể
Khó cứu hộ được
Thường bị các nạn
Sẽ khiến tất cả
Diệt hết các khổ.
Nếu có chúng sanh
Bị khổ bức bách
Trong ba đường dữ
Cho đến loài người
Trống vàng như thế
Phát ra âm thanh
Thả đều diệt hết
Tất cả các khổ
Không chỗ nương về
Không người cứu hộ
Tôi vì tất cả
Làm chỗ nương về.

**Các Thế Tôn đây
Nay đang chứng biết
Con đã từ lâu
Sanh lòng Đại bi
Khắp cả các nơi
Mười phương chư Phật
Hiện tại Thế Tôn
Trọn đủ phước huệ.
Việc làm của con
Các nghiệp chẳng lành
Nay con Sám hối
Trước Phật Thập lực
Những tội của con :
Chẳng biết ơn Phật
Và ơn cha mẹ
Chẳng hiểu pháp lành
Tạo các điều ác
Ỗ giòng tôn quý
Có nhiều của báu
Tuổi trẻ buông lung
Làm các hạnh ác
Tâm niệm chẳng lành**

Miệng tạo nghiệp dữ
Theo ý riêng mình
Chẳng thấy lỗi lầm
Phàm phu ngu muội
Vô minh che lấp
Gần gũi bạn dữ
Phiền não rối loạn
Nhân duyên năm dục
Lòng sanh giận hờn
Không biết nhàm đủ
Làm các việc ác
Gần gũi ngoại đạo
Sanh tâm bỗ sển
Tạo nhân bản cùng
Gian nịnh làm ác
Lệ thuộc nơi người
Thường hay sợ sệt
Không được tự tại
Hay làm việc dữ
Ham muốn giận hờn
Tâm sanh rối động
Thương yêu thúc bách

Làm việc chẳng lành.
Nhân nơi cơm áo
Chạy theo nữ sắc
Ràng buộc thiêu đốt
Tạo các điều ác
Thân, khẩu, ý dữ
Vui theo ba nghiệp
Những tội như thế
Nay đều Sám hối.
Hoặc chẳng cung kính
Phật pháp Thánh chúng
Các tội như thế
Nay đều Sám hối.
Hoặc chẳng cung kính
Duyên Giác Bồ Tát
Các tội như thế
Nay đều Sám hối.
Do không trí huệ
Chê bai Chánh pháp
Những tội như thế
Nay đều Sám hối.
Không biết cung kính

Cha mẹ tôn trưởng
Những tội như thế
Nay đều Sám hối.
Ngu hoặc che mờ
Kiêu mạn buông lung
Nhân tham, sân, si
Làm các việc dữ
Những tội như thế
Thảy đều Sám hối.
Con nay cúng dường
Vô lượng vô biên
Ba ngàn Đại thiên
Thế giới chư Phật.
Con nguyện cứu giúp
Mười phương tất cả
Vô lượng chúng sanh
Có các việc khổ
Con sẽ cứu hộ.
Không thể nghĩ bàn
Chúng a-tăng-kỳ
Khiến trụ Thập địa
Đã được an định

Người trụ Thập địa
Đều khiến đầy đủ
Chánh giác Như Lai.
Vì một chúng sanh
Ức kiếp tu hành
Khiến vô lượng chúng
Thoát khỏi biển khổ;
Con nay vì đây
Tất cả chúng sanh
Nói pháp nhiệm mầu
Thâm sâu Sám hối
Nên gọi Kim Quang
Diệt trừ tội ác
Ngàn kiếp thường làm
Nghiệp ác rất nặng
Nếu hay chí tâm
Một phen Sám hối
Những tội như thế
Thảy đều diệt hết.
Con nay đã nói
Phương pháp Sám hối
Là Kim Quang Minh

Thanh tịnh nhiệm mầu
Liên mau trừ hết
Tất cả nghiệp chướng
Con nay an ổn
Trụ nơi Thập địa
Mười món trân bảo
Để làm chân đứng
Thành Phật Vô thượng
Công đức sáng suốt
Giúp chúng sanh thoát
Biển khổ ba cõi
Chư Phật chỗ có
Pháp tạng thâm sâu
Không thể nghĩ bàn
Vô lượng công đức
Tất cả giống trí
Nguyện đều đầy đủ
Trăm ngàn thiên định
Căn lực giác đạo.
Không thể nghĩ bàn
Các Đà-la-ni
Thập lực Thế Tôn

**Con sẽ thành tựu
Chư Phật Thế Tôn
Có Đại từ bi
Chứng pháp nhiệm mầu
Thương con Sám hối.
Nếu con trăm kiếp
Làm các việc ác
Do nhân duyên này
Sanh nhiều buồn khổ
Nghèo cùng thiếu thốn
Buồn lo kinh hãi
Sợ sệt nghiệp dữ
Tâm thường khiếp nhược
Con ở nơi đâu
Đều không vui vẻ
Mười phương hiện tại
Đại bi Thế Tôn
Hay trừ lo sợ
Cho các chúng sanh
Xin chứng cho con
Thành tâm Sám hối
Khiến con tiêu trừ**

Những điều sợ sệt
Con nay chỗ có
Phiền não nghiệp nhớ,
Cúi xin hiện tại
Chư Phật Thế Tôn
Dùng nước Đại bi
Rửa trừ sạch nghiệp
Việc ác quá khứ
Nay đều Sám hối
Những tội hiện tại.
Thành tâm tỏ bày
Việc ác chưa làm
Nguyện không dám làm
Nghiệp ác đã làm
Không dám che giấu
Thân nghiệp ba món
Khẩu nghiệp có bốn
Ý nghiệp có ba
Nay đều Sám hối.
Thân, khẩu gây ra
Cùng với ý nghĩ
Mười món nghiệp dữ

**Tất cả Sám hối.
Xa lìa người ác
Thường hành Thập thiện
An trú Thập trụ
Theo Thập lực Phật
Làm các việc ác
Phải chịu ác báo
Nay ở trước Phật
Thành tâm Sám hối.
Nếu trong nước này
Và các thế giới
Làm các pháp lành
Đều đem hồi hướng
Con nay tu hành
Thân, khẩu, ý thiện
Nguyện ở đời sau
Chứng đạo Vô thượng.
Hiện tại nếu có
Sáu đường hiểm nạn
Ngu si vô trí
Hay làm việc ác
Nay ở trước Phật**

**Thầy đều Sám hối.
Thế gian nếu có
Các nạn sanh tử
Những điều dâm dục
Ngu si phiền não
Các nạn như thế
Con nay Sám hối.
Nạn tâm khinh lờn
Gần gũi bạn ác
Có ba hiểm nạn
Khó gặp thời tốt
Khó tu công đức
Cũng khó gặp Phật
Những nạn như thế
Nay đều Sám hối.
Chư Phật Thế Tôn
Con xin nương về
Cho nên con nay
Lễ Phật Sám hối.
Sắc vàng ánh chói
Như núi Tu Di
Cho nên con nay**

**Đảnh lễ Thế Tôn
Sắc kia hơn hết
Như vàng cỏi trời
Đôi mắt trong suốt
Như ngọc lưu ly
Công đức oai thần
Danh khen cùng khắp
Phật chiếu Đại bi
Diệt hết tối tăm
Trong sạch không nhớ
Lìa các trần cấu
Phật như Vô thượng
Ánh sáng chiếu khắp.
Phiền não lửa hừng
Khiến tâm nóng nảy
Duy Phật hay trừ
Chúng sanh tối mê
Như trăng trong mát
Băm hai tướng tốt
Tám mươi vẻ đẹp
Trang nghiêm thân Phật
Thấy không nhàm chán**

Công đức uy nghi
Ánh sáng trùm khắp
An trụ ba cõi.
Như ánh mặt trời
Cũng như lưu ly
Không có vết mờ
Trong sạch không nhơ
Sắc màu rộng lớn
Mỗi mỗi đều khác
Sắc chói đỏ hồng,
Như trời mới mọc
Pha lê, bạch ngân
Xen lẫn chiếu giăng
Các món như thế
Phật nhứt trang nghiêm
Có trong ba cõi
Biển cả sanh tử
Tràn ngập sóng lớn
Mùi vị cay độc
Lại rất cứng rắn
Não loạn tâm con
Sanh khởi vọng nghiệp

Ánh sáng Như Lai,
Làm cho khô sạch,
Diệu thân trang nghiêm,
Tướng hảo rực rỡ.
Ánh vàng chói sáng
Cùng khắp tất cả.
Trí huệ biển lớn
Trùm đầy ba cõi
Cho nên con nay
Cúi đầu đánh lễ.
Như nước biển lớn
Khó biết số lượng
Đại địa vi trần
Không thể tính kể,
Các núi Tu Di
Khó thể đo lường
Hư không, không cùng
Cũng không thể được
Chư Phật cũng vậy
Công đức vô lượng
Tất cả có lòng
Không hay biết được

Số kiếp khôn lường
Hết lòng suy nghĩ
Cũng không biết được
Phật đức vô biên;
Các núi, đại địa
Còn biết số lượng
Giọt nước ở biển
Có thể đếm được
Công đức chư Phật
Ta không thể biết.
Tướng tốt trang nghiêm
Thường được khen ngợi
Công đức như thế
Khiến chúng đều được
Con do nghiệp lành
Và các nhân duyên
Đời sau chẳng lâu
Thành tựu Phật đạo
Diễn nói Diệu pháp
Lợi ích chúng sanh
Độ thoát hết thảy
Vô lượng thống khổ

**Trừ dẹp các ma
Và các quyền thuộc
Chuyển đạo Vô thượng
Pháp luân thanh tịnh
Sống lâu vô lượng
Kiếp số khó nghĩ
Chúng sanh sung túc
Pháp vị cam lồ
Con thường đầy đủ
Sáu Ba-la-mật
Như Phật quá khứ
Đã được thành tựu
Dứt các phiền não
Diệt hết tham muốn
Và nghiệp sân si.
Con thường nhớ nghĩ
Các việc đời trước
Trăm đời ngàn đời
Ngàn muôn ức đời
Thường phải chí tâm
Chánh niệm chư Phật
Nghe pháp nhiệm mầu**

**Chánh pháp Vô thượng.
Con nhân nghiệp lành
Thường gặp chư Phật
Xa lìa việc dữ
Tu các việc lành
Tất cả thế giới
Chỗ chúng sanh ở
Khổ não không lường
Sâu lo sợ sệt
Con phải diệt hết.
Nếu có chúng sanh
Các căn hư hoại
Không được đầy đủ
Đều khiến đầy đủ.
Mười phương thế giới
Có các bệnh khổ
Ốm gầy đói khát
Không người giúp đỡ
Đều khiến giải thoát.
Các khổ như thế
Lại được thế lực
Bình phục như xưa,**

**Nếu phạm pháp luật
Đang lúc thọ hình
Sợ sệt không cùng
Buồn rầu khổ não
Người bị thế ấy
Khiến đều thoát khỏi.
Nếu bị roi vọt
Xiềng xích gông cùm
Các việc đau khổ
Ép bức thân mình
Vô lượng trăm ngàn
Buồn rầu kinh hãi
Sợ sệt đủ điều
Rối loạn tâm hồn
Tất cả khổ não
Vô biên như thế
Nguyện khiến tất cả
Đều được thoát khỏi.
Nếu có chúng sanh
Đói khát buồn rầu
Khiến được các món
Ăn uống ngon ngọt**

**Người mù được thấy
Người điếc được nghe
Người câm được nói
Mình trần được áo
Nghèo cùng khốn khổ
Liên được kho báu
Của cải có thừa
Không còn thiếu thốn
Tất cả đều hưởng
An ổn vui vẻ
Cho đến không có
Một người bị khổ
Chúng sanh thấy nhau
Cùng nhau vui đẹp
Tướng mạo đoan nghiêm
Nhìn nhau hoan hỷ
Tâm thường suy nghĩ
Việc lành của người
Uống ăn thỏa mãn
Công đức đầy đủ
Đều theo chúng sanh
Tùy chỗ nhớ nghĩ**

**Câu nguyện liên được
Các món âm nhạc
Tiêu, sáo, tranh, địch
Trỗi đàn, đánh trống
Những việc như thế
Phát tiếng nhiệm mầu.
Sông rạch ao hồ
Suối khe dòng nước
Hoa vàng rải khắp
Và hoa Ưu-bát
Tùy theo chúng sanh.
Chỗ mình nghĩ nhớ
Liên được các món
Y phục cơm nước
Tiền của châu báu
Vàng bạc lưu ly
Trân châu ngọc bích
Các loại anh lạc.
Nguyện các chúng sanh
Không nghe lời dữ
Nhấn đến không có
Thấy người hung ác.**

**Nguyện các chúng sanh
Sắc diện diệu mầu
Đều hiện nơi tướng
Cùng thương yêu nhau.**

**Thế gian đều có
Đời sống dư dả
Tùy theo chỗ nghĩ
Được đầy đủ cả.**

**Nguyện cho chúng sanh
Các việc mong cầu
Những điều ưa thích
Ước muốn liền được
Các cây hoa thơm
Thường có ba thời
Mưa bột hương mịn
Dùng hương thoa mình
Chúng sanh đều được
Vui vẻ tự tại.**

**Nguyện các chúng sanh
Thường được cúng dường
Không thể nghĩ bàn
Mười phương chư Phật**

**Pháp mầu Vô thượng
Thanh tịnh không nhớ
Và các Bồ Tát
Thanh Văn đại chúng
Nguyện các chúng sanh
Thường được xa lìa
Ba ác tám nạn
Gặp chỗ không nạn
Hầu cận chư Phật
Pháp vương Vô thượng.
Nguyện các chúng sanh
Sanh chỗ tôn quý
Được nhiều của báu
An vui đầy đủ
Sắc đẹp hơn hết
Trang nghiêm thân mình
Thành tựu công đức
Được tiếng khen ngợi.
Nguyện cho người nữ
Đều được thành nam
Đầy đủ trí huệ
Siêng năng chẳng mỏi**

Tất cả đều làm
Nơi đạo Bồ Tát
Hết lòng tu tập
Sáu Ba-la-mật,
Thấy được mười phương
Vô lượng chư Phật
Ngồi dưới cây báu
Trên tòa lưu ly
An trụ thiên đình
Tự tại vui vẻ
Diễn nói Chánh pháp
Người nghe đều vui
Như con hiện nay
Và đời quá khứ
Làm những nghiệp ác
Gặp các hiểm nạn
Bị mắc quả dữ
Không được vừa ý
Nguyện đều dứt hết
Khiến không còn sót
Nếu các chúng sanh
Ba cõi ràng buộc

Vướng lưới sanh tử
Dày đặc bền chắc
Nguyện dùng dao trí
Cắt đứt chia lìa
Trừ các khổ não
Sớm thành Bồ-đề
Như cõi Diêm-phù
Và các phương khác
Vô lượng thế giới
Có những chúng sanh
Hay làm các việc
Công đức thiện diệu
Thâm tâm của con
Tùy theo vui vẻ
Con đem việc này
Vui theo công đức
Và thân khẩu ý
Làm các hạnh lành
Nguyện ở đời sau
Thành đạo Vô thượng.
Trong sạch không nhớ
Quả báo kiết tường

Như con kính lễ
Khen ngợi Thập lực
Tín tâm thanh tịnh
Không các lưới nghi
Hay làm như thế.
Những lời Sám hối
Liên được tiêu diệt
Sáu mươi kiếp tội
Các người trai lành
Các người gái lành
Các vua Sát-lợi
Và Bà-la-môn
Nếu có cung kính
Chấp tay hướng Phật
Khen ngợi Như Lai
Và khen kệ này
Sanh ở nơi nào
Thường biết túc mạng
Các căn đầy đủ
Thanh tịnh đốn nghiêm
Mỗi mỗi công đức
Thảy đều thành tựu.

**Ở nơi chỗ nào
Thường làm Quốc vương
Tể tướng Đại thần
Thường hay cung kính
Chẳng phải một Phật
Năm Phật, mười Phật
Gieo trồng công đức
Nghe rồi Sám hối
Hoặc nơi vô lượng
Trăm ngàn muôn kiếp
Chư Phật Như Lai
Trông các căn lành
Vậy sau mới được
Nghe rồi Sám hối**

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Sám hối – Thứ tư

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

• Đời nhà Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu CHƠN ĐẾ dịch

PHẨM DIỆT NGHIỆP CHUỖNG

THỨ NĂM

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng tâm thiện chánh phân biệt vào pháp thâm sâu, tên là pháp Thiên Diệu Hữu, từ nơi lỗ chân lông phóng ra ánh hào quang vô lượng, trăm ngàn màu sắc đều từ nơi thân này mà ra. Nhân trong ánh sáng đây, tất cả cõi nước chư Phật mười

phương, nhiều như số cát sông Hằng đều hiện ra trong ánh sáng này. Đây là thí dụ, chỉ cho những số không thể tính đếm được. Ánh sáng hào quang chư Phật soi chiếu đến đời dũ năm trước, các chúng sanh trong đời dũ này, gây tạo mười nghiệp ác, cùng năm nghiệp vô gián, chê bai ngôi Tam Bảo, bất hiếu với cha mẹ, cho đến khinh mạn bậc Sa-môn, Bà-la-môn, cùng khinh mạn bậc Tôn trưởng, nên phải bị sa đọa vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Những chúng sanh này đều nương nhờ ánh sáng của hào quang soi chiếu đến chỗ ở, khi thấy được ánh hào quang đây rồi, tâm niệm các chúng sanh liền được yên vui. Nhân nhờ nơi oai lực của ánh sáng hào quang này mà các chúng sanh đây được sắc tướng đoan chính vi diệu, đầy đủ phước

**đức trang nghiêm, được gân gũi với
chư Phật Thế Tôn.**

Lúc bấy giờ, đại chúng cùng Thiên Đế Thích và nữ thần Hằng Thủy nhóm chung một chỗ rồi lui ngồi một bên. Khi ấy, Thiên Đế Thích nương thần lực của Phật, liền từ chỗ ngồi đứng lên, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải chầm đất, chấp tay hướng về Phật mà kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Trai lành, gái lành nguyện cầu theo pháp nào mà chúng được đạo quả Vô thượng Bồ-đề, tu theo pháp Đại thừa nào để nhiếp thọ hết thảy chúng sanh, Sám hối cách nào mà được giải thoát tất cả nghiệp chướng ?

Phật dạy :

- Lành thay ! Lành thay ! Thiện nam tử, ông nay muốn đem công đức

tu hành hồi hướng cho vô lượng, vô số, vô biên chúng sanh, vì lòng thương xót thế gian khiến cho họ được thanh tịnh giải thoát an vui.

Này Thiện nam tử ! Tất cả chúng sanh gây ra các nghiệp chướng nên phải vướng mắc nhiều trọng tội, cần phải ngày đêm sáu thời, đắp y quỳ gối chấp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý tự thốt ra lời nói :

“Con xin nương về lễ bái tất cả chư Phật Thế Tôn hiện tại mười phương thế giới đã chứng được quả Vô thượng Bồ-đề, quay bánh xe pháp, chiếu sáng bánh xe pháp, giữ gìn bánh xe pháp, rưới mưa đại pháp, đánh trống đại pháp, thổi kèn đại pháp, phát ra các tiếng pháp, dựng cờ đại pháp, cầm đuốc đại pháp, làm cho chúng sanh đều hưởng lợi ích an vui, nên tu hành pháp “THÍ” dẫn dắt tiếp độ, gánh

vác tất cả chúng sanh. Vì muốn cho vô lượng, vô số chúng sanh được thanh tịnh an vui, muốn cho đại chúng gặp quả báo tốt, làm cho trời người đều được thanh tịnh”.

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Ý nguyện con như thế, nên phải cung kính đem thân, khẩu, ý chí thành dâng lễ quy y. Do đây, chư Phật Thế Tôn dùng trí huệ chơn thật, dùng nhãn quang chơn thật, chứng minh chơn thật và đều thấy biết hết các nghiệp lành, dữ của tất cả chúng sanh. Con từ vô thủy trôi lăn theo dòng sanh tử, cùng tất cả chúng sanh đã gây tạo ra các nghiệp chướng tham lam, giận hờn, si mê trói buộc. Khi chưa biết được Phật, chưa biết được pháp, khi chưa gặp được chúng Tăng, chưa biết mình đang làm việc lành hay dữ, do thân, khẩu ý tạo tội không

lượng, đem tâm hung ác gây thương tích thân Phật, chê bai Chánh pháp, phá hòa hợp Tăng, giết hại cha mẹ, làm mười điều dữ, tự mình làm hoặc xúi người làm, thấy người làm vui theo. Thân có ba nghiệp. Miệng có bốn nghiệp. Ý có ba nghiệp, tạo ra các điều tội lỗi, nơi các chúng sanh quấy sanh lời chê bai, lường cân tráo đấu, dối trá, gian tham, không chơn thật, bố thí cho chúng sanh món ăn không trong sạch. Trong sáu đường sanh tử, cha mẹ con cái thường hay làm buồn phiền lẫn nhau. Vật của pháp, vật của Tăng, vật của bốn phương Tăng, sanh lòng tham muốn, tự ý sử dụng. Và như ngôn giáo, pháp luật của Phật dạy mà học hiểu quá sai lầm, Sư trưởng chỉ dạy cũng chẳng nghe theo, những người tu hành hạnh Thanh Văn, Duyên Giác theo

pháp Đại thừa ưa sanh lòng mắng nhiếc hủy nhục, làm cho người buồn phiền sâu hận, thấy người hơn mình lại sanh lòng ganh ghét. Pháp thí, tài thí đều sanh chướng ngại, bị vô minh tà kiến mê hoặc, khiến cho nghiệp ác tăng thêm. Đối trước chư Phật buông lời nói ác, Chánh pháp nói phi pháp, phi pháp nói Chánh pháp, các tội như thế ngang bằng trí huệ chơn thật, nhân quang chơn thật, chứng minh chơn thật, bình đẳng chơn thật, thấy đều thấy biết, nên kính đối chư Phật chí thành sám hối, thấy đều bày tỏ các tội che giấu. Những tội chưa làm con chẳng dám làm, những tội đã làm con nay đều sám hối, chỗ gây nghiệp chướng phải đọa ác đạo, địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, A-tu-la v.v... sanh vào chỗ gặp mười hai nạn. Con nguyện đời này có gây

ra các nghiệp chướng thấy đều diệt sạch, đời sau không còn gánh chịu. Cũng như quá khứ, các đại Bồ Tát tu hành đạo Tam Bồ-đề có những nghiệp chướng gây ra thấy đều sám hối. Như nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che giấu, những tội đã làm nguyện được trừ diệt, nghiệp ác đời sau không dám làm nữa. Cũng như đời sau, các vị đại Bồ Tát tu Tam Bồ-đề hạnh, có những nghiệp chướng gì thấy đều sám hối, như nghiệp chướng của con nay cũng sám hối, thấy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác nghiệp đời sau không dám tái phạm.

Cũng như quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư đại Bồ Tát Ma-ha-tát, nghiệp chướng như thế thấy đều sám hối, con cũng như thế có

những nghiệp chướng nay cũng sám hối, thảy đều tỏ bày chẳng dám che giấu. Những tội đã làm nguyện được trừ diệt, ác nghiệp đời sau chẳng dám tái phạm. Cho nên, Thiện nam tử ! Nếu có tội lỗi trải qua trong một sát na cũng không được che giấu, huống chi là để cách đêm. Nay Thiện nam tử ! Nếu có phạm tội nguyện được thanh tịnh, trong lòng biết hổ thẹn, tin chắc đời sau sẽ bị quả báo, sanh lòng buồn rầu sợ sệt lo sám hối ăn năn như thế tu hành. Thí như kẻ nam người nữ bị lửa cháy đầu, cháy áo, hãy mau mau cứu chữa, nếu lửa kia chưa tắt thì lòng không yên ổn. Nay Thiện nam tử ! Nếu có phạm tội cũng giống như vậy, liền phải sám hối cho tội được trừ diệt, ở trong tất cả pháp nên cầu được thanh tịnh không bị chướng ngại,

sám hối như thế rồi các tội đời sau không dám tái phạm.

Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang vui vẻ, vàng bạc lúa gạo tích trữ đầy kho, nên phát hạnh Đại thừa, cũng phải sám hối trừ diệt hết nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào nhà giàu sang giòng dõi Bà-la-môn đầy đủ bảy món châu báu, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào nhà đại phú quý dòng Sát-đe-lợi và Chuyển Luân Thánh Vương, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh làm Tứ Thiên Vương, cũng phải sám hối trừ diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh vào ba mươi ba cõi trời Dạ Ma, trời Đâu Suất Đà, trời Hóa Lạc, trời Tha Hóa Tự Tại cũng phải sám hối để trừ diệt hết các nghiệp chướng. Nếu

muốn sanh về cõi trời Phạm Phú, Phạm Tịnh, cõi trời Đại Phạm, cũng phải sám hối để tiêu diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiếu Quang, trời Vô Lượng Quang và trời Tịnh Quang, cũng phải sám hối để tiêu diệt hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Thiếu Tịnh, Vô Lượng Tịnh và cõi trời Biến Tịnh, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn sanh về cõi trời Vô Dục, cõi trời Vô Nhiệt, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến và cõi trời A-ca-nị-tra, cũng phải nên sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn cầu quả Tu-đà-hoàn, quả Tư-đà-hàm, quả A-na-hàm, quả A-la-hán, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn cầu được Tam minh, Lục thông, Bồ-đề tự tại, được

Thanh Văn lục cứu cánh, Thanh Văn đại tự tại, Bích Chi Phật, Bồ-đề đại tự tại, cũng phải sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng. Nếu muốn nguyện cầu Nhứt thiết trí, Tịnh trí, Trí Bất tư nghì, Trí Bất động, Trí Tam miệu tam Bồ-đề Chánh biến, cũng phải nên sám hối để tiêu trừ hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Do cố sao ? Vì tất cả các pháp đều từ nơi nhân duyên mà sanh ra.

Đức Như Lai nói : Tướng sanh ra khác, tướng diệt cũng khác, do nhân duyên khác nhau. Cho nên, khi các pháp quá khứ đã trừ diệt, đã xong hết, đã xoay chuyển, các nghiệp chướng như thế không còn sót dư, các hành pháp này chưa được hiện sanh mà khiến được sanh, các nghiệp chướng đời sau lại không còn tái phạm. Do cố sao ?

Này Thiện nam tử ! Tất cả pháp không Đức Như Lai nói, cũng không chúng sanh, cũng không thọ giả, cũng không nhân ngã, cũng không sanh diệt, cũng không hành pháp.

Này Thiện nam tử ! Tất cả các pháp đều y nơi bản thể, cũng không thể nói. Do có sao ? Trái qua tất cả tướng, nếu trai lành gái lành nào thâm nhập chơn lý, sanh lòng tin kính như thế, đây gọi là không chúng sanh mà có căn bản. Do nghĩa đây cho nên nói rằng sám hối trừ diệt hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Có bốn pháp thành tựu diệt trừ nghiệp chướng hằng được thanh tịnh. Sao gọi là bốn ?

1. Chánh tâm thành tựu.
2. Nhớ nghĩ nghĩa Kinh thâm sâu chẳng sanh lời chê bai.

**3. Nơi sơ phát tâm, Bồ Tát khởi
nhứt thiết trí tâm.**

**4. Đối với tất cả chúng sanh
khởi lên tâm từ vô lượng.**

Nếu thành tựu bốn pháp như thế, sám hối các nghiệp chướng hằng được diệt trừ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài kệ rằng :

Chuyên lòng gìn ba nghiệp

Chẳng chê bai Kinh điển

Đem tất cả trí tâm

Tâm từ tịnh nghiệp chướng

– Nay Thiện nam tử ! Lại có bốn món nghiệp chướng rất lớn, khó thể thanh tịnh được. Sao gọi là bốn ?

**1. Đối với các oai nghi giới luật,
Bồ Tát phạm tội ác rất nặng.**

**2. Tâm sanh hủy báng mười hai
bộ Kinh Đại thừa.**

**3. Ở trong thân mình chẳng hay
tăng trưởng tất cả căn lành.**

4. Có tâm tham lam đắm nhiễm.

Lại có bốn pháp đối trị diệt trừ
nghiệp chướng. Sao gọi là bốn ?

**1. Đối với mười phương thế giới
tất cả các Đức Như Lai thường
hay chí tâm gần gũi sám hối tất cả
nghiệp tội.**

**2. Vì mười phương tất cả chúng
sinh, khuyến thỉnh chư Phật thuyết
pháp nhiệm mầu.**

**3. Tùy hỷ theo mười phương tất
cả chúng sinh tu hành thành tựu
được các công đức.**

**4. Có tất cả công đức căn lành
thảy đều hồi hướng về đạo Vô
thượng Chánh đẳng Chánh giác.**

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật
rằng : - Kính bạch Đức Thế Tôn !
Những người trai lành, gái lành ở

trong pháp Đại thừa tu tập pháp gì ? Nếu có người hành trì, làm sao mà được tùy hỷ tất cả công đức căn lành của mình cho các chúng sanh ?

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành, ngày đêm sáu thời đắp y cung kính chấp tay quỳ gối sát đất, nhứt tâm nhứt ý buông lời nói rằng :

“Mười phương thế giới tất cả chúng sanh, tu hành các pháp bố thí, trì giới, thiền định, nay con thấy đều tùy hỷ cũng như trước đây đã tùy hỷ, bậc Tôn thắng khả ái, Vô thượng Vô đẳng thấy đều tùy hỷ. Trong đời hiện tại, những bậc Bồ Tát sơ phát tâm có công đức phát Bồ-đề tâm, trải qua trăm đại kiếp hành đạo Bồ Tát, chứa nhóm đại công đức được pháp Vô sanh

nhẫn, chứa nhóm công đức được bậc Bất thối địa, được Nhứt sanh Bồ xứ, tất cả công đức như thế thảy đều tùy hỷ tán thán. Như trên đã nói, tất cả công đức của Bồ Tát đời quá khứ, vị lai, con cũng lại tùy hỷ tán thán. Hiện tại mười phương thế giới tất cả chư Phật Như Lai, Ứng Cúng Chánh Biến Tri, đã được đầy đủ Tam Bồ-đề đạo, vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh, quay bánh xe pháp Vô thượng, hành pháp bố thí không ngần ngại, đốt đuốc đại pháp, gióng trống đại pháp, thổi kèn đại pháp, phát ra tiếng nhiệm mầu, dựng cờ đại pháp. Tất cả chúng sanh nương nhờ pháp thí đều được no đủ, giáo hóa chúng sanh khiến cho tín thọ, vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được an vui. Thương xót tất cả chúng sanh, tất cả trời, người đều được an vui.

Công đức căn lành của hàng Thanh Văn, Bích Chi Phật và Bồ Tát đều được dựng lập. Nếu có chúng sanh chưa được khám đủ các công đức như thế, đều khiến được đầy đủ. Con thấy đều tùy hỷ tán thán những lời nói như thế, cũng như ba đời chư Phật, Bồ Tát, chúng Thanh Văn có những công đức, con đều sanh lòng tùy hỷ và tán thán”.

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Tâm tùy hỷ chứa nhóm vô lượng vô số các công đức, thí như ba ngàn cả thế giới nhiều như số cát sông Hằng, có tất cả chúng sanh thấy đều thành tựu quả A-la-hán, diệt tất cả các quả pháp hữu lậu. Những trai lành, gái lành này trọn đời dùng bốn món cúng dường như y phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men, công đức

như thế chẳng bằng công đức tu pháp “TÙY HỖ”. Do cố sao ? Vì công đức trước đây có số, có lượng, chẳng nhiếp được tất cả công đức. Công đức tùy hỷ này vô lượng vô số, hay bao trùm hết tất cả công đức trong ba đời. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có trai lành gái lành muốn tăng trưởng thiện căn của mình, phải nên tùy hỷ công đức tu hành như thế. Nếu có người gái lành nào muốn chuyển thân nữ thành thân nam, phải nên vui theo các công đức tu hành như thế.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Xin nguyện vì con nói các công đức khuyến thỉnh, khiến cho Bồ Tát đời vị lai được ánh sáng lớn, Bồ Tát hiện tại phát nguyện tu hành.

Phật dạy :

- Thiện nam tử ! Nếu có trai lành, gái lành nguyện cầu được quả A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa. Nếu chúng sanh nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang nghiêm, quỳ gối chấp tay cung kính, nhứt tâm nhứt ý buông lời nói rằng : “Con xin đánh lễ mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, hiện đã chứng được quả Chánh đẳng Chánh giác, hay chuyển bánh xe pháp Vô thượng, nay con thấy đều đánh lễ khuyến thỉnh chuyển Pháp luân Vô thượng, đốt đèn đại pháp, hành trì pháp thí và lý vô ngại pháp thí, cầm đuốc đại pháp, rưới mưa đại pháp, gióng trống đại pháp, thổi kèn đại pháp phát ra những tiếng nhiệm mầu, dựng cờ đại pháp, vì độ thoát

tất cả chúng sanh đều như trên đã nói, cho đến các hàng trời người cũng được hưởng sự lợi ích an vui”.

Lại này Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành muốn được quả Vô thượng Bồ-đề, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa. Nếu có người nào chưa biết tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y ngay thẳng, quỳ gối chấp tay cung kính nhứt tâm nhứt ý thốt ra lời nói : “Con nay xin đánh lễ mười phương tất cả chư Phật Thế Tôn, con muốn xả bỏ Ứng thân đây để vào cảnh giới Niết-bàn, con nay cúi đầu kính thỉnh Phật chớ vào Niết-bàn sớm, Như Lai ở lâu nơi đời để độ thoát tất cả chúng sanh được an vui, cũng như lời cầu thỉnh trước. Chúng con cho đến hàng nhưn thiên đồng được nường nhờ sự an vui. Nay con đem

**công đức căn lành này mà khuyến
thỉnh, để hồi hướng về quả A Nậu
Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Cũng
như đời quá khứ, đời vị lai, đời
hiện tại, bao nhiêu công đức các vị
đại Bồ Tát thấy đều hồi hướng về
quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh
giác. Con nay cũng như thế, tất cả
công đức khuyến thỉnh con cũng
đều hồi hướng về quả Vô thượng
Chánh đẳng Chánh giác”.**

Phật dạy :

**- Nay Thiện nam tử ! Thí như
có người trai lành, gái lành dùng
ba ngàn Đại thiên thế giới, trong có
đầy đủ bảy món châu báu đem
cúng dường các Đức Như Lai. Nếu
có người trai lành, gái lành khuyến
thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe
đại pháp, thì phước báu thù thắng
hơn người cúng dường bảy món
báu kia.**

Do có sao ? Bởi thiện căn trên đây là Tài thí, công đức khuyến thỉnh tức là Pháp thí. Thôi. Thiện nam tử ! Hãy đừng nói đến việc có trai lành, gái lành đem bảy báu đầy đủ trong ba ngàn cả thế giới nhiều như số cát sông Hằng cúng dường tất cả chư Phật. Giờ đây, nếu có trai lành, gái lành khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe đại pháp, phước báu này thù thắng hơn người đem bảy báu đầy khắp cõi hằng sa thế giới mà cúng dường tất cả chư Phật. Vì sao vậy ? Bởi người khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe pháp là Pháp thí. Pháp thí có năm món. Sao gọi là năm ?

1. Pháp thí gồm lợi ích cả hai bên, tài thí chẳng giống như vậy.

2. Pháp thí hay khiến cho chúng sanh vượt ra ngoài ba cõi, tài thí chẳng ra khỏi cõi Dục.

3. Pháp thí lợi ích cho Pháp thân, tài thí chỉ tăng trưởng sắc thân.

4. Pháp thí tăng trưởng vô cùng, tài thí chắc chắn phải có ngày khô kiệt.

5. Pháp thí có năng lực đoạn dứt vô minh, tài thí chỉ hàng phục được lòng tham.

Thế nên, Thiện nam tử ! Công đức khuyến thỉnh này thù thắng vô lượng vô số, nên khó thể lấy gì thí dụ được. Như Ta thuở xưa kia, khi hành đạo Bồ Tát, ở trước chư Phật Thế Tôn khuyến thỉnh chuyển bánh xe đại pháp. Do thiện căn này nên tất cả hàng Đế Thích và vua Đại Phạm khuyến thỉnh Ta chuyển bánh xe đại pháp.

Khi ấy, trời Đế Thích bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Vì muốn độ thoát tất cả chúng sanh

và hàng thiên nhưn đồng được an vui nên con khuyên thỉnh Thế Tôn chuyển bánh xe đại pháp.

Phật dạy :

- Như Ta xưa kia vì hành đạo Bồ-đề khuyên thỉnh Đức Như Lai ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-bàn, nương nhờ công đức này, nên Ta mới được Thập lực, Tứ vô sở úy, Tứ vô ngại biện, Đại từ, Đại bi, được vô lượng vô số pháp Bất cộng, Ta đã vào Vô dư Niết-bàn, Chánh pháp của Ta ở lâu nơi đời, Pháp thân của Ta các món tướng mạo thanh tịnh không chi sánh bằng, trí huệ vô lượng, tự tại vô lượng, phước đức vô lượng khó thể nghĩ bàn.

Tất cả chúng sanh đều được thấm nhuần sâu xa đức từ bi của Ta, trăm ngàn muôn ức kiếp nói không thể hết. Cho nên, Pháp thân

hay bao trùm khắp tất cả các pháp, nhưng tất cả các pháp chẳng thể bao trùm được Pháp thân. Pháp thân thường trụ, không bị đọa nơi thường kiến; tuy còn đoạn diệt, mà chẳng vào đoạn kiến; phá tất cả kiến chấp của chúng sanh, hay sanh tất cả các món Chơn kiến; hay cởi mở tất cả sự ràng buộc cùng chẳng ràng buộc cho các chúng sanh không khác nhau; hay gieo trồng các căn lành cho tất cả chúng sanh; hay giúp cho tất cả chúng sanh được thành thực căn lành rồi khiến được giải thoát, không tạo tác, không dấy động, vô vi, tịch tịnh, an lạc, tự tại, xa lìa sự huyên não. Vượt qua ba đời, hay thấy rõ ba đời; vượt qua cảnh giới Thanh Văn, Duyên Giác; tu hành đến chỗ rộng lớn của chư Bồ Tát, cùng tất cả Đức Như Lai đồng một

thể tánh, nương nhờ năng lực thiện căn công đức khuyến thỉnh này, nên Ta được Pháp thân như thế. Thế nên, Thiện nam tử ! Nếu có người trai lành, gái lành muốn cầu được quả Vô thượng Bồ-đề nên thọ trì một câu một kệ và đem khuyến hóa, giải nói cho người tin hiểu. Công đức thiện căn ấy còn khó thể hạn lượng, huống chi là chính mình khuyến thỉnh Đức Như Lai chuyển bánh xe đại pháp, ở lâu nơi đời, chớ vội vào Niết-bàn.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Trai lành, gái lành tu hành pháp nào mà chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ? Và hàng Thanh Văn, Duyên Giác tu hành cách nào chứng được đạo quả Đại thừa ? Nếu

có chúng sanh chưa được tu hành thiện căn công đức, làm cách nào để hồi hướng về Nhưt thiết trí trí ?

Phật dạy :

- Nay Thiện nam tử ! Nếu có trai lành, gái lành muốn cầu được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phải nên tu hành theo hạnh Thanh Văn, Duyên Giác và các pháp Đại thừa; nếu có chúng sanh nào chưa gặp được duyên tu hành, ngày đêm sáu thời đắp y trang nghiêm, quỳ gối chấp tay cung kính, nhưt tâm nhưt ý thốt ra lời rằng : “Con từ vô thỉ đến nay bị trôi lăn trong đường sanh tử, nay được thành tựu các căn lành trong ngôi Tam Bảo hoặc ở chỗ khác, ở trong loài súc sanh, cho đến ở trong loài người, hoặc chẳng phải người, con đều gom góp hết tất cả tài sản đem bố thí cho mọi người,

lại thêm dùng các pháp lành nói ra, khiến chúng sanh được hòa hợp vui vẻ không tranh cãi nhau, giữ gìn Tam quy Ngũ giới; tất cả công đức căn lành đều do tâm tùy hỷ mà được; đều do tâm chí thành khuyến thỉnh mà được. Các căn lành này con an bày chung lại một chỗ, đồng thời tính kể số lượng gom lại đều đem hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sanh, mãi mãi buông xả hết không còn tâm dành để lại, cởi mở hết không chút gìn giữ. Như chư Phật Thế Tôn, chỗ thấy chỗ biết đều không thể nghĩ lường, trí huệ vô ngại vô cấu của Phật cũng không thể nghĩ lường. Tất cả công đức thiện căn như thế, con đem hồi hướng bố thí cho tất cả chúng sanh, tâm con không trụ tướng, không xả tướng, công đức thiện căn của con cũng giống như thế, thấy đều hồi

hướng bố thí cho tất cả chúng sanh. Nguyện cho tất cả chúng sanh đều được bàn tay quý báu vệt mở hư không, bày ra cửa báu, làm thỏa mãn nguyện vọng của chúng sanh, giàu sang vui vẻ, phước đức vô tận, diệu pháp vô tận, tự tại vô tận cùng bốn món Biện tài vô tận. Vì đắc đạo quả Vô thượng Bồ-đề, vì được Nhứt thiết trí trí. Con nay đem thiện căn công đức bố thí cho tất cả chúng sanh, từ nơi thiện căn này lại được vô lượng tất cả thiện căn nhóm họp, tính kể số lượng thấy đều hồi hướng về quả Vô thượng Bồ-đề. Các căn lành này con đều ban cho tất cả chúng sanh và hồi hướng về đạo Bồ-đề, được Nhứt thiết trí trí, như các vị đại Bồ Tát thuở xưa tu hành đạo Bồ-đề, công đức thiện căn thấy đều hồi hướng về Nhứt thiết chủng trí. Con

nay cũng như thế, đem công đức thiện căn tẩy đều hồi hướng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Những thiện căn này, con cùng với chúng sanh chung góp, đồng chung một thời đặng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, vì được Nhứt thiết trí trí vậy. Cũng như chư đại Bồ Tát ở đời vị lai, bao nhiêu công đức căn lành tẩy đều hồi hướng, cùng với tất cả chúng sanh được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Con cũng như thế, có bao nhiêu công đức căn lành cũng đều đem hồi hướng như trên đã rộng nói. Cũng như chư đại Bồ Tát ở đời hiện tại, có bao nhiêu công đức căn lành đều đem hồi hướng về đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, cùng với tất cả chúng sanh chung đặng đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Con cũng như thế, có bao nhiêu công đức căn lành cũng cùng với chúng sanh chung góp lại, như trên đã rộng nói. Như bao nhiêu chư Phật ngồi nơi đạo tràng dưới cội cây Bồ-đề, tu pháp Vô Cấu thanh tịnh không thể nghĩ bàn, trụ nơi pháp tạng Đà-la-ni, Thủ Lăng Nghiêm Tam muội, phá trừ ma Ba Tuần, vô số binh chủng thấy đều thấy biết, thấy đều cảm nhận, như thế thông suốt, tất cả pháp trong một sát-na thấy đều soi rõ, ở sau giữa đêm chứng đạo cam lồ, được pháp cam lồ. Nay con cũng lại như vậy, cùng tất cả chúng sanh đồng chung căn lành. Do căn lành này nên đều được quả Vô thượng Bồ-đề, đồng được Nhưt thiết trí trí. Cũng như Phật Vô Lượng Thọ, Phật Thắng Quang, Phật Diệu Quang, Phật A Súc, Phật Công Đức Thiện

Quang, Phật Sư Tử Quang Minh, Phật Bá Quang Minh, Phật Vãng Quang Minh, Phật Bảo Tướng, Phật Bảo Diệm, Phật Diệm Quang Minh, Phật Diệm Thanh Quang Minh, Phật An Kiết Thượng Vương, Phật Vi Diệu Thinh, Phật Diệu Trang Nghiêm, Phật Pháp Tràng, Phật Thượng Thắng Thân, Phật Biến Khả Ái Sắc, Phật Quang Minh Biến Chiếu, Phật Phạm Tịnh Vương, Phật Thượng Tánh. Các Đức Như Lai Ứng Cúng, Chánh Biến Tri như thế, các đời quá khứ, vị lai, hiện tại thấy đều thị hiện Ứng hóa, chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, chuyển Pháp luân Vô thượng, vì muốn độ thoát cho tất cả chúng sanh được an vui nên rộng nói như trên, con cũng như vậy, đồng cùng với chúng sanh chứng đặng quả Vô thượng Chánh đẳng

Chánh giác, chuyển đại pháp luân, rộng nói như trên”.

Này Thiện nam tử ! Phẩm “Diệt Nghiệp Chướng” trong Kinh Kim Quang Minh rất là nhiệm mầu, là vua các Kinh. Các ông phải nên thọ trì đọc tụng nhớ nghĩ không quên, vì người rộng nói rao bày, thời sẽ chứa nhóm vô lượng vô số công đức rộng lớn. Như trong ba ngàn Đại thiên thế giới tất cả chúng sanh, không có trước sau, thấy đều được thành tựu thân người, được thân người rồi lại được đạo quả Duyên Giác. Nếu có người trai lành, gái lành nào trọn đời cung kính lễ bái, đem bốn việc cúng dường cùng các món bửu báu nhiều như non Tu Di để cúng dường các hàng Duyên Giác. Như thế đối với mỗi vị Duyên Giác khi nhập Niết-bàn, đều dùng

bảy món châu báu như non Tu Di kiến lập bảo tháp.

Sao gọi là bảy báu cúng dường các hàng Duyên Giác ? Đó là : vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, mã não và các thứ báu xanh, vàng. Tháp này cao rộng mười hai do tuần, ở chung quanh tháp dùng các thứ hoa thơm, tràng phan bảo cái trang nghiêm đều đem nhiều món cúng dường.

Này Thiện nam tử ! Ý ông nghĩ thế nào ? Trai lành, gái lành này được phước nhiều chăng ?

- Kính bạch Đức Thế Tôn, được phước báu rất nhiều.

Phật dạy :

- Này Thiện nam tử ! Nếu người trai lành, gái lành này ở nơi phẩm “Diệt Nghiệp Chướng” của Kinh Kim Quang Minh là vua các Kinh, chí tâm thọ trì, đọc tụng, nhớ nghĩ chẳng

quên, vì người rộng nói rao bày, thời công đức căn lành trước kia đối với công đức sau đây, trong trăm phần chẳng bằng một phần, trăm ngàn muôn ức phần số kia tính đếm thí dụ cũng không thể kịp được.

Do có sao ? Vì các trai lành, gái lành này trụ trong chánh hạnh, tu hành khuyến thỉnh mười phương cõi Phật Thế Tôn chuyển bánh xe pháp Vô thượng, đều khiến cho các Đức Như Lai vui vẻ ngợi khen.

Này Thiện nam tử ! Như Ta thường nói : Trong tất cả pháp bố thí, chỉ có pháp thí là hơn hết. Cho nên Thiện nam tử ! Dùng các món cúng dường ngôi Tam Bảo, công đức không thể so sánh được. Giữ gìn Tam quy và tất cả giới, công đức cũng không thể đem ra so sánh. Cho đến ngôi Tam Bảo cũng chẳng thể đem ra so sánh. Tất cả thế giới, ngôi

Tam Bảo trong ba đời khuyến tỉnh cửu trụ, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới nơi vô lượng kiếp khuyến tỉnh Như Lai nói Chánh pháp thâm sâu, cũng không thể so sánh. Tất cả thế giới, tất cả chúng sanh tùy lực, tùy năng, tùy tâm, ở trong ba thừa khuyến phát tâm Bồ-đề cũng chẳng thể so sánh. Tất cả ba đời thế giới có những chúng sanh đều khiến không ngăn ngại, mau được thành tựu công đức đầy đủ chẳng thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới chúng sanh khuyến khiến vô ngại được Tam Bồ-đề không thể so sánh, khuyến khiến vượt ra ngoài bốn đường ác, không thể đem so sánh. Ba đời tất cả thế giới chúng sanh, khuyến khiến diệt trừ ác nghiệp thâm sâu không thể so sánh. Tất cả khổ não khuyến khiến được giải thoát, không thể

đem so sánh. Tất cả những sự sợ sệt khốn khổ ép bức khuyên khiến được giải thoát, không thể đem so sánh. Trước ba đời chư Phật, tất cả chúng sanh có những công đức thiện căn khuyên khiến đều đem tùy hỷ, ba đời tự phát nguyện Bồ-đề không thể đem so sánh. Trừ bỏ hạnh ác nghiệp hủy nhục Đạo pháp, tất cả công đức căn lành đều nguyện nhiếp trì, kiếp kiếp đời đời khuyến thỉnh cúng dường cung kính tất cả ngôi Tam Bảo không thể đem so sánh. Khuyến thỉnh khắp đều đầy đủ phước hạnh thanh tịnh đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, khuyến thỉnh đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, khuyến thỉnh chuyển bánh xe pháp Vô thượng, khuyến thỉnh trụ vô lượng kiếp nói pháp nhiệm mầu thâm sâu vô lượng, cũng không thể đem so sánh.

Khi ấy, trời Đế Thích cùng nữ thần Hằng Thủy và vô lượng các vị Phạm Vương cùng bốn vua cõi trời từ nơi tòa ngời đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tất cả chúng con đều được nghe Kim Quang Minh, là vua các Kinh, ngày nay chúng con thọ trì, đọc tụng, vì người rộng nói, phải y theo pháp này mà an trụ.

Do có sao ?

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con vì muốn cầu được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tùy theo nghĩa này nên mỗi mỗi các tướng y Chánh pháp thi hành.

Bấy giờ, Phạm Vương và trời Đế Thích đều nhóm họp nơi chỗ

thuyết pháp, đem các hoa Mạn-đà rải lên cúng dường Phật, ba ngàn Đại thiên thế giới thấy đều rung động, tất cả tiếng trống và nhạc trời tự nhiên dậy lên, ánh chiếu hào quang sắc vàng trùm khắp thế giới, phát ra những tiếng Phạm âm : “Kinh Kim Quang Minh rất là mầu nhiệm, từ bi cứu giúp tất cả chúng sanh đều được lợi ích, làm cho chúng sanh được tăng trưởng các căn lành của Bồ Tát, trừ diệt hết các nghiệp chướng”.

Phật dạy :

- Thật vậy, thật vậy ! Đúng như lời ông nói. Do có sao ? Thiện nam tử ! Ta nhớ thuở xưa kia cho đến nay, ở trong trăm ngàn kiếp a-tăng-kỳ, có Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri xuất hiện ở đời, thế

giới có sáu trăm tám mươi ức kiếp trụ ở thế giới ấy. Pháp hội đầu tiên có trăm ngàn vạn ức chúng sanh đều chứng quả A-la-hán, các nghiệp hữu lậu đều đã diệt hết, đầy đủ sáu món thân thông tự tại vô ngại. Pháp hội thứ hai có chín mươi ngàn ức vạn chúng sanh đều chứng quả A-la-hán, các nghiệp hữu lậu thảy đều dứt hết, được Tam Minh Lục Thông tự tại vô ngại.

Đại pháp hội thứ ba có chín mươi tám ngàn ức vạn chúng sanh chứng quả A-la-hán được Tam Minh Lục Thông tự tại vô ngại.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai vì chư thiên, nhơn, Phạm vương, Sa-môn, Bà-la-môn và các hàng nhân dân mà nói lời rằng : “Vì muốn độ cho tất cả chúng sanh được an vui

giải thoát mà Đức Phật xuất hiện nơi đời”.

Này Thiện nam tử ! Trong thuở ấy, Ta cũng hiện thân làm người con gái tên Phước Bảo Quang Minh ở pháp hội thứ ba, ngồi gần bên Đức Thế Tôn thọ trì đọc tụng Kinh Kim Quang Minh này, vì người rộng nói chỉ bày mà được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Thế nên, Đức Thế Tôn vì Ta thọ ký là Phước Bảo Quang Minh nữ như đời sau sẽ thành Phật, hiệu là Thích Ca Mâu Ni Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Ta xả bỏ thân gái rồi, từ đây sắp về sau Ta luôn luôn cứu độ chúng sanh trong bốn đường ác, được sanh trong cõi

trời, cỡi người thọ hưởng những điều vui vẻ không cùng, được thọ hưởng các món vui thượng diệu, tám mươi bốn trăm ngàn năm trở lại được làm vua Chuyển Luân cho đến ngày được thành Phật hiệu là Phổ Văn Biến Mãn Thế Giới.

Khi ấy, toàn thể pháp hội mới trông thấy Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai chuyển Pháp luân Vô thượng, nói pháp nhiệm mầu, từ nơi cỡi Ta Bà cho đến phương Đông kia trải qua trăm ngàn cỡi Phật nhiều như số cát sông Hằng, cỡi thế giới tên là Bảo Trang Nghiêm, hiện nay chưa vào Niết-bàn, đang giáo hóa chúng sanh, rộng nói pháp vi diệu.

Lại nữa, nếu có trai lành, gái lành, được nghe danh hiệu Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như

Lai, thời chúng được quả Bất thối chuyển, ở quả vị Bồ Tát cho đến khi vào Niết-bàn; nếu có người nữ được nghe danh hiệu Đức Phật Bảo Vương Đại Diệm Chiếu Như Lai, sau khi mạng chung thì được thấy Đức Thế Tôn Như Lai đến chỗ của mình, thấy được Phật rồi hoàn toàn không bị thọ thân nữ nữa.

Này Thiện nam tử ! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này có nhiều lợi ích khiến cho căn lành của Bồ Tát càng thêm tăng trưởng, lại diệt trừ hết các nghiệp chướng.

Này Thiện nam tử ! Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di ở khắp nơi, vì người giảng nói Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, nơi các nước đó đều được bốn món công đức căn lành. Sao gọi là bốn ?

1. Vua trong nước không bị các bệnh tật, phiền não cùng tất cả tai nạn nguy khốn.

2. Tuổi thọ lâu dài, không bị các việc chướng ngại.

3. Không bị các kẻ oán địch xâm chiếm, trong nước binh chủng mạnh mẽ không nước nào thắng được.

4. Yên ổn vui vẻ, thường gặp được diệu pháp hưng thịnh ở đời.

Do cố sao ? Vị Nhân vương như thế thường được hàng Thích, Phạm, Tứ Vương và các chúng Dạ-xoa đến hộ trì. Này Thiện nam tử ! Những việc như thế có đúng không ?

Các vị Thích, Phạm, Tứ Vương và vô lượng các chúng Dạ-xoa khi nghe Phật nói lời này, đồng thời ứng thanh đáp lên Đức Thế Tôn rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Đúng vậy, đúng vậy ! Nếu trong cõi nước có giảng Kinh này, các vị Quốc vương đây, được chúng con bốn vua đều đến ủng hộ. Những chỗ vua nằm ngòai, nếu tất cả tai nạn chướng ngại thù oán, bốn vua chúng con liền khiến cho những người ấy lui đi, nếu có những việc buồn phiền tật bệnh không vừa ý chúng con đều trừ dẹp hết. Quốc vương ấy được thêm tuổi thọ, sống lâu ở nơi các pháp kiết tường, pháp ái kính, chúng con dùng năng lực khiến cho sanh lòng vui vẻ, chúng con ủng hộ cho các binh chủng đều được mạnh mẽ.

Phật đáp :

- Lành thay ! Lành thay ! Nay Thiện nam tử ! Như lời ông nói, ông cần phải tu hành. Do có sao ? Vì

các vị Quốc vương đúng như pháp tu hành, tất cả nhân dân vâng lời Quốc vương tu tập. Nếu có nhân dân hay như pháp tu hành, các ông đều nường nhờ nơi sức lực ấy mà được thắng lợi, cung điện sáng đẹp, quyền thuộc mạnh mẽ, yên ổn.

Lúc ấy, chư thiên Phạm, Thích, đồng chấp tay bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Thật đúng như vậy !

Phật dạy : Nếu ở cõi nước này, mỗi chỗ đều có giảng nói Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, thì cõi nước đó các bậc đại thần tể tướng đều được nhờ bốn món ân huệ :

1. Khiến cho gần gũi thuận hòa, an nhàn tôn trọng, ái niệm nhau.

2. Tâm thường kính trọng vị Nhân vương, cùng các vị Sa-môn,

Bà-la-môn, các nước lớn nhỏ đều mến thương ủng hộ.

3. Khinh tài trọng pháp, không cầu thắng lợi, danh tiếng đồn khắp, người người đều khen mến ngưỡng vọng.

4. Sống lâu tu hành yên ổn vui vẻ.

Bốn món ân đức như thế, nếu có nước nào nói Kinh này thì Sa-môn, Bà-la-môn đều được bốn món công đức.

Sao gọi là bốn ?

1. Y phục, uống ăn, đồ nằm, thuốc men các vật đầy đủ.

2. Tâm được an vui, tự tại tọa thiền tụng Kinh.

3. Nương nơi núi rừng được vui.

4. Y nơi tâm cầu nguyện được đầy đủ như ý.

Đây là bốn món công đức, nếu có nước nào giảng nói Kinh này, tất cả nhân dân đều được giàu sang vui vẻ, không bị các bệnh tật, các việc buôn bán qua lại được gặp châu báu rất nhiều, đầy đủ bốn món phước, đây gọi là gieo trồng công đức lợi ích vậy.

Bấy giờ, Thích, Phạm, Tứ Thiên Vương và đại chúng trong pháp hội đồng bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kinh điển như thế, nghĩa lý rất nhiệm mầu. Nếu đời hiện tại đây, ba mươi bảy phẩm trợ đạo của Đức Như Lai trụ lâu ở đời vẫn chưa hoại diệt, mà Kinh Kim Quang Minh này bị hoại diệt, thì Chánh pháp hoại mất không còn.

Phật dạy :

- Này Thiện nam tử ! Các tướng mạo như thế là do nơi Kinh Kim Quang Minh một câu, một kệ, một phẩm, một bộ, nhứt tâm chánh nghe, nhứt tâm chánh trì, nhứt tâm chánh tư duy, nhứt tâm chánh đọc tụng, nhứt tâm vì người rộng nói, mãi mãi an vui.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Diệt Nghiệp chương – Thứ năm
HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ HAI

Đời nhà Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu CHƠN ĐẾ dịch

PHẨM ĐÀ LA NI TỐI TỊNH ĐỊA

THỨ SÁU

Lúc bảy giờ, Bồ Tát Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm cùng vô lượng ức chúng từ tòa ngồi đều đứng lên, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật, dùng mỗi món hương hoa làm tràng phan bảo cái đem cúng dường Đức Phật.

Bạch rằng :

- Kính bạch Thế Tôn ! Do nhân duyên gì mà được tâm Bồ-đề, và sao gọi là tâm Bồ-đề ? Bạch Thế Tôn, nơi Bồ-đề ấy, tâm hiện tại không thể được, tâm vị lai không thể được, tâm quá khứ cũng không thể được. Là Bồ-đề đó, tâm Bồ-đề cũng không thể được, Bồ-đề ấy không thể đem ra nói, tâm ấy cũng không sắc, không tướng, không sự, không nghiệp, không thể tạo tác, chúng sanh ấy cũng không thể được, cũng không thể biết. Bạch Thế Tôn ! Lý nghĩa thâm sâu của pháp làm sao có thể biết rõ được ?

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện nam tử ! Nghĩa lý bí mật của Bồ-đề không thể dùng sự nghiệp tạo tác mà biết rõ được. Là Bồ-đề, tâm Bồ-đề cũng không thể được. Bồ-đề ấy cũng không thể

đem ra nói, tâm cũng không có tướng, chúng sanh cũng không thể biết rõ được. Do có sao ?

Tâm Như ý cũng Như thị. Như tâm Bồ-đề cũng Như thị. Như tâm như Bồ-đề chúng sanh cũng Như thị. Như chúng sanh, tất cả pháp ba đời cũng Như thị.

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện nam tử ! Do Pháp Như thị, nên Bồ Tát được tên Ma-ha-tát. Tâm này không tất cả Pháp. Đây nói là Bồ-đề, Tâm Bồ-đề, Bồ-đề không phải là quá khứ, không phải là vị lai, không phải là hiện tại. Tâm cũng Như thị, chúng sanh cũng Như thị, trong đây Như thị cũng chẳng thể được. Do có sao ?

Tất cả pháp Vô sanh, nên Bồ-đề không thể được, tên Bồ-đề cũng không thể được.

Chúng sanh, tên chúng sanh cũng không thể được.

Thanh Văn, tên Thanh Văn cũng không thể được.

Duyên Giác, tên Duyên Giác cũng không thể được.

Bồ Tát, tên Bồ Tát cũng không thể được.

Phật, tên Phật cũng không thể được.

Hành, phi hành cũng không thể được; tên Hành, phi hành cũng không thể được.

Ở trong tất cả pháp tịch tịnh mà được an trụ. Y theo tất cả công đức căn lành tu hành mà được phát xuất. Đây gọi là Sơ phát tâm Bồ-đề, ví như vua núi báu Tu Di. Đây là nhân của Đàn-na Ba-la-mật.

Vị phát tâm Bồ-đề thứ hai : Ví như vị nắm quyền hành cả trái đất,

làm được mọi việc Pháp sự. Đây gọi là nhân của Thi-la Ba-la-mật, ví như sư tử chúa sơn lâm có bộ lông ngực dài và có đại thần lực, một mình làm chủ, không nép sợ ai.

Như thế Tâm thứ ba : Nói về nhân của Sần-đề Ba-la-mật, ví như sức lực mạnh mẽ, mau lẹ của vị thần chủ trì về phong luân.

Như thế Tâm thứ tư : Bất thối chuyển, đây là nhân của Tỳ-lê-da Ba-la-mật, ví như lầu gác toàn bằng bảy báu, đường đi có bốn tầng cấp, gió thổi vào bốn hướng cửa rất mát mẻ.

Như thế Tâm thứ năm : các Pháp tạng công đức kể trên đây cũng chưa đầy đủ, đây gọi là nhân của Thiên-na Ba-la-mật, ví như ánh mặt trời chiếu sáng và nóng bức.

Như thế Tâm thứ sáu : hay phá trừ tất cả sự tối tăm trong đường

sanh tử, đây là nhân của Bát-nhã Ba-la-mật, ví như vị thương chủ giàu lớn hay khiến tất cả tâm nguyện được đầy đủ.

Như thế Tâm thứ bảy : hay khiến được khỏi đường sanh tử hiểm ác, hay khiến được nhiều món công đức quý báu, đây gọi là nhân của Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật, ví như ánh trăng trong sạch tròn đầy.

Như thế Tâm thứ tám : tất cả cảnh giới đều thanh tịnh đầy đủ, đây gọi là nhân của Nguyện Ba-la-mật, ví như vị Thánh vương Chuyển luân chủ binh bảo thân tùy ý xử phân.

Như thế Tâm thứ chín : khéo hay trang nghiêm thanh tịnh cõi Phật, công đức trùm khắp, lợi ích rộng lớn cho tất cả, đây gọi là nhân của Lực Ba-la-mật, ví như hư không và vị Chuyển luân Thánh vương.

Như thế Tâm thứ mười : nơi tất cả cảnh giới thấy đều thông suốt, nơi tất cả pháp thấy đều tự tại, tột đến ngôi vị Quán đảnh, đây là nhân của Trí Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Mười món nhân Bồ-đề tâm của đại Bồ Tát như thế.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Y nơi năm món pháp thành tựu Đàn-na Ba-la-mật của đại Bồ Tát.

Sao gọi là năm ?

1.- Tín căn.

2.- Từ bi.

3.- Tâm không cầu ham muốn.

4.- Nhiếp thọ tất cả chúng sanh.

5.- Cầu nguyện được Nhưất thiết trí trí.

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Đàn-na Ba-la-mật đây mà được thành tựu.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y nơi năm pháp này Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Thi-la Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

- 1.- Ba nghiệp thanh tịnh.**
- 2.- Chẳng vì tất cả chúng sanh tạo tác nhân duyên phiền não.**
- 3.- Đoạn các ác đạo, mở ra cửa thiện đạo.**
- 4.- Trải qua các bậc Thanh Văn Duyên Giác.**
- 5.- Tất cả công đức cầu nguyện đều được đầy đủ.**

Này Thiện nam tử ! Y theo năm pháp Thi-la Ba-la-mật tu hành được thành tựu.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu được pháp Sẵn-đề Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Hàng phục tâm tham sân
phiền não.

2.- Quán tưởng không tiếc thân
mạng, cũng chẳng sanh lòng an vui
ngừng nghỉ.

3.- Ngãm nghĩ nghiệp đời trước.

4.- Vì muốn thành thực công
đức thiện căn của tất cả chúng
sanh mà phát tâm từ bi.

5.- Vì được Pháp Nhãn Vô sanh
thâm sâu.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ
Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Sằn-
đề Ba-la-mật.

* Phật dạy :

- Thiện nam tử ! Lại y theo năm
pháp đây, Bồ Tát Ma-ha-tát thành
tựu Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Cùng các phiền não chẳng được ở chung.

2.- Phước đức chưa đầy đủ chẳng được an vui.

3.- Tất cả việc khó làm không sanh lòng nhàm chán.

4.- Vì muốn cho tất cả chúng sanh đều được lợi ích nên thành tựu lòng đại từ đại bi nhiếp thọ.

5.- Cầu nguyện tâm không bị lui sụt.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại y theo năm pháp đây, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Thiên-na Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả thiện pháp đều nhiếp trì không tan rã.

2.- Giải thoát hai việc sanh tử không đấm trước.

3.- Nguyện được thần thông, vì thành tựu căn lành cho chúng sanh.

4.- Phát tâm làm trong sạch pháp giới, vì tâm thanh tịnh.

5.- Vì dứt hết tất cả cội gốc phiền não cho chúng sanh.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu pháp Thiên-na Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Này Thiện nam tử ! Lại cũng có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chư Phật Bồ Tát được đại trí thông huệ, thường hay cúng dường gần gũi chư Phật lòng không nhàm chán.

2.- Chư Phật Như Lai giảng pháp thâm sâu, tâm thường vui nghe không chán đủ.

3.- Chơn, Tục Thắng trí.

4.- Kiến Tư phiền não dùng Thắng trí hay phân biệt như thế để dứt trừ.

5.- Được thông suốt tất cả pháp Ngũ minh trong thế gian.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Bát-nhã Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại y năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh ý dục phiền não tâm hạnh thấy đều thông suốt.

2.- Vô lượng các pháp môn đối trị tâm đều hiểu rõ.

3.- Lòng Đại từ Đại bi ra vào tự tại.

4.- Hay tu hành pháp Ma-ha Ba-la-mật-đa thấy đều thành thực đầy đủ như ý nguyện.

5.- Tất cả giáo pháp của Phật thấy đều thông suốt nhiếp thọ như ý nguyện.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Phương tiện Thắng trí Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đối tất cả pháp từ xưa đến nay không sanh cũng không diệt,

chẳng có cũng chẳng không, tâm được an trụ vui vẻ.

2.- Quán tất cả pháp tối diệu, nơi các việc nhiệm nhơ tâm thanh tịnh được an trụ.

3.- Trải qua tất cả hình tướng, tâm được như như, vô tác vô hành, bất dị bất động, tâm an tịnh Như Như.

4.- Vì muốn lợi ích cho chúng sanh, ở trong Tục để tâm được an trụ.

5.- Ở cảnh giới Xa-ma-tha Tỳ-bát-xa-na đồng thời hay an trụ.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Nguyện Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Thiện nam tử ! Y theo năm pháp này, Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Tất cả chúng sanh tâm hạnh hiêm ác dùng Trí lực được cởi mở.

2.- Hay khiến cho tất cả chúng sanh vào nơi pháp thâm sâu.

3.- Tất cả chúng sanh qua lại đường sanh tử, tùy theo các nhân duyên thấy biết Như thị.

4.- Tất cả chúng sanh được Trí lực Tam trụ, hay phân biệt rõ biết.

5.- Như lý, vì Chứng tử, vì Thành thực, vì Giải thoát. Nói pháp Như thị đều là do Trí lực vậy.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Lực Ba-la-mật.

* Phật dạy :

Thiện nam tử ! Lại có năm pháp Bồ Tát Ma-ha-tát tu hành thành tựu Trí Ba-la-mật.

Sao gọi là năm ?

1.- Đây đủ trí năng phân biệt tất cả pháp lành dữ.

2.- Đây đủ trí năng xa lìa nhiếp thọ tất cả các pháp trắng đen.

3.- Đây đủ trí năng đối với sanh tử Niết-bàn chẳng nhàm chán, chẳng ưa vui.

4.- Đây đủ trí năng hành đại Phước đức, hành đại Trí huệ, đắc độ rốt ráo.

5.- Tất cả pháp Bất cộng và tất cả Trí Trí của chư Phật, đầy đủ trí năng Quán đánh.

Thiện nam tử ! Đây gọi là Bồ Tát Ma-ha-tát thành tựu Trí Ba-la-mật.

*** Phật dạy :**

Lại này Thiện nam tử ! Sao gọi là nghĩa Ba-la-mật ?

- Hành đạo được thắng lợi là nghĩa Ba-la-mật.

- Trí lớn thâm sâu đầy đủ là nghĩa Ba-la-mật.

- Các pháp hành cùng phi hành tâm không chấp trước là nghĩa Ba-la-mật.

- Dùng pháp Chánh giác, chánh quán công đức của Niết-bàn, lỗi quấy của sanh tử là nghĩa của Ba-la-mật.

- Người trí, người ngu thấy đều nhiếp thọ, là nghĩa của Ba-la-mật.

- Hay hiện tất cả các món trân bảo diệu pháp là nghĩa Ba-la-mật.

- Trí vô ngại giải thoát đầy đủ là nghĩa Ba-la-mật.

- Pháp giới, chúng sanh giới sanh trí phân biệt là nghĩa Ba-la-mật.

- Dùng Pháp Đàn độ và Trí Năng khiến đến bậc Bất thối chuyển là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay khiến đầy đủ Vô sanh Pháp nhẫn là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay khiến tất cả công đức Thiện căn của tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-la-mật.

- Nơi Bồ-đề thanh lương đạo tràng, Phật huệ, Thập lực, Tứ vô úy, Bất cộng pháp đều được thành tựu là nghĩa Ba-la-mật.

- Sanh tử, Niết-bàn đều là vọng kiến, Bồ Tát hay cứu độ không còn sót là nghĩa Ba-la-mật.

- Tế độ tất cả chúng sanh là nghĩa Ba-la-mật.

- Tất cả ngoại nhân đến vấn nạn khéo hay giải đáp làm cho họ quy phục là nghĩa Ba-la-mật.

- Hay chuyển Pháp luân Thập Nhị Hạnh là nghĩa Ba-la-mật.

- Không chấp trước, không chỗ thấy, không lo sợ khốn lụy, không ngẫm nghĩ sai khác là nghĩa Ba-la-mật.

Này Thiện nam tử ! Quả Sợ địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng ở ba ngàn Đại thiên thế giới có vô lượng vô biên các món quý báu, kho tàng thấy đều đầy đủ, Bồ Tát đều thấy, đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Nhị địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng ở ba ngàn Đại thiên thế giới, cõi ấy bằng phẳng như bàn tay, có vô lượng vô số các món châu báu đủ màu sắc đều thanh tịnh trang nghiêm đầy đủ, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Bồ Tát ở quả Tam địa, trước hiện ra các tướng, thân hình mạnh mẽ trang nghiêm như người ra trận mặc áo sắt, tất cả kẻ thù đều khiếp sợ trốn lánh, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Tứ địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng,

bốn phía có gió thổi mát mẻ, các hoa thơm nhiệm màu đầy dẫy trên mặt đất, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Ngũ địa của Bồ Tát trước hiện ra các tướng như kẻ bảo nữ dùng các món báu trang nghiêm, ở trên đánh đầu rải hoa Đa-na, các chuỗi anh lạc báu quý nhiệm màu trang sức nơi thân mình, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Ở quả Lục địa Bồ Tát, trước hiện ra các tướng, có ao bằng hoa bảy báu, quanh bờ ao có thêm đường bốn vòng làm bằng kim sa trải khắp trong sạch không nhơ, nước tám công đức chảy đều tràn đầy, có các loại hoa báu : hoa Huất-ba-la, hoa Câu-vật-đầu, hoa Phân-đà-lợi trang nghiêm nơi ao. Tự mình dạo chơi nơi ao hoa vui vẻ, thanh tịnh, mát mẻ, không có gì sánh bằng, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thất địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng chấp tả, chấp hữu, đều bị đọa nơi địa ngục. Nhờ thần lực của Bồ Tát nên không bị đọa, không bị tổn hại, không bị các việc đau đớn khổ não, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Bát địa của Bồ Tát, trước hiện ra tướng tả biên, hữu biên, tướng sư tử chúa sơn lâm lông ngực dài, sắc vàng ánh đẹp, tất cả loài thú thủy đều sợ sệt, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Cửu địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng Chuyển luân Thánh vương có vô lượng ức chúng vây quanh cúng dường, trên đánh dầu có bảo cái trắng tròn che kết bằng vô lượng các món báu trang nghiêm, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Quả Thập địa của Bồ Tát, trước hiện ra các tướng, thân Như Lai ánh vàng sáng chiếu, hào quang trong suốt tròn đủ, có vô lượng vạn ức các Phạm vương đều vây quanh cung kính cúng dường, rao bày pháp Vô thượng nhiệm mầu, Bồ Tát đều thấy đều biết.

Này Thiện nam tử ! Vì sao quả Sơ địa gọi là Hoan hỷ ?

Nghĩa là tâm xuất thế gian, xưa chưa từng được mà nay mới được; đại sự đại dụng, tất cả sở nguyện đều được thành tựu như ý muốn, cho nên hết sức mừng rỡ vui vẻ vậy. Thế nên bậc Sơ địa cũng gọi là Hoan Hỷ địa.

Tất cả tội vi tế lỗi lầm phá giới đã qua, nay đều được thanh tịnh. Thế nên Nhị địa cũng gọi là Vô Cấu địa.

Pháp Tam muội quang minh có vô lượng trí huệ, không thể lay động, không hay nép phục, do nghe được và hành trì pháp Đà-la ni làm căn bản. Thế nên bậc Tam địa gọi là Minh địa.

Dùng lửa Trí huệ tăng thêm ánh sáng hay diệt trừ hết phiền não, y theo đạo phẩm đây tu hành. Thế nên Tứ địa cũng gọi là Diệm Huệ địa.

Đây là tu hành Phương tiện Thắng trí tự tại khó thể được, phiền não Kiến, Tư, không thể hàng phục. Thế nên Ngũ địa cũng gọi là Nan Thắng địa.

Hành pháp tương tục hiển bày rành rẽ, nơi Vô tướng nhiều sự tư duy hiện tiền. Thế nên bậc Lục địa cũng gọi là Hiện Tiền địa.

Vô lậu, Vô gián, Vô tướng tư duy. Pháp Tam muội giải thoát xa lìa sự

tu hành, ở nơi địa vị này thanh tịnh vô chướng vô ngại. Thế nên bậc Thất địa cũng gọi là Viên Hành địa.

Vô tướng chánh tư duy, tu hành được tự tại, các nghiệp phiền não không bị lay động. Thế nên bậc Bát địa cũng gọi là Bất Động địa.

Nói tất cả các pháp mà được tự tại, không khốn lụy, trí huệ tăng trưởng được tự tại vô ngại. Thế nên bậc Cửu địa cũng gọi là Thiện Huệ địa.

Pháp thân như hư không, trí huệ như vàng mây to lớn phủ che khắp tất cả. Thế nên bậc Thập địa cũng gọi là Pháp Vân địa.

Bậc Sơ địa muốn hành đạo hữu tướng, đây là bị vô minh chướng ngại, sợ sệt đường sanh tử cũng là vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Sơ địa.

Những tội lỗi vi tế là nhân nơi vô minh gây ra các món hạnh nghiệp, các hành tướng này đều nhân nơi vô minh phát khởi. Y nơi hai món thô tâm này chướng ngại bậc Nhị địa.

Thuở xưa, vì chưa được Thắng trí, do nơi động tâm mà xuất hiện vô minh. Chẳng đủ nhân duyên nghe hiểu và hành trì pháp Đà-la-ni, nhân đó sanh khởi vô minh. Y nơi hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Tam địa.

Mùi vị Thiên định vui thích, sanh tâm đắm mến tạo thành nhân Vô minh, yêu mến pháp Thanh tịnh vi diệu tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Tứ địa.

Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào cảnh giới Niết-bàn. Nhứt ý ngẫm nghĩ muốn vào đường sanh tử.

Ngã nghĩ muốn vào cảnh giới Niết-bàn, hay ngã nghĩ muốn vào đường sanh tử đều tạo thành nhân vô minh. Ngã nghĩ sanh tử Niết-bàn đều là pháp bất bình đẳng. Do đây khởi tạo nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Ngũ địa.

Các hành pháp tương tục, rành rẽ tỏ hiện làm nhân vô minh; các pháp tướng đem tâm phân biệt, chia chẻ tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Lục địa.

Các tướng vi tế hoặc hiện hoặc chẳng hiện, tạo thành vô minh; ngã nghĩ một vị chín chắn, muốn đoạn trừ mà chưa được phương tiện tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Thất địa.

Nơi các pháp Vô tướng dùng nhiều công lực tạo thành nhân vô minh, chấp tướng tự tại khó đắc độ, tạo thành nhân vô minh. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Bát địa.

Thuyết pháp vô lượng, Danh, Vị, Cú vô lượng, Trí huệ phân biệt vô lượng chưa ai nhiếp trì được, bởi nhân vô minh gây ra. Bốn món Vô ngại biện chưa được tự tại, bởi nhân vô minh gây ra. Y theo hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Cửu địa.

Pháp thân thông tối đại chưa được như ý, bởi nhân vô minh gây ra. Tạng vi diệu bí mật tu hành chưa đầy đủ, bởi nhân vô minh gây ra. Y nơi hai món thô tâm này làm chướng ngại bậc Thập địa.

Tất cả cảnh giới vi tế chướng ngại trí huệ bởi nhân vô minh gây ra. Đời vị lai, sự chướng ngại này chẳng còn sanh trở lại, chưa được chẳng sanh trí huệ trở lại, bởi nhân vô minh gây ra. Thế nên chướng ngại Như Lai địa.

Này Thiện nam tử ! Bạc Sơ địa Bồ Tát tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Đàn-na Ba-la-mật.

* Bạc Nhị địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Thi-la Ba-la-mật.

* Bạc Tam địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Sần-đê Ba-la-mật.

* Bạc Tứ địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Tỳ-lê-da Ba-la-mật.

* Bạc Ngũ địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Thiên-na Ba-la-mật.

* Bạc Lục địa tu Thập hạnh, Thập hồi hướng Bát-nhã Ba-la-mật.

* **Bạc Thất địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Phương tiện Thắng
trí Ba-la-mật.**

* **Bạc Bát địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Nguyên Ba-la-mật.**

* **Bạc Cửu địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Lực Ba-la-mật.**

* **Bạc Thập địa tu Thập hạnh,
Thập hồi hướng Trí Ba-la-mật.**

Thiện nam tử !

* **Đại Bồ Tát Sơ phát tâm, gọi
là Diệu Bửu khởi Tam-ma-đề nhiếp
thọ được sanh.**

* **Đệ Nhị phát tâm, gọi là Khả Ái
Trụ Tam-ma-đề nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Tam phát tâm, gọi là Nan
Động Tam - ma - đề nhiếp thọ được
sanh.**

* **Đệ Tứ phát tâm, gọi là Bất
Thối chuyển Tam muội nhiếp thọ
được sanh.**

* **Đệ Ngũ phát tâm, gọi là Bửu Hoa Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Lục phát tâm, gọi là Nhứt Viên Quang Diệm Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Thất phát tâm, gọi là Nhứt Thiết Nguyên Như Ý thành tựu Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Bát phát tâm, gọi là Hiện tại Phật, Hiện tiền chứng trụ Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Cửu Phát tâm, gọi là Trí Tạng Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

* **Đệ Thập phát tâm, gọi là Thủ Lăng Nghiêm Ma - đà Tam muội nhiếp thọ được sanh.**

Này Thiện nam tử ! Đây là tên các Bồ Tát lớn có mười món phát tâm.

Này Thiện nam tử ! Bồ Tát lớn ở quả Sơ địa y theo công đức tên là Đà-la-ni Đắc sanh.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn nói bài chú :

Đát diệt tha, Phú lâu ni, Na la đê, Dầu hống, Dầu hống, Dầu hống, Na bạt tu lý dũ, Ô bà ta để, Na bạt chiên đồ lỗ đê, Dủ đa để đa bạt đạt lạc sam, Đản địa ba lý ha lam, Câu lưu tá ha.

Này Thiện nam tử ! Đà-la-ni đây tên là QUÁ NHỨT HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên mới nói ra.

- Bậc Sơ địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát tất cả những việc sợ sệt, các loài thú dữ, các loài quỷ dữ, người và chẳng phải người v.v... Diệt trừ tất cả sự tai nạn buồn rầu khổ não, được

giải thoát hết năm món chướng, không quên chánh niệm cảnh giới Sơ địa.

Này Thiện nam tử ! Các Bồ Tát lớn ở quả Nhị địa thường được an trụ Thiện An Lạc tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Huát tọa ly, Chỉ lý chỉ lý, Huát thụ la, thụ la, Nam thiên đầu, Thiên đầu, Huát tọa ly, Hồng liễu, Hồng liễu tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ NHỊ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

*** Bạc Nhị địa Bồ Tát trì tụng chú này, được độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả ác thú, ác quỷ, người và chẳng phải người v.v ... Tất cả giặc cướp thù oán và những việc buồn phiền tai họa, giải thoát được năm**

chướng, không quên chánh niệm cảnh giới Nhị địa.

Này Thiện nam tử ! Đại Bồ tát ở quả Tam địa gọi là Nan Thắng Đại Lực tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Dẫn tri, Chỉ ban tri, Chỉ kha la trí, Cao lại trí, Chỉ do ly, Dẫn để ly tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ TAM HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Tam địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát các sự sợ sệt, tất cả các loài thú dữ như : cọp, beo, sư tử, chó sói và các loài ác quỷ, người và chẳng phải người v.v... Những điều tai nạn giặc cướp, oán thù phiền não, tai họa đều tránh khỏi, giải thoát được năm

chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Tam địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Tứ địa này được lợi ích lớn khó thể hư hoại tên là Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Thi lý Thi lý, Đà di ni, Đà di ni, Đà lý, Đà lý ni, Thi lý, Thi lý ni, Tỳ xã la bà tế, Ba thỉ na, Bàn đà ha, Mị để tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni đây tên là QUÁ TỬ HẰNG HÀ SA SỐ CHỦ PHẬT, vì muốn cứu độ cho chúng sanh nên nói ra.

Bậc Tứ địa Bồ Tát trì tụng chú này được dứt hết các điều sợ sệt như : sư tử, cọp, beo, chó sói và tất cả các loài ác quỷ, nhơn và phi nhơn cho đến kẻ oán thù, tai họa và các sự độc hại đều tránh khỏi,

giải thoát được năm chướng, chẳng quên chánh niệm cảnh giới Tứ địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Ngũ địa gieo trồng các món công đức trang nghiêm tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Ha lý ha lý ni, Giá lý giá lý ni, Kha la ma ni, Tăng kha la ma ni, Tam bà ha sa ni, Diệm bà ha ni, Tất đam bà ha ni, Mô ha ni, Ta diễm bộ hồng bệ tá ha.

Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ NGŨ HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Ngũ địa Bồ Tát trì tụng chú này được độ thoát tất cả sự sợ sệt, tất cả sự độc hại của loài thú dữ như : cọp, beo, sư tử, chó sói, tất cả các loài quỷ dữ, người và phi

nhơn v.v..., những kẻ oán thù đều không dám nã hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh giới Ngũ địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Lục địa đây được tròn đầy đủ tất cả trí huệ tên là Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Tỳ đầu ly, Tỳ đầu ly, Ma lý ni, Kha lý Kha lý, Sắc đầu dụ ha đế, Lưu lưu lưu lưu, Chu liễu chu liễu, Đổ lỗ bà, Đổ lỗ bà, Xả xả xả dã, Bà lật sa, Tát huyệt tư đế, Tát bà tát đỏa nam, Tất trì hà đầu, Mạn đa la ba trí, tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ LỤC HẰNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Lục địa Bồ Tát trì tụng chú đây được độ thoát tất cả sự

sợ sệt độc hại của các loài thú dữ như : sư tử, cọp, sói và các ác quỷ, người và phi nhơn v.v... Những việc thù oán tai họa đều không nào hại, giải thoát được năm chướng, chẳng quên mất chánh niệm cảnh giới Lục địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Thất địa, Pháp thắng hạnh này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Xà ha xà ha lậu,
 Xà ha xà ha xà ha lậu. Tỳ liễu chỉ,
 Tỳ liễu chỉ, A mật đa la, Đà ha ni,
 Bà lực sái ni, Tỳ liễu sĩ chỉ, Bà liễu
 bà đế, Tỳ đề hỷ chỉ, Tần đà tỳ lý ni,
 Mật lạc đát đế chỉ, Bồ hô chửu dậu,
 Bồ hô chửu dậu, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ THẤT HÀNG HÀ SA SỐ CHƯ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Thất địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được tránh khỏi các sự sợ sệt, tất cả các thú dữ như : cọp, sói, sư tử cùng các loài ác quỷ, người và chẳng phải người, những kẻ giặc thù độc hại cùng tai họa đều không xâm hại, giải thoát được năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Thất địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Bát địa vô tận tạng này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Thỉ lý thỉ lý, thi lý, Mị để Mị để, Kha lý kha lý, ha lý ha lý, Hê liễu hê liễu, Chu liễu chu liễu, Bàn đà ha mị, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú Đà-la-ni này tên là QUÁ BÁT HẰNG HÀ SA SỐ CHỦ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Bát địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni nay được tránh khỏi tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư tử, các quỷ dữ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại của giặc thù cùng các tai họa đều được tránh khỏi, giải thoát được năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Bát địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Cửu địa vô lượng pháp môn đây tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Ha lý chiêm địa lý chỉ, Cu lam bà la thê, Đẩu la tử, Bạc tra bạc tra tử, Thỉ lý Thỉ lý, Kha thi lý, Kha tử thi lý, Tác huyệt tư đế, Tát bà tát đỏa nam, Tá ha.

Này Thiện nam tử ! Chú đây tên là QUÁ CỬU HẰNG HÀ SA SỐ CHÚ PHẬT, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Cửu địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này được độ thoát tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ như : cọp, sói, sư tử, tất cả ác quỷ, người và phi nhơn v.v... Những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc đều được tránh khỏi, giải thoát năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Cửu địa.

Này Thiện nam tử ! Hàng Bồ Tát lớn ở bậc Thập địa phá hoại non Kim Cang kiên cố này tên Đà-la-ni Đắc sanh :

Đát diệt tha, Tát đề hê, Tu tất đề hê, Mỗ dã nĩ, Mỗ sai nĩ, Tỳ mục đế, A ma ly, Tỳ ma ly, Niết ma ly, Mộng dà ly, Hỷ lại nhĩ, Kiệt thích bệ hê, Hà thích na kiệt Thích bệ hê, Bà mạng đa bạc khát đệ ly, Tát bà lại tha, Ta đà ha nhĩ, Ma na tử, Ma-ha Ma na tử, Ngạch bộ hống đế, Ngạch triết bộ hống đế, Bà la đệ,

**Tỳ la thị, Ngạch chu đế, A mỹ lý đế,
A la thị, Tỳ la thị, Bà lam ha mẽ, Bà
lam ma tu ly, Phú lâu nĩ, Phú thê
na ma nộ la thể, Tá ha.**

Này Thiện nam tử, những câu chú Đà-la-ni Quán đảnh kiết tường này tên là **QUÁ THẬP HẰNG HÀ SA SỐ CHỦ PHẬT**, vì muốn cứu độ chúng sanh nên nói ra.

Bậc Thập địa Bồ Tát trì tụng chú Đà-la-ni này, được vượt qua tất cả sự sợ sệt, các loài thú dữ : cọp, sói, sư tử, tất cả các quỷ dữ, người và chẳng phải người v.v... cùng những sự độc hại tai họa của kẻ oán tặc gây nên thấy đều tránh khỏi, được giải thoát năm chướng, không quên mất chánh niệm cảnh giới Thập địa.

Lúc bấy giờ, Sư Tử Tướng Vô Ngại Quang Diệm Bồ Tát, từ tòa

ngồi đứng dậy trịch áo bày vai phải,
quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung
kính đánh lễ dưới chân Phật, đọc
bài kệ tụng khen ngợi Đức Phật :

Kính lễ không thí dụ
Nói nghĩa sâu Vô tướng
Chúng sanh mất tri kiến
Thế Tôn hay tế độ
Pháp nhãn của Thế Tôn
Không chấp một tướng nào
Pháp nhãn của Thế Tôn
Thấy nghĩa chẳng thể tánh
Chẳng hay sanh một pháp
Cũng chẳng diệt một pháp
Tri kiến đều bình đẳng
Chỗ Chí Tôn Vô thượng
Đường sanh tử chẳng tổn
Nguyện ngày chứng Niết-bàn
Trải qua hai Pháp Kiến
Nên chứng pháp Tịch tịnh
Thế Tôn trí nhưt vị
Tịnh phẩm, chẳng tịnh phẩm

Không phân biệt cảnh giới
Được thanh tịnh vô thượng
Thân Thế Tôn vô biên
Chẳng có nói một chữ
Tất cả chúng đệ tử
Hưởng đầy đủ mưa pháp
Ngâm nghĩ tướng chúng sanh
Tất cả món đều Không
Các chúng sanh khốn khổ
Thế Tôn đều cứu giúp
Khổ vui, thường, vô thường
Có Ngã và Vô ngã
Các nghĩa nhiều như thế
Thế Tôn huệ vô trước
Thế gian chẳng một khác
Thí như hang trống dội
Không độ cũng không diệt
Riêng Phật hay rõ biết
Pháp giới không phân biệt
Nên các thừa không khác
Vì độ chúng sanh vậy
Phân biệt nói ba thừa.

Lúc bấy giờ, Phạm vương Đại Tự Tại ở trong đại hội, từ nơi tòa ngòai đứng dậy, đắp y trang nghiêm, chấp tay cung kính quỳ gối sát đất đánh lễ dưới chân Phật bạch rằng :
“Kính bạch Đức Thế Tôn ! Thật là sự ít có khó lường, Kinh Kim Quang Minh này nghĩa lý rất nhiệm mầu, rốt ráo tròn đủ, có thể thành tựu được tất cả giáo pháp của Phật, tất cả ân huệ của Phật”.

* Phật dạy rằng :

- Thật vậy ! Thật vậy ! Thiện nam tử, đúng như lời ông đã nói, nếu có người trai lành, gái lành nào được nghe Kinh Kim Quang Minh này, thời tất cả Bồ Tát đều không lui sụt đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Bởi cố sao ? Này Thiện nam tử ! Bồ Tát không lui sụt là do thiện căn chín chắn vậy. Kinh

Kim Quang Minh này là Đệ Nhứt Ấn. Thuộc về Kinh điển nhiệm mầu, là vua của các Kinh vậy. Cho nên, người nào nghe được Kinh này phải thường thọ trì đọc tụng. Do có sao ? Nay Thiện nam tử ! Nếu các chúng sanh chưa có gieo trồng căn lành, căn lành chưa thành thực, chưa được gần gũi chư Phật, thời người trai lành, gái lành đó chưa được nghe thấy Kinh Kim Quang Minh; nếu thấy nghe thọ trì Kinh Kim Quang Minh này, thì người trai lành, gái lành đây đều được trừ diệt tất cả tội chướng, thân tâm rất thanh tịnh, thường được thấy Phật, không lìa Thế Tôn, thường nghe Diệu pháp, thường gặp Chánh pháp, sanh về cõi Bất thối, thường được gần gũi bậc Sư tử Thắng nhân, không bị xa lìa nhau.

• Pháp Đà-la-ni công đức vô tận vô giảm từ nơi Hải Ấn xuất hiện cảnh giới nhiệm mầu.

• Pháp Đà-la-ni thông đạt vô tận vô giảm ngôn ngữ ý hạnh của chúng sanh.

• Pháp Đà-la-ni tướng quang vô tận vô giảm như mặt trời tròn sáng không nhơ.

• Pháp Đà-la-ni tướng quang vô tận vô giảm như mặt trăng tròn sáng không nhơ.

• Pháp Đà-la-ni lưu hiện công đức vô tận vô giảm hay hàng phục tất cả các việc mê hoặc.

• Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm hay phá hoại non Kim Cang kiên cố.

• Pháp Đà-la-ni là tạng nhân duyên vô tận vô giảm nói ra nghĩa bất khả thuyết.

- Pháp Đà-la-ni thông đạt vô tận vô giảm lời nói chơn thiết, đúng theo pháp âm thanh.

- Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm ẩn nhập tâm hành vô cấu như hư không.

- Pháp Đà-la-ni vô tận vô giảm hay hiện hiển thân Phật vô biên.

Này Thiện nam tử ! Tất cả các pháp Đà-la-ni được thành tựu như thế, bậc Bồ Tát lớn nơi mười phương tất cả cõi Phật, Hóa thân của chư Phật nói ra Chánh pháp Vô thượng. Nơi pháp Như Như, bất động, bất khứ, bất lai, khéo hay thành thực tất cả căn lành của chúng sanh, cũng chẳng thấy tất cả chúng sanh có thể thành thực. Nói ra các pháp trong các lời nói Bất động, Bất khứ, Bất trụ, Bất lai, hay hiện sanh diệt, hướng về cảnh giới

Vô sanh diệt nói ra các hành pháp không chỗ khứ lai. Tất cả các pháp không chỗ khác nhau. Khi Phật nói Kinh Kim Quang Minh này rồi, ba muôn ức Bồ Tát lớn được Pháp nhãn Vô sanh, vô lượng chư Bồ Tát chẳng thối tâm Bồ-đề, vô lượng vô biên hàng Tỳ-kheo được Pháp nhãn thanh tịnh. Vô lượng chúng sanh phát tâm Bồ-đề.

Bấy giờ Thế Tôn liền nói bài kệ :

**Trái nghịch dòng sanh tử
Chỗ thâm sâu khó thấy
Chúng sanh bị tham dục
Ngu mờ chẳng thấy rõ.**

Thính chúng khi ở trong pháp hội này, nghe Phật giảng nói pháp Đà-la-ni xong rồi, từ chỗ tòa ngồi đứng lên, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đánh lễ dưới chân Phật bạch

rằng : “Nếu có chỗ nào giảng nói Kinh Kim Quang Minh này, thì đại chúng trong thẳng hội đây thảy đều đi đến nơi kia để làm thính chúng. Vị Sư thuyết pháp nói ra những lời gì, đều được lợi ích an vui không chướng ngại. Thân tâm được thơi thới. Tất cả chúng con đều tận tâm cúng dường, khiến cho tất cả thính chúng được an ổn vui vẻ. Nơi quốc độ này không có các nạn oán tặc sợ sệt, cũng không có cảnh mất mùa đói kém, không sợ những kẻ phi nơn làm hại. Nhân dân được giàu có sung túc. Ở chỗ thuyết pháp này, tất cả hàng thiên, nơn, phi nơn và các chúng sanh chẳng được từ trên chỗ thuyết pháp đi qua làm những điều ô uế. Do có sao ? Bởi chỗ thuyết pháp tức là ngôi bảo tháp. Người trai lành,

gái lành cần phải đem hương hoa, tràng phan, bảo cái, dây màu để cúng dường chỗ thuyết pháp này.

Chúng con vì làm những việc cứu hộ, được lợi ích tiêu trừ tất cả chướng ngại, tùy theo chỗ cần dùng như ý muốn mà cúng dường thầy đều đầy đủ”.

*** Phật dạy :**

- Đúng vậy, Thiện nam tử ! Các ông phải tinh tấn chuyên cần, tu hành theo Kinh điển như thế, thì Chánh pháp được trụ lâu nơi đời.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Đà La Ni Tối Tịnh Địa – Thứ sáu
HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ TƯ

- Đời nhà Tùy, chùa Đại Hưng Thiện, bậc Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc, Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TÁN THÁN

THỨ BẢY

Lúc bảy giờ, Phật bảo Địa thân Kiên Lao là Thiện Nữ Thiên : Vào thời quá khứ có vua Kim Long Tôn, thường hay khen ngợi tán thán chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai :

Con nay tôn trọng
Kính lễ khen ngợi
Mười phương chư Phật
Quá, hiện, vị lai
Chư Phật thanh tịnh
Nhiệm mầu vắng lặng
Sắc đẹp tuyệt vời
Ánh vàng rực rỡ
Trong các thứ tiếng
Tiếng Phật hơn hết
Giống như tiếng sấm
Cối trời Đại Phạm
Vang động sâu xa
Tóc đen rạng ngời
 Xoắn hình tròn ốc
Sáng chói rực rỡ
Sắc xanh ong chúa
Chim Thúy, Khổng tước
Cũng chẳng thể sánh
Răng Phật trắng trong
Cũng như ngọc tuyết

Đều đặn phân minh
Ánh hiện sắc vàng
Mắt Phật rộng dài
Thanh tịnh không nhớ
Như hoa sen xanh
Nở ánh mặt nước
Tướng lưỡi rộng dài
Màu sắc ửng hồng
Ánh sáng chiếu diệu
Như hoa mới nở
Tướng lông trắng giữa
Hai đầu chân mày
Sáng như mặt trăng
Đều xoay bên phải
Tươi nhuận trơn láng
Sạch như lưu ly
Mày nhuộm mịn cong
Như ánh trăng non
Sắc diện rạng ngời
Đẹp hơn ong chúa
Mũi cao tròn thẳng

Như thoi vàng đúc
Mềm mại dịu dàng
Diện môn cân đối
Tướng tốt Như Lai
Thứ lớp tối thượng
Được vị chơn chánh
Không ai sánh bằng
Mỗi mỗi chân lông
Đều xoay một chiều
Mềm mại trong xanh
Như lông Khổng tước
Đang khi sanh ra
Thân phóng hào quang
Chiếu khắp mười phương
Vô lượng quốc độ
Diệt hết các khổ
Ở trong ba cõi
Khiến các chúng sanh
Đều được an vui
Địa ngục, súc sanh
Và chúng ngạ quỷ

Tất cả người, trời
An ổn không bệnh
Diệt hết tất cả
Vô lượng cõi ác
Sắc thân vi diệu
Như thoi vàng đúc
Diện mạo thanh tịnh
Như mặt trăng tròn
Thân Phật sáng ngời
Như trời rặng mọc
Oai nghi lui tới
Giống như sư tử
Cánh tay buông xuống
Dài quá đầu gối
Cũng như gió lay
Cành cây Ta la
Một vầng tròn sáng
Chiếu xa vô lượng
Cũng như nhóm hợp
Trăm ngàn nhứt nguyệt
Thân Phật tịnh diệu

**Không có bản nhớ
Ánh sáng chiếu khắp
Tất cả cõi Phật
Hào quang cao vọi
Như lửa bùng sáng
Lấn thẳm tất cả
Vô lượng nhật nguyệt
Ánh sáng của Phật
Soi vô lượng cõi
Đều khiến chúng sanh
Theo sáng thấy Phật
Vốn do tu tập
Trăm ngàn hạnh nghiệp
Chứa nhóm công đức
Trang nghiêm thân Phật
Cánh tay thon dài
Như vòi voi chúa
Tay chân mềm mại
Kính yêu không chán
Chư Phật khứ, lai
Số như vi trần**

Chư Phật hiện tại
Cũng lại như vậy
Chư Phật như thế
Con nay đều lễ
Thân, khẩu thanh tịnh
Ý cũng như vậy
Dùng hoa thơm djuh
Cung kính cúng dường
Trăm ngàn công đức
Tán thán ca ngợi
Dầu cho trăm lưởi
Ở trong ngàn kiếp
Khen ngợi Đức Phật
Cũng chẳng cùng tột
Như Lai chỗ có
Công đức hiện đời
Mỗi mỗi sâu dày
Vi diệu đệ nhất
Dầu dùng ngàn lưởi
Khen ngợi một Phật
Còn không thể hết

**Chút phần công đức
Huống chi khen ngợi
Công đức chư Phật
Chư cõi đại địa
Cho đến cõi trời
Rộng như biển lớn
Và trời Hữu Đảnh
Lượng nước tràn đầy
Trong nước đầy ấy
Dùng một sợi lông
Chấm đếm từng giọt
Có thể biết được
Chứ không thể biết
Công đức một Phật
Nay con kính lễ
Ngợi khen chư Phật
Thân, khẩu, ý nghiệp
Thảy đều thanh tịnh
Tất cả chỗ tu
Không lường thiện nghiệp
Cùng các chúng sanh**

**Chứng Vô thượng đạo
Nhân vương như thế
Tán thán Phật rồi
Lại phát vô lượng
Thệ nguyện như vậy :
Con ở đời sau
Vô lượng vô biên
A-tăng-kỳ kiếp
Sanh ở chỗ nào
Thường trong giấc mộng
Được thấy trống vàng
Vi diệu nhiệm mầu
Được nghe những pháp
Sám hối sâu xa
Con nay khen ngợi
Diện mạo chư Phật
Thanh tịnh sáng ngời
Con nguyện đời sau
Cũng được như thế
Công đức chư Phật
Chẳng thể nghĩ bàn**

**Ở trăm ngàn kiếp
Rất khó gặp được
Con nguyện đời sau
Trong vô lượng đời
Đêm nằm mộng thấy
Ngày nói đúng thật
Con sẽ tu hành
Đầy đủ Lục độ
Cứu vớt chúng sanh
Vượt qua biển khổ
Rồi con mới được
Thành đạo Vô thượng
Khiến cõi nước con
Không đâu sánh bằng
Nhờ nơi nhân duyên
Dâng hiến trống vàng
Và khen ngợi Phật
Như quả báo đây
Ở trong đời sau
Gặp Phật Thích Ca
Liên được thọ ký**

Và khiến hai con
Kim Long, Kim Quang
Thường sanh nhà con
Đồng được thọ ký
Nếu có chúng sanh
Không người cứu độ
Các khổ ép ngặt
Không nơi nương tựa
Con ở đời sau
Vì những chúng ấy
Làm bậc cứu độ
Cùng chỗ nương tựa
Hay trừ các khổ
Đều khiến dứt hết
Giúp cho chúng sanh
Việc lành an vui
Con ở đời sau
Hành đạo Bồ Tát
Chẳng kể kiếp số
Thí như hư không
Không có ngăn mé

Cũng nhờ nhân duyên
Sám hối Kim Quang
Khiến cho biển ác
Và các biển nghiệp
Phiên nã rộng sâu
Khô cạn không còn
Công đức như biển
Thảy đều thành tựu
Trí huệ rộng lớn
Thanh tịnh đầy đủ
Vô lượng công đức
Giúp đạo Bồ-đề
Cũng như đại hải
Châu báu đầy đủ
Nhờ sức sám hối
Kính Kim Quang này
Công đức Bồ-đề
Quang minh vô ngại
Trí sạch không nhớ
Thanh tịnh vi diệu
Con ở đời sau

Thân quang chiếu sáng
Công đức oai thần
Sáng suốt rực rỡ
Ở trong ba cõi
Tối thắng hơn hết
Các sức công đức
Không bị giảm thiểu
Thường độ chúng sanh
Vượt qua biển khổ
Được ở yên trong
Biển lớn công đức
Nhiều kiếp về sau
Hành đạo Bồ-đề
Như các Phật xưa
Tu các hạnh lành
Ba đời chư Phật
Quốc độ tịnh diệu
Chư Phật Thế Tôn
Vô lượng công đức
Khiến con đời sau
Cõi nước cũng được

**Công đức thù thắng
Như Phật Thế Tôn
Tín Tướng nên biết
Quốc vương lúc ấy
Tôn giả Kim Long
Chính là thân ông
Bấy giờ hai con
Kim Long, Kim Quang
Nay là con ông
Ngân Tướng, Kim Tướng**

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Tán Thán – Thứ bảy

HẾT

KINH
KIM QUANG MINH HIỆP BỘ
QUYỂN THỨ TƯ

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán.

PHẨM GIẢNG LUẬN PHÁP KHÔNG
THỨ TÁM

Lúc bấy giờ, Đức Phật vì Địa
Thần Kiên Lao Thiện Nữ Thiên Bồ
Tát mà nói kệ :

Ta từ xưa nay
Vì chư Bồ Tát
Rộng nói nghĩa “Không”
Trong vô lượng Kinh

Cho nên trong đây
Chỉ giải nói lược
Chúng sanh căn độn
Ít có trí huệ
Không thể rộng biết
Nghĩa “Không” vô lượng
Cho nên Kinh này
Tóm lược nói ra
Nhiều món nhân duyên
Phương tiện lạ mầu
Vì hàng độn căn
Khởi tâm Đại bi
Ta nay diễn nói
Kinh nhiệm mầu này
Như ta hiểu rõ
Tâm ý chúng sanh
Thân này hư dối
Cũng như “Nhóm không”
Xóm làng “Sáu nhập”
Làm chỗ giặc ở
Tất cả tự trụ
Đều không biết nhau
Mắt trâu nhận sắc

Tai phân biệt tiếng
Mũi ngửi các mùi
Lưỡi nếm các vị
Toàn thể thân căn
Tham thọ các xúc
Ý căn phân biệt
Tất cả các pháp
“Sáu tình” các căn
Mỗi mỗi tự duyên
Cảnh giới các trần
Chẳng theo duyên khác
Tâm như huyễn hóa
Dong ruổi “Sáu tình”
Thường gây vọng tưởng
Phân biệt các pháp
Cũng như người đời
Chạy theo “Nhóm không”
“Sáu giặc” cướp hại
Ngu mê chẳng tránh
Tâm thường nương tựa
Cảnh giới sáu căn
Mỗi mỗi tự biết
Chỗ để rình chờ

Tùy theo sắc, thanh
Hương, vị, xúc, pháp
Tâm theo “Sáu tình”
Như chim sa lưới
Chỗ ở của tâm
Thường nương các căn
Đeo đuổi các trần
Không lúc tạm bỏ
Thân là “Không”, “Dối”
Chẳng thể trường tồn
Không có tranh cãi
Cũng không chủ tớ
Theo các nhân duyên
Hòa hợp mà có
Không gì chắc thật
Vọng tưởng khởi lên
Nghệp lực máy động
“Nhóm Không” đối trá
Đất, nước, gió, lửa
Hợp lại làm nên
Tùy thời thêm bớt
Tàn hại lẫn nhau
Cũng như bốn rắn

**Đông ở một hang
Bốn rấn lớn ấy
Tánh chúng đều khác
Hai trên, hai dưới
Các phương cũng hai
Rấn lớn như thế
Diệt hết không còn
Hai rấn đất, nước
Tánh nặng chìm xuống
Hai rấn gió, lửa
Tánh nhẹ nổi lên
Hai tánh Tâm, Thức
Quấy động không ngừng
Theo nghiệp chịu báo
Các cõi trời, người
Tùy chỗ tạo nghiệp
Đọa trong tam đồ
Đất, nước, gió, lửa
Khi tan hoại rồi
Đại, tiểu không sạch
Tràn chảy ra ngoài
Thân sanh các trùng
Không thể mền ưa**

Bỏ ngoài gò má
 Như khúc cây mục
 Thiện nữ nên quán
 Các pháp như thế
 Chỗ nào có người
 Và các chúng sanh ?
 Tánh vốn lặng không
 Vô minh chấp có
 Các đại như thế
 Mỗi mỗi không thật
 Vốn tự chẳng sanh
 Tánh “Không” hòa hợp
 Đều do nhân duyên
 Ta nói các đại
 Từ gốc chẳng thật
 Hòa hợp mới có
 Thể tánh vô minh
 Vốn tự chẳng có
 Nhân duyên vọng tưởng
 Hòa hợp mà sanh
 Vì không chỗ có
 Giả gọi vô minh

**Cho nên Ta nói
Tên là vô minh
Hành, Thức, Danh sắc
Sáu nhập, Xúc, Thọ
Ái, Thủ, Hữu, Sanh
Lão tử, Ưu não
Các hạnh nghiệp khổ
Không thể nghĩ bàn
Sanh tử không cùng
Trôi lăn chẳng dứt
Vốn không có sanh
Cũng không có diệt
Tư tưởng bất thiện
Tâm hành gây tạo
Ta dứt tất cả
Kiến chấp buộc ràng
Dùng dao trí huệ
Cắt lưới phiền não
Và nhà ngũ ấm
Quán pháp “Không”, “Tịch”
Chứng đạo Vô thượng
Công đức nhiệm mầu**

Mở cửa cam lồ
Chỉ bình cam lồ
Vào thành cam lồ
Khiến các chúng sanh
Được vị cam lồ
Thổi loa đại pháp
Giống trống đại pháp
Đốt đèn đại pháp
Rưới mưa thắng pháp
Ta nay bẻ dẹp
Tất cả oán kết
Dựng lập pháp tràng
Nhiệm màu bậc nhất
Độ các chúng sanh
Khỏi biển sanh tử
Dứt sạch ba ác
Vô lượng khổ não
Lửa dữ phiền não
Thiêu đốt chúng sanh
Không người cứu giúp
Không nơi nương ở
Ta dùng cam lồ

Vị ngon trong mát
Chúng đều no đủ
Lìa khỏi nóng bức
Trải vô lượng kiếp
Tu theo các hạnh
Cúng dường cung kính
Chư Phật Thế Tôn
Kiên cố tu tập
Nơi đạo Bồ-đề
Để cầu pháp thân
Chơn thật Như Lai
Bỏ vật quý trọng
Tay chân lóng đốt
Đầu mắt tủy não
Vợ con yêu mến
Tiền tài trân bảo
Trân châu anh lạc
Vàng bạc lưu ly
Cùng các vật khác
Hoan hỷ bố thí
Lòng không hối tiếc
Quán pháp “Tánh Không”
Thành bậc Vô thượng

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NĂM

• Đời nhà Lương, ngài Tam tạng Pháp sư
CHƠN ĐẾ phiên dịch Phạn Hán

PHẨM Y KHÔNG MÃN NGUYỆN

THỨ CHÍN

Lúc bấy giờ, Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Nữ Thiên ở trong đại chúng, từ nơi tòa ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính, dùng bài kệ bạch Phật rằng :

Kính bạch Đức Thế Tôn !
Bậc soi sáng thế gian
Đấng Lương Túc tối thắng
Cúi xin mở lòng từ
Vì chúng con chỉ dạy
Chánh hạnh của Bồ Tát
Phật dạy : Thiện Nữ Thiên !
Nếu người có lòng nghi
Hãy tùy ý thưa hỏi
Ta sẽ phân biệt nói
Bồ Tát hành chánh hạnh
Bồ-đề như thế nào
Lìa sanh tử, Niết-bàn
Lợi ích mình, người vậy.

Phật dạy rằng :

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Hãy y theo pháp giới hành pháp Bồ-đề tu hạnh bình đẳng.

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Vì sao gọi là y theo pháp giới hành pháp Bồ-đề tu hạnh bình đẳng ?

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Ngũ âm hay hiện ra pháp giới, pháp giới tức là Ngũ âm. Ngũ âm chẳng thể giảng nói. Chẳng phải ngũ âm cũng chẳng thể giảng nói. Do có sao ? Nếu Ngũ âm là pháp giới thì có lỗi đoạn kiến, như lìa ngoài Ngũ âm tức là mắc lỗi thường kiến, lìa hai bên tức là chẳng phải đảm nhiệm hai bên nên chẳng thấy lỗi, chỗ thấy không danh không tướng thì đây gọi là giảng nói nghĩa pháp giới.

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Vì sao gọi là Ngũ âm hay hiện pháp giới ?

- Thiện Nữ Thiên ! Ngũ âm như thế không phải từ nơi nhân duyên mà sanh ra. Do có sao ? Vì nếu từ nơi nhân duyên mà sanh, thì đã sanh mà có sanh hay chưa mà có sanh ? Nếu đã sanh mà có sanh, thì cần gì nhân duyên sanh ? Nếu đã sanh rồi, thì chẳng từ nơi nhân duyên mà

sanh. Như khi chưa sanh, thì chẳng thể nói là được sanh. Do có sao ? - Vì khi chưa sanh thì các pháp thời là chẳng có. Chẳng có thì gọi là Vô danh, Vô tướng. Đã Vô danh, Vô tướng, thì chẳng thể dùng số tính đếm ví dụ mà biết rõ được, vì chẳng phải do nhân duyên sanh ra.

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Thí dụ như tiếng trống là y nơi cây, y nơi da, cũng y nơi cái dùi và y nơi người thợ mà được ra tiếng v.v... Cho nên tiếng trống là không. Quá khứ cũng là không. Vị lai cũng là không. Hiện tại cũng là không.

Do có sao ? Vì âm thanh của tiếng trống này chẳng phải từ nơi cây sanh ra, cũng không phải từ nơi da mà sanh ra, cũng không phải từ nơi dùi trống mà sanh ra, cho đến chẳng phải từ nơi người thợ mà sanh ra. Tiếng trống này

chẳng phải ở nơi ba đời sanh ra, thế thời tiếng trống chẳng sanh. Nếu chẳng thể sanh được, thời chẳng thể diệt được. Nếu chẳng thể diệt thì tiếng trống không từ chỗ nào mà đến. Nếu không từ chỗ nào mà đến thì cũng chẳng từ chỗ nào ra đi. Nếu không có chỗ nào ra đi, như vậy thì tiếng trống là chẳng thường chẳng đoạn. Nếu chẳng thường chẳng đoạn, thì tiếng trống chẳng phải một, chẳng phải khác.

Do có sao ? Vì nếu như tiếng trống chẳng phải một chẳng khác, thì cũng đồng với pháp giới. Nếu như thế thì người phàm phu phải thấy được Chơn đế, được ở cảnh giới Niết-bàn an lạc vô thượng. Nghĩa này chẳng phải như vậy, cho nên gọi là “Chẳng phải một” (Bất nhất). Nếu như nói là khác, thì tất cả hành tướng của chư Phật, chư

Bồ Tát tức là hầy còn chấp trước, chưa được giải thoát khỏi sự trói buộc của phiền não, thời chẳng thể chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Bởi có sao ? - Vì tất cả bậc Thánh như ở trong pháp hành, pháp phi hành đồng theo trí huệ mà thi hành, cho nên nói là “Chẳng phải khác” (Bất dị). Vì thế Ngũ ấm chẳng phải có, chẳng phải không, không từ nơi nhân duyên mà sanh, nhưng chẳng phải là chẳng có Ngũ ấm. Chẳng qua, cảnh giới của bậc Thánh không thể dùng lời nói mà nghĩ bàn được. Cảnh giới của bậc Thánh là Vô danh, Vô tướng, Không nhân, Không duyên. Tuy nói cảnh giới mà không có cảnh giới, cũng không lời thí dụ, trước sau vắng lặng, xưa nay tự không. Bởi thế nên Ngũ ấm hay hiện ra Pháp giới.

- Này Thiện Nữ Thiên ! Như có người trai lành, gái lành nào muốn cầu đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác mà còn phân biệt chơn khác, tục khác, như thế thật khó nghĩ bàn ! Đối với cảnh giới của Thánh phàm phải nghĩ tưởng chẳng khác ! Chẳng bỏ Tục để cũng chẳng bỏ Chơn để. Chỉ y nơi pháp giới mà tu hành đạo Bồ-đề.

Khi Đức Thế Tôn giảng nói những lời như thế rồi, Thiện Nữ Thiên vui mừng hơn hở, liền từ nơi chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải chầm đất, chấp tay cung kính nhưt tâm đánh lễ kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Những lời giảng nói của Đức Thế Tôn về chánh hạnh Bồ-đề, từ trước đến giờ, con nay phải chăm chỉ học tập.

Lúc ấy, vị Thế Chủ cõi Ta Bà là Đại Phạm Thiên Vương, ở trong đại chúng, hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Thiên Nữ Thiên :

- Hạnh Bồ-đề này thật là khó tu tập và khó thể hành trì. Vậy tâm ý của ông nghĩ sao ? Hành pháp môn nào theo hạnh Bồ-đề này mà được tự tại ?

Thiên Nữ Thiên liền đáp lời Phạm Vương rằng :

- Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Những lời giảng thuyết của Đức Phật là chơn thật thậm thâm. Tất cả kẻ phàm phu chẳng thể hưởng được pháp vị ấy. Đây là cảnh giới riêng của bậc Thánh, rất vi diệu, khó thể rõ biết. Nếu tâm của tôi y nơi pháp này mà an trụ thời được cảnh giới Tịnh lạc. Đây là lời chơn thật vậy ! Nguyện cho tất cả chúng sanh không lường không

ngần ở trong đời dữ năm trước đều được ba mươi hai tướng sắc vàng, chẳng phải tướng nam cũng chẳng phải tướng nữ, đều ngồi trên tòa sen báu thọ hưởng vô lượng sự an vui. Lúc đó, trên trời mưa xuống những hoa báu nhiệm mầu. Âm nhạc cõi trời chẳng khảy mà tự reo vang. Các món cúng dường thảy đều đầy đủ.

Thiện Nữ Thiên nói những lời như thế rồi, tất cả chúng sanh trong đời dữ năm trước đều đầy đủ ba mươi hai tướng sắc vàng, thân hình chẳng phải nam chẳng phải nữ (tức là chẳng còn có tướng riêng nam nữ như người trần tục), ngồi trên tòa sen báu, hưởng thọ vô lượng cảnh giới an vui cũng như ở trên cung trời Tha Hóa Tự Tại. Không có các đường ác, cây báu từng hàng hiện bày ra. Hoa sen thất bảo trùm

khắp thế giới. Trời mưa xuống bầy món báu thượng diệu. Hoa trời rơi xuống; nhạc trời dấy lên. Khi ấy, Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Nữ Thiên liền chuyển thân nữ hiện thành thân Phạm Thiên.

Bấy giờ, đức vua cõi trời Đại Phạm hỏi Như Ý Bảo Quang Diệu Thiện Bồ Tát rằng :

- Thiện Nữ thuở xưa tu hạnh Bồ-đề như thế nào ?

Bồ Tát đáp lời rằng :

- Kính thưa Phạm Vương ! Giống như là mặt trăng ở trong nước hay tu hành hạnh Bồ-đề, tôi cũng đã tu hành hạnh Bồ-đề; hoặc là tôi nằm mộng thấy hành hạnh Bồ-đề; tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề; cũng như trong ánh lửa trong giọt sương hành hạnh Bồ-đề, tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề; như

trong tiếng vang hành hạnh Bồ-đề, tôi cũng tu hành hạnh Bồ-đề.

Đại Phạm Thiên Vương nghe Bồ Tát thuyết giảng lời đây rồi, liền hỏi Bồ Tát rằng :

- Bồ Tát y theo pháp nào mà thuyết giảng như thế ?

Bồ Tát đáp :

- Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Không có một pháp nào mà thật có tướng nhân quả, tướng thành tựu.

Phạm Vương lại bạch Bồ Tát rằng:

- Nếu đúng như lời giảng thuyết của Bồ Tát, thì các người phàm phu ở trong thế gian này đều chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác ?

Bồ Tát Như Ý Bảo Quang hỏi Phạm Vương rằng :

- Kính thưa Đại Phạm Thiên Vương ! Ngài ngẫm nghĩ như thế nào mà nói ra lời này ?

Bồ Tát Như Ý Bảo Quang liền đó giảng tiếp rằng :

- Thưa Phạm Vương ! Người có trí huệ và người ngu si mê hoặc có ý nghĩ khác; bậc Bồ Tát, hoặc không phải là bậc Bồ Tát cũng có ý nghĩ khác. Những bậc giải thoát có ý nghĩ khác, người chưa được giải thoát có ý nghĩ khác.

Thưa Phạm Vương ! Các pháp bình đẳng như thế không có gì sai khác. Nơi các pháp giới này đều là Như Như chẳng sai khác. Không có trung gian mà có thể chấp trì, cũng không có các pháp tăng giảm.

Thưa Phạm Vương ! Thí dụ như có vị huyễn sư khéo hiện bày ra những pháp huyễn thuật thiện xảo

và các đệ tử cũng là huyền thuật, ở nơi ngã tư đường lấy các món đất cát, cỏ cây, hoa lá... nhóm chung lại một chỗ, làm thành các thứ voi ngựa, xe cộ, quân lính và bảy món châu báu chứa đầy trong các kho...

Có những chúng sanh ngu mê vô trí chẳng biết các món ấy vốn là của huyền sư dùng huyền thuật làm ra. Do nơi chỗ thấy nghe, rồi tùy theo năng lực khởi sanh kiến chấp, nương chỗ thấy nghe tự cho là thật, nghĩ rằng : “Các vật voi, ngựa, châu báu... trước mặt ta đây đều là chơn thật”, cho nên chẳng cần phải suy nghĩ nữa.

Bậc người có trí huệ biết rõ các sự vật đây vốn là huyền hóa, chẳng phải chơn thật, chỉ do huyền sư dùng huyền thuật làm mê hoặc mắt người. Các món : voi, ngựa, xe cộ, kho tàng ấy, chỉ có danh tự mà

không thật thể, rồi tùy theo năng lực thấy biết, bậc người trí huệ do chẳng phát sanh kiến chấp, tự hiểu rằng : “Các sự vật kia không phải là chơn thật có”.

Người có trí huệ, tùy thuận lời nói thế gian nên đề xướng ra nhiều loại danh từ, đều vì muốn cho chúng sanh biết được Thật nghĩa, chứ còn sự thấy nghe hiểu biết của họ thì không phải như thế.

Thưa Phạm Vương ! Nếu có chúng sanh phạm phu ngu si, chưa được trí huệ của bậc Thánh xuất thế, chưa rõ biết tất cả pháp Như Như không thể dùng lời nói ngôn từ mà tỏ bày. Các chúng phạm ngu này, tùy theo chỗ, hoặc thấy nghe pháp hành cùng pháp phi hành; nên có những ý nghĩ : “Thiệt có các pháp như thế ! Đúng như chỗ thấy nghe của ta”.

Những người phàm phu, như chỗ thấy nghe, tùy theo năng lực do chấp Sở kiến mà tự nói rằng : “Đây là thật, còn các pháp kia chẳng phải là thật”. Rồi sau chẳng cần xét nghĩ nữa. Trái lại, nếu có chúng sanh chẳng phải là phàm phu, đã thấy được Đệ nhất Nghĩa đế, đã có trí huệ của bậc Thánh xuất thế, rõ biết tất cả các pháp Như Như chẳng thể dùng lời nói ngôn từ của thế gian mà chỉ bày. Đây là do trí huệ của bậc Thánh nhân, hoặc thấy hoặc nghe pháp hành, pháp phi hành, rồi tùy theo sở kiến, chẳng chấp trước chỗ thấy nghe, nói rằng : “Các pháp ấy chẳng phải là chơn thật có”, nên chẳng cần nhớ nghĩ trở lại nữa. Cho rằng : “Không thật có pháp hành, pháp phi hành. Như sự thấy biết của tôi chỉ là vọng tưởng tư

duy tướng hành, tướng phi hành, làm mê hoặc người không có trí huệ. Những pháp gọi là pháp hành, pháp phi hành, chỉ có danh tự mà không có thật thể. Như chỗ thấy biết của tôi, tùy theo năng lực chấp đấm sờ kiến, tự cho lời nói của mình là thật, lời của người khác là không thật”.

Các bậc Thánh nhờn hay tùy thuận theo lời của thế gian, dùng các danh từ sự vật mà diễn nói, đều vì muốn cho chúng sanh rõ biết được Thật nghĩa.

Như thế đó, thưa Phạm Vương ! Các bậc Thánh nhân do có Thánh trí rõ biết những lẽ chơn thật, nên chẳng thể dùng pháp Như Như để nhiếp pháp hành cùng pháp phi hành. Pháp ấy là Như Như. Các bậc Thánh trí thấy đều rõ biết tên gọi

các pháp đều giả danh, nhưng vì muốn cho chúng sanh rõ biết được Thật nghĩa, nên phương tiện dùng nhiều loại ngôn từ thế gian để giảng thuyết.

Khi đó, Đại Phạm Thiên Vương hỏi Bồ Tát Như Ý Bảo Quang Diệu rằng :

- Có mấy loại chúng sanh hay hiểu rõ, hay thông suốt Chánh pháp vi diệu thậm thâm này ?

Bồ Tát đáp rằng :

- Thưa Phạm Vương ! Kể ra, có bao nhiêu chúng sanh như tâm huyễn hóa thì có bấy nhiêu chúng sanh hay hiểu rõ, hay thông suốt Chánh pháp thậm thâm.

Phạm Vương lại hỏi rằng :

- Đây là pháp huyễn hóa của người, tức là chẳng có thật. Như thế thì tâm sở từ đâu mà được ?

Bồ Tát đáp rằng :

- Thưa Phạm Vương ! Pháp giới như thế là chẳng có chẳng không. Chúng sanh như thế phải hay hiểu rõ, hay thông suốt ý nghĩa thâm thâm này.

Khi ấy, Phạm Vương bạch Đức Thế Tôn rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Ngài Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đã chơn thật rõ biết nghĩa lý thâm sâu chẳng thể nghĩ bàn này.

Đức Phật dạy :

- Đúng như thế, đúng thật như thế ! Này Phạm Vương, đúng như lời ông nói. Do cố sao ? - Đây là Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đã dạy Phạm Vương tu về pháp quán “Vô sanh nhẫn”.

Bấy giờ, Đại Phạm Thiên Vương cùng chư Phạm chúng từ nơi tòa

ngồi đứng dậy, trịch vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính đảnh lễ dưới chân Bồ Tát Như Ý Bảo Quang Diệu, thưa rằng :
“Thật ít có, thật là ít có ! Chúng tôi ngày nay may mắn được thấy Đại sư, được nghe Chánh pháp”.

Khi ấy, Đức Thế Tôn ở trong Nhứt thiết pháp thông đạt vô ngại, liền bảo Phạm Vương rằng :

- Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát đây ở đời vị lai sẽ được làm Phật hiệu là Đức Bửu Diệm Kiết Thượng Tạng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri. Đức Phật ấy nói ra Kinh điển Kim Quang Minh vi diệu này, ba ngàn ức Bồ Tát được Bất thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tám ngàn ức Thiên tử chứng pháp Vô Cấu Tịnh, được thành tựu Thanh tịnh Pháp nhãn, vô lượng vô số Quốc

vương thân dân cõi nước ấy đều được pháp Nhãn tịnh. Năm mươi ức Tỳ-kheo đang hành Bồ-đề hạnh muốn thối Bồ-đề tâm, khi được nghe Như Ý Bảo Quang Diệu Bồ Tát thuyết pháp rồi, đầy đủ nguyện lực, tu hạnh Bồ-đề kiên cố chẳng thể nghĩ bàn, tâm Bồ-đề càng thêm tăng trưởng, liền đáp y đánh lễ Bồ Tát, phát tâm Vô thượng Thắng tấn. Đã phát tâm Vô thượng Thắng tấn rồi, nguyện cho công đức thiện căn của mình đầy đủ, hồi hướng về quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Các vị Tỳ-kheo này nhờ công đức tu hành như thế, trải qua chín mươi đại kiếp sẽ được thành tựu đạo quả. Khi ra khỏi đường sanh tử, các vị Tỳ-kheo này được Phật thọ ký qua ba mươi kiếp a-tăng-kỳ, sẽ được thành Phật hiệu là Nan

Thắng Quang Vương. Nước tên là Vô Cấu Quang, đồng thời đều được chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, đều đồng một hiệu gọi là Nguyễn Trang Nghiêm Giáng Xí Vương Phật.

Bảy giờ, Phật bảo Phạm Vương :

- Kinh Kim Quang Minh này nếu có người nào chánh văn chánh thính, sẽ được đại thần lực chẳng thể nghĩ bàn. Nay Phạm Vương ! Như có chúng sanh nào trong trăm ngàn đại kiếp tu hành pháp Lục Ba-la-mật mà không được đầy đủ phương tiện, nếu có người trai lành gái lành nào được nghe Kinh Kim Quang Minh này rồi đem ra biên chép, mỗi nửa tháng chuyên tâm đọc tụng, thì thiện công đức này hơn công đức chứa nhóm ở trước cả trăm phần ngàn phần, cho đến tính số ví dụ cũng không thể bì kịp được.

Này Phạm Vương ! Cho nên Ta nay hay khiến người tu học thọ trì Kinh này và sẽ vì người mà giảng nói rộng ra. Bởi có sao ? - Kinh điển thậm thâm vi diệu như thế, khi Ta đang thực hành đạo Bồ Tát, muốn được thông suốt Kinh này, thọ trì đọc tụng vì người giảng nói, phải như người lính xông vào chiến trận chẳng tiếc thân mạng vậy.

Này Phạm Vương ! Ví như Chuyển luân Thánh vương, nếu vua còn tại thế, thì ở trong thế gian có bảy món châu báu chẳng bị diệt mất. Khi vị vua này qua đời, tất cả bảy món châu báu tự nhiên chẳng còn.

Này Phạm Vương ! Kinh Kim Quang Minh vi diệu này, nếu còn ở đời, thì đại Chánh pháp bảo thấy đều chẳng bị diệt mất. Thế nên, phải nương vào Kinh Kim Quang

Minh này nghe nhận, đọc tụng, thọ trì, vì người giảng nói, khiến cho họ biên chép, ở trong phần công đức hành pháp Tinh tấn Ba-la-mật chẳng tiếc thân mạng, chẳng ngại nhọc nhằn lao khổ. Các hàng đệ tử của Ta đều phải làm như vậy, cần phải nên tinh tấn tu học.

Khi ấy, Đại Phạm Thiên Vương cùng vô lượng Phạm chúng, Đế Thích, Tứ Thiên Vương và chúng Dạ-xoa, đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng :

- Tất cả chúng con đều muốn thủ hộ lưu thông Kinh điển Kim Quang Minh vi diệu này, cho nên, nếu như có vị Pháp sư thuyết pháp gặp các tai nạn, chúng con sẽ diệt trừ hết, khiến được đầy đủ các việc lành, sắc diện tươi tốt, biện tài vô

ngại, chất tâm an lạc thư thái. Bây giờ, tất cả chúng sanh trong pháp hội này đều được an vui. Cõi nước có bị mất mùa đói kém oán tặc và loài phi nhơn làm cho sợ sệt, chúng con sẵn sàng giúp đỡ trừ dẹp, khiến cho nhân dân được đầy đủ ấm no, vui vẻ hòa hợp, đó đều là nhờ oai lực của Tứ Thiên Vương chúng con. Nếu có người nào cúng dường Kinh điển này, thì chúng con cũng sẽ vì người ấy hết lòng ủng hộ, giống như Phật không khác.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Y Không Mãn Nguyện – Thứ chín

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ NĂM

- Đời nhà Tùy, chùa Đại Hưng Thiện,
Ngài Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TỬ THIÊN VƯƠNG

THỨ MƯỜI

Lúc bấy giờ, Tỳ - sa - môn Thiên Vương, Đề-đâu-lại-tra Thiên Vương, Tỳ-lưu-lặc-xoa Thiên Vương, Tỳ-lưu-bát-xoa Thiên Vương, những vị Thiên Vương này đều từ chỗ ngồi đứng dậy, trích vai áo bên phải, quỳ gối

phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kính Kim Quang Minh nhiệm mầu này là vua của tất cả các Kinh, các Đức Phật thường hay hộ trì, là công đức thậm thâm vi diệu trang nghiêm của Bồ Tát, thường được chư Thiên cung kính, hay khiến các vị Thiên Vương sanh tâm hoan hỷ, và Tứ Thiên Vương Hộ Thế thường hay ngợi khen tán thán.

Kinh này hay chiếu sáng các cung điện cõi trời.

Kinh này hay giúp cho chúng sanh được an vui.

Kinh này hay khiến cho các cõi địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, và các sông ngòi tránh khỏi sự tiêu hao khô kiệt.

Kinh này hay trừ tất cả sự sợ sệt.

Kinh này hay diệt trừ tất cả các sao dữ biến hiện điềm lạ.

Kinh này hay trừ tất cả sự lo buồn khổ não.

Nói tóm lại, Kinh này hay trừ diệt cho tất cả chúng sanh không lường không ngần trăm ngàn nỗi khổ não.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh vi diệu nhiệm mầu này, như ở trong đại chúng, có người rộng nói rao bày tuyên thuyết, chúng con là Tứ Thiên Vương cùng các quyền thuộc được nghe pháp vị cam lồ Vô thượng này, thân tâm tăng trưởng, khí lực mạnh mẽ, đầy đủ các oai đức.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con nguyện vì thế gian làm bậc Pháp vương, rộng nói Chánh pháp, tu theo Chánh pháp, dùng Chánh pháp trị đời.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con cùng chư Thiên, Long, Quỷ, Thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... dùng Chánh pháp an trụ thế gian, ngăn các quỷ dữ ăn nuốt tinh khí của người.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con gồm đủ hai mươi tám bộ các quỷ thần... và không lường trăm ngàn quỷ thần, dùng Thiên nhãn thanh tịnh sáng suốt quán sát ủng hộ chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Bởi vậy cho nên chúng con có tên là “VUA HỘ THẾ”. Nếu trong cõi nước nào có các cảnh suy vi oán tặc xâm hại, đói khát bệnh tật và các việc gian nan thống khổ, như có vị Tỳ-kheo thọ trì Kinh này, Tứ Thiên Vương chúng con sẽ cùng nhau

khuyến thỉnh, khiến cho vị Tỳ-kheo ấy nhờ thần lực chúng con mau đến chỗ xóm làng thành ấp của cõi nước kia rộng nói rao bày Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, khiến cho tất cả trăm ngàn việc suy vi như thế thủy đều diệt hết.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có vị Quốc vương ở tại nước mình thọ trì Kinh điển, khi vị Quốc vương này đến nước khác thuyết pháp, vị vua nước ấy phải đến chỗ vị Quốc vương thuyết pháp, một lòng lắng nghe thọ trì Kinh điển nhiệm mầu này. Khi được nghe Kinh pháp nhiệm mầu rồi, vua rất vui mừng phát tâm cung kính ủng hộ vị quốc vương thuyết pháp.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con, tâm thường siêng năng giữ gìn ủng hộ vị vua thọ trì Kinh này và những

nhân dân trong nước của vị vua ấy, vì họ mà trừ diệt những điều suy tổn sợ sệt khiến cho được an vui.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thọ trì Kinh điển này, nếu có các vị Nhân vương thường hay cúng dường bố thí ủng hộ cho các vị ấy, thì con và tất cả Tứ Thiên Vương cũng hay khiến cho cõi nước của các vị Nhân vương này và nhân dân trong nước được đầy đủ sự yên vui, không có các việc lo sợ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có bốn chúng đọc tụng, thọ trì Kinh điển nhiệm mầu này, nếu có vị Nhân vương nào thường hay cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, Tứ Thiên Vương chúng con lại cũng phải khiến cho vị vua này ở trong các vua thường được đệ nhất sự cúng dường cung kính tôn trọng

ngợi khen, cũng khiến cho các vị vua khác ái mộ công đức lợi lành ấy.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn tán thán các vị Hộ Thế Thiên Vương :

- Lành thay ! Quý hóa thay ! Tứ Thiên Vương các ông ở đời quá khứ đã từng cúng dường cung kính tôn trọng ngợi khen không lường trăm ngàn ức các Đức Phật, cũng đã từng gieo trồng căn lành ở các Đức Phật, luận nói Chánh pháp, tu hành Chánh pháp, dùng Chánh pháp trị đời, làm vua cõi trời cõi người.

Các ông ngày nay, làm việc lợi ích lâu dài cho các chúng sanh, thường thực hành tâm Đại bi, bố thí cho chúng sanh tất cả các món vui vẻ đầy đủ, hay ngăn chặn những điều ác, siêng làm các việc lành. Do nghĩa đây, nếu có vị Nhân vương hay cúng dường cung kính

Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, chính các ông phải nên hộ niệm, diệt trừ các sự khổ não, khiến cho được an vui. Như thế, Tứ Thiên Vương các ông và quyến thuộc không lường không ngần trăm ngàn quý thân; nếu hay hộ niệm người trì Kinh này, tức là hộ trì Chánh pháp của chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Tứ Thiên Vương các ông và Thiên chúng trăm ngàn quý thân, khi cùng thần A-tu-la tranh đấu, các ông và chư Thiên thường được sự thắng lợi. Các ông nếu hay hộ niệm Kinh này, đều được tiêu trừ tất cả việc khổ, những việc oán tặc đói khát, bệnh tật. Nếu bốn bộ chúng hay thọ trì đọc tụng Kinh này, các ông cũng nên hết lòng giữ gìn ủng hộ, dẹp trừ các việc buồn phiền, đem lại những sự an vui.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương lại bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kính Kim Quang Minh nhiệm mầu này ở đời vị lai, chỗ nào có rao bày, hoặc ở cõi nước thành ấp, xóm làng, tùy theo chỗ đi đến, như có vị quốc vương dùng Thiên luật trị đời, lại hay cung kính chí tâm nghe thọ trì Kinh điển, chúng con thường theo hộ niệm tôn trọng cúng dường người trì Kinh ấy. Do nhân duyên đây, bốn bộ quỷ thần chúng con thường được nghe Kinh điển nhiệm mầu này, nghe rồi thân tâm liền được tăng ích, khí lực mạnh mẽ, đầy đủ oai đức. Cho nên chúng con và tất cả không lường các quỷ thần, thường hay ẩn hình theo chỗ Kinh điển nhiệm mầu này được rao bày, mà giúp đỡ ủng hộ người thọ trì Kinh không bị các tai nạn. Chúng

con cũng khiến cho vị quốc vương cùng nhân dân cõi nước được nghe Kinh điển nhiệm mầu này thấy đều an ổn, quân giặc phương khác muốn đến quấy nhiễu cũng phải thối lui.

Nếu có vị Nhân vương nào đang thọ trì Kinh này, mà vị vua ở nước gần bên khởi tâm oán địch, dấy lên ý nghĩ : “Ta phải dùng bốn bộ binh sang đánh phá làm cho bờ cõi nước kia bị hư hoại”.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do sức oai thần của Kinh điển này, trong nước của vị vua có tâm oán địch muốn làm những việc lưu nạn kia, tự nhiên dấy động lên các điều tai họa suy vi bệnh tật, làm cho ngăn ngại ý muốn đem binh đi chinh phạt.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Khi trong nước kẻ có tâm oán địch khởi lên các việc tai nạn như thế; lúc bấy

giờ, chúng con đem không lường trăm ngàn quyến thuộc quý thân ẩn hình ủng hộ cõi nước của vị Nhân vương ấy, khiến cho kẻ oán địch sanh lòng sợ sệt khi thấy các việc tai họa tự dấy lên trong nước mình, nên có ý rút lui, không còn dám động binh đem sang quấy rối nước kia, huống chi là có việc phá hoại.

Lúc ấy, Đức Phật khen ngợi bốn vị Thiên Vương :

- Lành thay, lành thay ! Tứ Thiên Vương các ông thường hay ủng hộ Ta trong trăm ngàn ức na-do-tha kiếp, tu tập đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Các vua cõi người thường hay thọ trì cung kính cúng dường Kinh này, cũng được các ông hộ niệm dứt hết các việc buồn lo hoạn nạn, tâm được an vui. Các ông thường theo giữ gìn cung điện, nhà cửa thành

ấp, xóm làng, đất đai, bờ cõi, nhân đến giặc giã đều khiến cho được lui tan, dứt hết các sự buồn rầu khổ não, được an ổn vui vẻ, cũng khiến cho tất cả chúng sanh cõi Diêm-phù-đê và các vị vua không bị các sự suy vi tranh tụng.

Này Tứ Thiên Vương ! Nên biết cõi Diêm-phù-đê có tám muôn bốn ngàn thành ấp, tám muôn bốn ngàn các vị vua đều ở trong cõi nước của mình hưởng sự an nhàn vui vẻ tự tại, tự mình có nhiều vàng bạc, châu báu, các món đều đầy đủ, không bị người cướp giạt, do nơi đời trước các vị vua ấy có được công đức tu hành thiện nghiệp, mà đời nay được thọ hưởng phước báu, không sanh lòng làm việc dữ tham cầu nước khác, trong tâm thường nghĩ làm các việc lợi ích cho chúng sanh, thường có tâm từ bi nên được

tâm chẳng tranh tụng, tâm chẳng phá hoại, tâm không ràng buộc, tâm không sâu khổ. Nhân dân ở tại các cõi nước này tự sanh lòng yêu thương nghĩ nhớ lẫn nhau, trên dưới hòa thuận như nước với sữa, khiến các căn lành càng thêm tăng trưởng. Do nhân duyên đây mà cõi Diêm-phù-đề được sung túc vui vẻ, nhân dân mạnh khỏe, đất đai màu mỡ phì nhiêu, khí âm dương điều hòa không sai thời tiết, nhật nguyệt tinh tú không mất độ thường, mưa gió thuận thời, không có các tai họa, nhân dân đông đảo, tự mình đầy đủ tiền của, tâm không tham lam cũng không ganh tị, tất cả đều làm mười việc lành, sau khi mạng chung sanh về cõi trời, làm cho các chúng cõi trời càng thêm đông nhiều.

Nếu ở đời sau có các vị vua nghe Kinh điển này, cùng bốn bộ

chúng phát tâm cúng dường, cung kính thọ trì Kinh pháp, thời các vị vua ấy chắc chắn sẽ được lợi ích an vui. Các ông Tứ Thiên Vương và vô lượng trăm ngàn quỷ thần quyến thuộc ! Bởi cố sao ? Nay Tứ Thiên Vương ! Nếu thường được nghe Kinh điển này, thời là đã đặng gặp được Chánh pháp, uống nước cam lồ, thân tâm càng được lợi ích, khí lực càng thêm mạnh mẽ, lòng tinh tấn dũng mãnh, đầy đủ các oai đức.

Các vị Nhân vương đây, nếu hay chí tâm nghe nhận thọ trì Kinh điển này, là đã thường hay cúng dường Ta. Nếu cúng dường cho Ta tức là đã cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai. Nếu hay cúng dường chư Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, thời được thành tựu công đức không thể nghĩ bàn. Do nhân duyên đây, cho nên các Nhân vương thường

được ủng hộ, và hậu phi, vương tử, thể nữ quyền thuộc trong cung cũng thường được ủng hộ, những việc suy vi buồn phiền đều tiêu diệt hết, hưởng được giàu sang, cung điện vườn cây thảy đều thanh tịnh, không có các sự tai biến, các thân ủng hộ nhà cửa cũng được tăng thêm oai đức, hưởng thọ sự vui vẻ không lường, trong nước nhân dân đều được năm món vui, tất cả việc dữ thảy đều tiêu tan.

Khi ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu ở đời sau có vị vua nào muốn được giữ gìn thân mình và hoàng hậu, cung phi, các vương tử, nhà cửa, cung điện cũng đều được ủng hộ, thân mình được đệ nhất thù thắng, muốn được công đức không thể nghĩ bàn, muốn được chứa nhóm vô

lượng phước đức, trong nước không có xảy ra các việc oán tặc, không bị các việc buồn khổ... Kính bạch Đức Thế Tôn ! Vị vua này không nên có tâm buông lung rối động, mà phải có lòng cung kính khiêm nhường, phải nên trang nghiêm cung điện nhà cửa tốt đẹp thứ nhất, dùng nước thơm rưới đất, rải các thứ hoa, trải tòa đại pháp, lập đại pháp tòa sư tử, dùng không lường các món trân bảo, các vật kỳ lạ trang nghiêm pháp tòa, cùng vô số các món tràng phan bảo cái rất xinh đẹp, treo lên để cúng dường, sau đó tự mình tắm gội sạch sẽ, dùng hương thơm thoa mình, mặc y thanh tịnh, đeo chuỗi anh lạc trang nghiêm, ngồi lên tòa nhỏ, không có tâm tự cao, khiêm nhường không buông lung, hạ mình thấp kém, dẹp bỏ tánh kiêu mạn, nhứt tâm lắng nghe Kinh điển nhiệm mầu.

Đối với bậc Pháp sư, vị vua này phải khởi tưởng như là Đức Thế Tôn, còn đối với hoàng hậu, thể nữ, thái tử cùng các quyến thuộc trong cung thấy đều sanh lòng lành hiện bày nơi dung nhan và lời nói, dùng các món cung kính cúng dường Pháp sư đầy đủ. Vị vua ấy được khuyến hóa rồi, liền được không cùng các sự vui vẻ, trong lòng lại thâm ưa thích, làm nhiều việc lợi ích mà tâm không mỏi mệt, đối với vị Pháp vương lại càng tăng thêm lòng kính trọng.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Tứ Đại Thiên Vương :

- Khi ấy, Nhân vương liền mặc áo trắng sạch tinh khiết, đeo các chuỗi anh lạc trang nghiêm, tay cầm Bảo cái làm bằng tơ trắng mềm mại xinh đẹp dâng lên, sửa sang dung nghi tề chỉnh, cúi mình cầu thỉnh với người nói pháp. Do nhân duyên

đây, vị Nhân vương này tùy theo trong mỗi bước đi, thời là đã cúng dường và gặp được trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư Phật Thế Tôn, lại được ra khỏi các nghiệp sanh tử. Đời sau, trong các kiếp thường làm vua Chuyển Luân, tùy theo mỗi việc làm hiện đời mà được công đức cùng sức tự tại hiện bày không thể nghĩ bàn, thường được cung điện làm bằng bảy báu rất nhiệm mầu tối thắng ở cõi trời, cõi người, sanh ở cõi nào cũng được lợi ích sống lâu, lời lẽ nói ra người đều tin dùng, không bị hoạn nạn; thường được người, trời cung kính khen ngợi. Ở cõi trời, cõi người được sự vui vẻ không cùng, thế lực mạnh mẽ, đầy đủ oai đức, thần sắc nhiệm mầu đoan nghiêm thứ nhất, thường gặp chư Phật và Thiện tri thức, thành tựu phước đức đầy đủ không lường.

Này Tử Thiên Vương ! Vị Nhân vương kia đã thấy được vô lượng các thứ công đức lợi ích như thế, cho nên phải tự thân ra cung thỉnh Pháp sư, hoặc một do tuần cho đến trăm ngàn do tuần. Đối với Pháp sư phải nên khởi tưởng như là thấy Phật, nên nghĩ như vậy : “Hôm nay, Đức Chánh trí Thích Ca Như Lai vào cung điện ta thọ sự cúng dường, vì ta thuyết pháp. Ta được nghe pháp đây rồi liền không lui sụt đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, gặp được trăm ngàn vạn ức na-do-tha Phật, đã được cúng dường các Đức Phật quá khứ, hiện tại, vị lai, dứt hết nỗi khổ trong ba ác đạo. Ta nay đã gieo trồng nhân duyên được làm vô lượng trăm ngàn Chuyển luân Thánh vương, Thích Đề Hoàn Nhơn, đã gieo trồng không lường các chủng tử thiện căn, đã khiến trăm ngàn

vạn ức chúng sanh qua khỏi biển sanh tử, chứa nhóm không lường các phước báu, hậu cung quyển thuộc đều được sự ủng hộ, cung điện nhà cửa, các việc suy vi thảy đều tiêu diệt hết, trong nước không có giặc giã đao binh, oán tặc phương khác cũng không thể xâm lăng được”.

Các ông Tứ Thiên Vương ! Vị Nhân vương ấy phải nên cúng dường Chánh pháp thanh tịnh, thọ trì Kinh điển nhiệm mầu, và phải cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi nếu như có bốn chúng thọ trì Kinh này, cũng phải hồi hướng công đức tối thắng này cho tất cả quyển thuộc chư thiên quý thần đều được thành tựu các công đức lành, hiện đời thường được không lường không ngần các sự lợi ích tự tại chẳng thể nghĩ bàn, oai đức thế lực thành tựu đầy đủ,

thường dùng Chánh pháp bẻ dẹp các điều hung dữ ở đời.

Lúc ấy, Tứ Thiên Vương bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như ở đời sau có các vị vua cung kính thực hành đúng theo Chánh pháp, chí tâm nghe Kinh này rồi thọ trì, và cung kính cúng dường tôn trọng ngợi khen bốn bộ chúng thọ trì Kinh này, sửa sang nhà cửa trang nghiêm, dùng nước hoa rưới đất, nghe pháp một lòng nhớ nghĩ. Chúng con, Tứ Thiên Vương cũng ở trong đó nghe pháp, cầu cho các vị vua được nhiều lợi ích ấy, dùng thiếu phần bố thí cho chúng con.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chỗ ngồi của vị vua thuyết pháp, chúng con sẽ đến vây quanh, dùng các thứ hương thơm cúng dường Kinh

điển, mùi hương thơm ấy trong một niệm, liền xông đến tất cả cung điện của chư thiên chúng con, các khói hương kia biến thành hương Bảo cái rất nhiệm mầu, ánh vàng chiếu sáng cung điện Thích Phạm, chúng con Đại Biện thiên thần, Công Đức thiên thần, Kiên Lao địa thần, Tán Chỉ địa thần, Tối Đại tướng quân, hai mươi tám bộ Đại tướng quỷ thần, trời Ma-hê-thủ-la, thần Kim Cang Mật Tích, Đại tướng Dược-xoa Ma-ni-bạc-đà, quỷ mẹ cùng với năm trăm quỷ con đồng vây quanh, A Nậu Đạt Long vương, Ta Kiệt La Long vương, tất cả các vị ấy ở nơi cung điện của mình, mỗi mỗi đều nghe được mùi thơm này, và thấy ánh sáng hào quang của hương bảo cái chiếu soi, ánh sáng hương bảo cái cũng chiếu khắp tất cả các cung điện của chư thiên.

Phật bảo :

- Này Tứ Thiên Vương ! Ánh sáng của hương bảo cái đây, chẳng phải chỉ chiếu sáng đến cung điện của Tứ Thiên Vương các ông. Bởi cớ sao ? Vì khi các vị Nhân vương tay bưng lư hương cúng dường Kinh này, thời mùi hương đó trong khoảng một niệm liền biến khắp cả ba ngàn Đại thiên thế giới, trăm ức mặt trời, mặt trăng, trăm ức biển lớn, trăm ức núi Tu Di, trăm ức núi Thiết Vi lớn, Thiết Vi nhỏ và các núi chúa, trăm ức bốn châu thiên hạ, trăm ức cõi Tam thập tam thiên, những đến trăm ức cõi Phi Tưởng Phi Phi Tưởng thiên. Trong ba ngàn Đại thiên thế giới, trăm ức cõi Tam thập tam thiên, tất cả cung điện của rồng, thần, Càn-thát-bà, A-tu-la, Ca-lâu-la, Khẩn-na-la, Ma-hầu-la-già... Và ở giữa hư không,

đều có đầy đủ các mùi hương làm thành hương bảo cái.

Hương bảo cái kia sắc vàng chiếu sáng cung điện của ba ngàn Đại thiên thế giới như thế, đều là do sức oai thần của Kinh này. Cho nên, khi các vị Nhân vương tay bưng lư hương cúng dường Kinh này, mỗi mỗi mùi hương chẳng những biến khắp ba ngàn Đại thiên thế giới đây, mà trong khoảng một niệm cũng biến khắp đến mười phương không lường không ngần hằng hà sa trăm ngàn vạn ức các thế giới chư Phật trong mười phương. Nơi các cõi Phật ở trên hư không, mùi hương này cũng biến thành hương bảo cái. Ánh vàng sáng chiếu cũng lại như thế. Chư Phật Thế Tôn nghe được mùi hương nhiệm mầu đây rồi, và thấy hương bảo cái ánh vàng sáng chiếu khắp cả mười phương thế giới, hằng

hà sa số chư Phật Thế Tôn đồng thị hiện thân lực biến hóa. Khi thị hiện xong, dị khẩu đồng âm khen ngợi người nói pháp : “Lành thay, lành thay ! Đại sĩ ! Người nay khéo hay rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu như thế, thời đã thành tựu không lường không ngần công đức chẳng thể nghĩ bàn. Nếu có người chỉ nghe Kinh điển nhiệm mầu này, cũng được công đức chẳng phải là ít, huống chi là người thọ trì, đọc tụng, vì chúng sanh mở bày, chỉ dạy, phân biệt rộng nói nghĩa lý của Kinh”.

Do có sao ? Vì Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này được không lường không ngần muôn ngàn ức na-do-tha chư Bồ Tát hộ niệm. Người nghe được Kinh này rồi, chẳng bị thối chuyển nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, mười phương không lường không ngần hăng hà sa số chư Phật thế giới, dị khẩu đồng âm cùng khen ngợi rằng : “Này Thiện nam tử ! Người ở đời sau quyết định sẽ được ngồi dưới Bồ-đề đạo tràng thành bậc Tối tôn Tối thắng trong ba cõi, công đức cao vượt trên tất cả chúng sanh, siêng năng tu tập các khổ hạnh, khéo hay trang nghiêm Bồ-đề đạo tràng, hay phá trừ bẻ dẹp ba ngàn Đại thiên thế giới các tà sư ngoại đạo, hay hàng phục được các loài ma quỷ dị hình, rõ biết các pháp Đệ nhất Tịch diệt Thanh tịnh Vô cấu, thành tựu đạo quả Vô thượng Bồ-đề.

Này Thiện nam tử ! Người hay ngồi nơi bảo tòa Kim Cang chuyển Pháp luân Vô thượng, được mười hai món Pháp luân nhiệm mầu mà chư Phật thường khen ngợi, hay đánh

trống đại pháp Vô thượng, hay thổi loa diệu pháp Vô thượng, hay dựng lập pháp tràng tối thắng Vô thượng, hay đốt đuốc pháp sáng chói Vô thượng, hay rưới nước cam lồ Vô thượng, hay dứt trừ được vô lượng phiền não oán kết, hay khiến trăm ngàn vạn ức na-do-tha chúng sanh vượt qua không lường không ngần các biển khổ đáng sợ sệt, hay thoát khỏi vòng sanh tử luân hồi không bờ mé, lại gặp được không lường vạn ức na-do-tha các Đức Phật”.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương lại bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, ở đời hiện tại và đời vị lai, có năng lực sanh ra vô lượng các thứ công đức. Nếu các Nhân vương nghe được Kinh Kim Quang Minh này, tức là đã ở trong muôn ức không lường các

Đức Phật gieo trồng căn lành, chúng con sẽ thường cung kính nhớ nghĩ đến vị Nhân vương ấy, nên cũng được những phước đức lợi ích không lường. Tứ Thiên Vương chúng con, cùng không lường trăm ngàn muôn ức quỷ thần quyến thuộc ở nơi cung điện của mình, thấy mùi hương thơm xông lên làm thành hương bảo cái ứng hiện các điềm lành, chúng con thấy đều ẩn giấu thân mình, vì muốn nghe pháp nên đến chỗ cung điện của vị vua thuyết pháp. Khi ấy, Đại Phạm Thiên Vương, Thích Đề Hoàn Nhơn, Đại Biện thiên thân, Công Đức thiên thân, Kiên Lao địa thần, Tán Chỉ quỷ thần, các Đại tướng quân..., hai mươi tám bộ quỷ thần Đại tướng, Ma-hê-thủ-la, Kim Cang Mật Tích, Đại tướng Dược-xoa Ma-ni-bạt-dà, quỷ mẹ và năm trăm quỷ con đồng vây quanh, A Nậu Đạt Long

vương, Ta Kiệt La Long vương, không lường trăm ngàn vạn ức na-do-tha chư thiên và các quỷ thần, các vị ấy đều muốn nghe pháp nên tự ẩn hình đến nơi cung điện của vị Nhân vương thuyết pháp. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con Tứ Thiên Vương và các quyến thuộc không lường chúng quỷ thần, đồng lòng ủng hộ Nhân vương làm bậc Thiệtri thức, cùng đồng làm một hạnh lành, cùng nhau hay làm các pháp bố thí. Vị Nhân vương kia khéo hay làm bậc Vô thượng Đại thí chủ, rưới pháp cam lồ ban cho chúng con đều được đầy đủ, chúng con thấy đồng ủng hộ vị vua này diệt hết các việc suy vi, cung điện nhà cửa xóm làng trong nước đều được an ổn, các giặc oán thù thấy đều tiêu diệt.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có Nhân vương đối với Kinh này sanh

lòng nhằm chán chẳng ưa thích nghe, lòng không cung kính cúng dường khen ngợi tôn trọng. Như bốn bộ chúng, có người đọc tụng giảng nói Kinh này, lại cũng chẳng hay cung kính cúng dường, tôn trọng, khen ngợi; thì Tứ Thiên Vương chúng con và các quyến thuộc quý thân liền khiến cho người đó không được nghe Chánh pháp, chẳng được hưởng vị cam lồ, mất sự lợi ích lớn trong Phật pháp, không có thể lực và oai đức, mất phước báu cõi trời, thường sanh vào đường ác thú.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con và vô lượng quý thân sẽ xa lìa nước đó. Chẳng những chúng con, mà không lường các vị thiện thân giữ gìn đất nước đó cũng đều như vậy. Sau khi chư thiên chúng con và các quý thân đã bỏ đi rồi, nước kia thường bị các tai

nạn kỳ lạ. Tất cả dân chúng mất hết tâm lành, chỉ có những việc giận hờn tranh cãi, cùng nhau phá hoại, bị nhiều bệnh tật, sao chổi hiện diêm quái dị, sao băng núi lở, hiện năm thứ sao trái mất độ thường, hai mặt trời đều hiện, nhật thực, nguyệt thực, cầu vòng đen, trắng, đỏ hiện ra vô số; đại địa chấn động, sấm sét nổi dậy, mưa lớn gió dữ, ngày đêm tối tăm, không có mặt trời mặt trăng. Lúa gạo kém thiếu đói khát, bị nhiều oán tặc từ phương khác đến phá hoại, nhân dân nước đó thường bị khổ não, không có điều gì được vui vẻ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con Tứ Thiên Vương và không lường trăm ngàn vị quý thần ủng hộ nước này, khi các vị thiện thần đã bỏ đi rồi, thì cõi nước này mới bị vô lượng tai họa xấu ác xảy ra như vậy.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có vị vua nào muốn cho tự thân và đất nước mình được nhiều sự an vui, muốn cho chúng sanh ở cõi nước mình được giàu sang đầy đủ, muốn hàng phục được tất cả ngoại đạo, muốn được ủng hộ tất cả các nước, muốn dùng Chánh pháp trị đời, muốn cho cõi nước mình nhân dân không bị các điều sợ sệt. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Các vị vua này phải nên nhứt tâm lắng nghe, cung kính cúng dường đọc tụng thọ trì Kinh điển nhiệm mầu này. Tứ Thiên Vương và các quỷ thần chúng con, nhờ nghe Chánh pháp được lớn căn lành, lại uống được pháp vị cam lồ Vô thượng, thân tâm tăng ích, sức lực mạnh mẽ. Chúng con và hàng chư thiên đều được lợi ích. Chúng trời càng thêm đông nhiều. Bởi có sao ? - Do vì các Nhân vương chí tâm thọ trì Kinh này. Chẳng hạn

như các vị Phạm Thiên muốn luận nói về việc cõi trời, Thích Đề Hoàn Nhơn luận nói các việc lành, người được năm pháp thân thông thì luận nói về việc thần tiên.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Hàng Phạm Thiên, Thích Đề Hoàn Nhơn cùng những người được năm pháp thân thông, tuy có trăm ngàn ức na-do-tha không lường Thắng Luận, nhưng Kinh Kim Quang Minh này rất là tối thắng. Do cố sao ? - Đức Như Lai nói Kinh Kim Quang Minh này là vì chúng sanh, là vì muốn cho tất cả Nhân vương trong cõi Diêm-phù-đề biết dùng Chánh pháp trị đời, và cho tất cả chúng sanh đều được an vui, vì lòng thương xót muốn hộ niệm cho tất cả chúng sanh, muốn giúp cho chúng sanh không có các điều khổ não, không bị các cõi nước khác phá hoại, các việc hung dữ đều không đến với

mình. Muốn cho cõi nước không có những sự ưu não. Dùng Chánh pháp để giáo hóa, không có những việc tranh tụng. Cho nên, các vị Nhân vương ở trong cõi nước của mình phải đốt lên ngọn đuốc trí huệ sáng soi Chánh pháp, làm lợi ích cho chúng trời, người. Chúng con Tứ Thiên Vương, không lường chúng quỷ thần và các thiện thần ở trong cõi Diêm-phù-đề đều do nhân duyên đây mà được uống pháp vị cam lồ, được sức lực mạnh mẽ, oai đức đầy đủ, hộ trì chúng sanh trong cõi Diêm-phù-đề được an ổn giàu vui, cõi nước được thái bình thanh trị, nhân dân đời này được khỏe mạnh sung túc, đời sau trong vô lượng na-do-tha kiếp không thể nghĩ bàn, thường được thọ hưởng khoái lạc vi diệu đệ nhất, lại gặp được vô số chư Phật gieo trồng các căn lành, về sau sẽ được chứng thành đạo quả

giải thoát. Được các công đức không lường như thế đều là do nơi Đức Như Lai Chánh Biến Tri đã nói ra.

Đức Như Lai ở đời quá khứ, nhờ sức Đại bi mà vượt hơn trăm ngàn ức na-do-tha các Phạm Thiên..., cũng vượt hơn không lường trăm ngàn ức na-do-tha các Thích Đề Hoàn Nhơn là nhờ sức tu khổ hạnh, cho nên Đức Như Lai vì các chúng sanh mà rộng nói Kinh Kim Quang Minh này. Nếu trong cõi Diêm-phù-đề, tất cả chúng sanh và các Nhân vương ở thế gian và xuất thế gian, khi muốn làm việc quốc sự, hoặc muốn tạo ra bộ Thế Luận nào, thấy đều nhờ nơi nhân duyên phước báu trì tụng Kinh này, tất cả chúng sanh nhờ vậy đều được an lạc vui vẻ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do nhân duyên đây mà các hàng Nhân vương phải nên chí thành trì tụng

cung kính tôn trọng khen ngợi Kinh này.

Khi ấy, Phật lại bảo Tứ Thiên Vương :

- Các ông Tứ Thiên Vương và quyến thuộc không lường trăm ngàn na-do-tha quý thân ! Các Nhân vương đây nếu hay chí tâm nghe Kinh điển này, lại còn cung kính cúng dường tôn trọng khen ngợi, thì Tứ Thiên Vương các ông phải nên ủng hộ, dẹp hết các việc lo buồn, sợ sệt, khiến thân tâm họ được an lạc. Nếu có người hay rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này, ở trong cõi trời, cõi người làm việc Phật sự lớn lao, đem lại rất nhiều lợi ích cho vô lượng chúng sanh. Đối với người như thế, Tứ Thiên Vương các ông phải nên ủng hộ, chớ để cho người ấy bị các duyên rối loạn, và khiến cho tâm được yên tịnh vui vẻ để

còn tiếp tục rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu vi diệu này.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay ở trước Đức Thế Tôn nói bài kệ khen ngợi :

Diện mục Đức Phật
Như trăng thanh tịnh
Đầy đủ trang nghiêm
Diện mục Đức Phật
Như ánh mặt nhật
Phóng chiếu hào quang
Diện mục Như Lai
Rất sáng trong sạch
Răng trắng không như
Như ngó hoa sen
Công đức không lường
Cũng như biển lớn
Trí rộng không bờ
Nước pháp tràn đầy
Trăm ngàn Tam muội

Không có thiếu khuyết
Lòng bàn chân đầy
Hiện ngàn luân tướng
Kẽ chân màng lưới
Giống như ngỗng chúa
Quang minh chói sáng
Như núi báu chúa
Nhiệm mầu trong sạch
Như vàng ròng luyện
Tất cả phước đức
Không thể nghĩ bàn
Công Đức Như Lai
Cao vọi như núi
Con nay kính lễ.
Chơn Phật Pháp thân
Cũng như hư không
Ứng vật hiện hình
Như trăng trong nước
Không bị chướng ngại
Như huyền như hóa
Cho nên con nay
Cúi đầu lễ Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng
lời kệ đáp rằng :

**Kinh Kim Quang Minh
Là vua các Kinh
Thậm thâm Tối thắng
Là pháp giảng nói
Của Phật Thập lực
Không Kinh nào hơn
Mười phương Thế Tôn
Thường hay rao bày
Tứ Vương các ông
Phải nên ủng hộ
Do nhân duyên đây
Kinh nhiệm mầu này
Hay giúp chúng sanh
Vui vẻ không lường
Cũng vì lợi ích
Cho các chúng sanh
Truyền bá lâu dài
Ở Diêm-phù-đề
Có thể diệt trừ
Các đường thú dữ**

Không lường việc khổ
Trong cả ba ngàn
Đại thiên thế giới
Cõi Diêm-phù-đề
Các vị Nhân vương
Sanh lòng thương xót
Nên dùng Chánh pháp
Để mà trị đời
Nếu hay truyền bá
Kinh nhiệm mầu này
Thì cõi nước mình
An ổn sung túc
Tất cả chúng sanh
Đều được vui vẻ.
Nếu có Nhân vương
Thương mến thân này
Và cõi nước mình
Muốn được làm cho
Ấm no đầy đủ
Phải nên chí tâm
Tắm gội sạch sẽ
Đến chỗ pháp hội
Nghe nhận Kinh này.

**Kinh này hay làm
Các công đức lành
Trừ dẹp tất cả
Oán tặc trong ngoài
Lại hay diệt trừ
Vô lượng sợ sệt
Kinh này chính là
Vua trong các Kinh
Hay khiến tất cả
Không lường chúng sanh
An ổn vui vẻ
Cũng như cây báu
Ở trong nhà người
Đều hay sanh ra
Các món châu báu
Kinh nhiệm mầu này
Cũng giống như thế
Đều hay sanh ra
Vua các công đức
Như nước trong mát
Hay trừ khô khát
Kinh Kim Quang Minh
Cũng lại như thế**

**Hay trừ các việc
Công đức khô kiệt
Cũng như trân bảo
Các món âm nhạc
Đều ở trong tay
Tùy ý sử dụng
Kinh Kim Quang Minh
Cũng lại như thế
Tùy ý ban cho
Vua các Pháp bảo
Kinh Kim Quang Minh
Rất là nhiệm mầu
Chư thiên thường hay
Cung kính cúng dường
Tứ Đại Thiên Vương
Thế lực oai thần
Cũng đều ủng hộ.
Mười phương chư Phật
Thường niệm Kinh này
Nếu như có người
Giảng nói Kinh này
Khen ngợi lành thay !
Thì có trăm ngàn**

Không lường quý thân
Từ mười phương đến
Ứng hộ người ấy
Như người được nghe
Kinh điển nhiệm mầu
Lòng sanh vui vẻ
Mừng rỡ không lường
Trong cõi Diêm-phù
Vô lượng chúng sanh
Thấy đều vui vẻ
Đến nghe Kinh này
Nghe Kinh đây rồi
Đầy đủ oai đức
Chúng trời lợi ích
Chư thiên thêm nhiều
Khí lực mạnh mẽ.

Lúc bấy giờ, Tứ Thiên Vương nghe bài kệ đây rồi, bạch Phật rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Chúng con từ xưa đến nay chưa từng được nghe Kinh pháp nhiệm mầu tịch diệt như thế, chúng con

nghe rồi lòng sanh thương cảm, tâm được vui mừng, nước mắt tuôn trào, toàn thân chuyển động, lại được không lường các sự an lạc chẳng thể nghĩ bàn.

Tứ Thiên Vương dùng hoa Ma-ni-đà-la, Ma-ha Ma-ni-đà-la rải lên cúng dường trên Đức Phật Như Lai. Cúng dường Phật xong rồi, lại bạch Phật rằng :

- “Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tứ Thiên Vương chúng con mỗi người tự có năm trăm quý thân thường theo ủng hộ, giữ gìn người thuyết pháp đây”.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Tứ Thiên Vương - Thứ mười

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ SÁU

• Đời nhà Tùy, chùa Đại Hưng Thiện, Sa-môn Thích Bửu Quý
và ngài Tỳ Xá Na Quạt Đa đồng dịch

PHẨM NGÂN CHỦ ĐÀ LA NI

THỨ MƯỜI MỘT

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn gọi
Tôn giả Xá Lợi Phất dạy rằng :

- Nay ông Xá Lợi Phất ! Các vị
Bồ Tát huân tu các pháp hạnh, nên
gọi các pháp hạnh này là mẹ của
chư Bồ Tát. Các vị Bồ Tát này thuở
xưa nhiếp thọ hành đạo Bồ Tát,

có pháp bốn gọi là Đà-la-ni chẳng
nhiễm trước.

Đức Phật nói như thế rồi, Tôn
giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nói
danh hiệu Đà-la-ni, chẳng hay Đà-
la-ni này cú nghĩa như thế nào ?
Bạch Đức Thế Tôn ! Là Đà-la-ni hay
chẳng phải Đà-la-ni ? Là phương xứ
hay chẳng phải phương xứ ?

Tôn giả Xá Lợi Phất kính bạch
như thế rồi, Đức Phật dạy rằng :

- Lành thay, quý hóa thay ! Nay
Xá Lợi Phất ! Như ông phát tâm
hành pháp Đại thừa, tin hiểu pháp
Đại thừa, tăng thêm năng lực Đại
thừa, như lời ông thưa hỏi thì pháp
Đà-la-ni kia chẳng phải phương xứ,
cũng chẳng phải chẳng phải phương
xứ; chẳng phải pháp cũng chẳng
phải chẳng phải pháp, chẳng phải

quá khứ, chẳng phải hiện tại, chẳng phải vị lai; chẳng phải sự vật cũng chẳng phải chẳng phải sự vật, chẳng phải duyên cũng chẳng phải chẳng phải duyên, chẳng phải hành cũng chẳng phải chẳng phải hành, không có pháp sanh cũng không có pháp diệt, chỉ vì lợi ích cho chư Bồ Tát nên nói pháp Đà-la-ni ấy. Chỗ ra làm đạo hiệp với sức an trụ nên gọi là các công đức của Phật. Phật giới, Phật học, Phật mật ý, Phật xuất sanh, ấy gọi là pháp bốn tên Đà-la-ni chẳng nhiệm trước.

Đức Phật nói như thế rồi, Tôn giả Xá Lợi Phất bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kính xin Đức Thế Tôn từ bi vì chúng con giảng nói Khế Kinh. Xin vì chúng con giảng nói pháp bốn Đà-la-ni này. Bồ Tát an trụ ở trong

pháp bốn đây rồi, sẽ được bất thối chuyển ở nơi đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác và thành tựu được chánh nguyện. Chẳng y nơi pháp, được tự tánh biện tài; sẽ được pháp hy hữu, an trụ nơi chánh đạo. Vì lẽ này, nên gọi là đắc Đà-la-ni.

Tôn giả Xá Lợi Phất nói như thế rồi, Đức Phật dạy rằng :

- Lành thay, quý hóa thay ! Này Xá Lợi Phất ! Đúng vậy, đúng thật như vậy ! Xá Lợi Phất ! Vị Bồ Tát nào được pháp Đà-la-ni này, phải nên biết rằng vị ấy đồng như Phật. Này Xá Lợi Phất ! Đối với Bồ Tát được pháp Đà-la-ni này, phải nên cung kính cúng dường thừa sự cũng như cúng dường chư Phật. Xá Lợi Phất ! Nếu như có người nghe pháp Đà-la-ni này thọ trì tin hiểu, cũng phải cung kính cúng dường như

thế, chẳng lia hở tâm Bồ-đề, đồng như kính Phật không khác. Này Xá Lợi Phất ! Đây là pháp Đà-la-ni.

Đức Phật nói xong, tiếp đọc bí mật chú Đà-la-ni :

Đa trí tha, San đà la ni, Uất đa la ni, Tam bát la đế sử suy đa, Tu na ma, Tu bát la đế sa tra, Tỷ xà dạ ba la, Tát đế dà bát la đế sa tra, Tỷ xà dạ ba la, Tát đế dà bát la đế xà nhã, Tu a lô ha, Xà na ma đế, Huất đa bằng đà nê, A bà na ma nê, A tỷ sư đà nê, A tỷ tỷ da ha la, Thủ bà bà đế, Tu nê thi lợi đa, Bà hầu cùng bà, A tỷ bà đà, ta bà ha.

Khi nói bài chú xong, Phật bảo Tôn giả Xá Lợi Phất :

- Đây là cú danh của Đà-la-ni chẳng nhiễm trước, chánh trụ, chánh thọ, Ta đã nói xong, nếu có Bồ Tát nào hành trì bí mật chú

này, thì những vị ấy hoặc trong một kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp chẳng bỏ các lời nguyện, các vị ấy sẽ có năng lực hàng phục tự thân. Các thứ dao, gậy, thuốc độc cùng bùa chú ác, đều có thể hàng phục được hết. Do cố sao ? Này Xá Lợi Phất ! Vì pháp Đà-la-ni chẳng nhiệm trước này là mẹ của chư Phật đời quá khứ, mẹ của chư Phật đời hiện tại, mẹ của chư Phật đời vị lai, nên gọi là pháp bốn Đà-la-ni chẳng nhiệm trước.

Này Xá Lợi Phất ! Như có người đem bảy món báu chứa đầy trong mười a-tăng-kỳ tam thiên Đại thiên thế giới, đem cúng dường cho chư Phật Thế Tôn; những món y phục, ẩm thực đều là thượng thắng cũng đem cúng dường đến các Đức Phật ấy trong a-tăng-kỳ kiếp. Nếu lại nơi

đây, đối với pháp bốn Đà-la-ni chẳng nhiệm trước này chỉ trì tụng một câu, thì phước đức người này nhiều hơn người đã cúng dường kia. Do cố sao ? - Nay Xá Lợi Phất ! Vì pháp bốn Đà-la-ni chẳng nhiệm trước này là mẹ của chư Phật vậy.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Ngân Chủ Đà La Ni

Thứ mười một

HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ SÁU

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM ĐẠI BIỆN THIÊN

THỨ MƯỜI HAI

Lúc bấy giờ, Đại Biện thiên thân bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu như có người nói Kinh này, con sẽ giúp cho người ấy có đủ nhạo thuyết biện tài, lời nói trang nghiêm, thứ lớp giảng nói nghĩa lý

thâm sâu, khéo được trí huệ rộng lớn. Nếu ở trong Kinh có quên mất chữ nghĩa, sai sót lời văn, con hay khiến cho vị Tỳ-kheo nói pháp này theo thứ lớp trở lại nói được rõ ràng đầy đủ không quên mất. Như có chúng sanh ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, thì vị Tỳ-kheo thuyết pháp đây thường vì tất cả chúng sanh ấy rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này, khiến cho trong cõi Diêm-phù-đề căn lành không dứt tuyệt, lại khiến cho không lường không ngăn các chúng sanh được nghe Kinh này rồi, thường được các việc lợi ích không thể nghĩ bàn, trí huệ không lường, phước đức không lường, hiểu biết không lường, đầy đủ các món phương tiện, khéo hay biện tài tất cả các luận, khéo biết được các pháp kỹ thuật của thế gian, vượt ra

khỏi đường sanh tử, được bất thối chuyển, quyết định mau chứng đắc quả giải thoát an vui.

(Từ đây sắp về sau là của ngài Xá Na Quật Đa dịch thêm vào để bổ túc).

Nay con lại sẽ nói chú “PHÁP DƯỢC, TẮY DỤC”. Như có Tỳ-kheo nào thọ trì Kinh này, hoặc có chúng sanh thích nghe Kinh này, thời con sẽ vì tất cả người ấy diệt trừ hết các sự hung dữ tai họa, dịch khí bệnh tật, sanh tử khổ não, tai tiếng ác khẩu, các việc tranh cãi bị quan giam cầm, đêm nằm mộng thấy ác thần làm chướng nạn và bị bùa chú ếm đối độc dữ... Tất cả nghiệp chướng hung ác thấy đều tiêu diệt.

Nếu các chúng sanh thọ trì Kinh này, thời phải nên trì tụng chú đây. Chú này ví như vị thuốc gội rửa thân tâm được mát mẻ, vì thế nên con nói chú “Pháp Dược”.

Dùng các món thuốc có hương vị tốt, như là : Xương bồ, Hùng hoàng, Mộc túc hương, Thi lợi sa (Hiệp hoan), Cam tùng hương, Sa di (Câu kỷ), Thảo hoắc hương, Tung cao thảo Trâm hương, Quế bì, Đinh hương, Phong hương, Bạch giao hương, An túc hương, A la bà tiến hương, Linh lăng hương, Chiên đàn hương, Thạch hùng huỳnh thanh mộc hương, Uất kim hương, Phụ tử, Giới tử, Suất sư, rễ cây Mật uất kim, hoa hình rồng của cỏ Na la đà.

Các vị thuốc này hái mỗi thứ bằng nhau, cắt mỏng ra, đem phơi nắng, hòa hợp lại, dùng chày giã nhỏ xong, trì chú này vào một trăm lẻ tám biến. Chú ấy như sau :

- Đa diệt tha tô đế, Yết lợi đế,
Ca ma đa tả xà nộ ca la trì, Ha nộ
ca la trì, Nhân đà la xà li, Xà ca đế

li, Ba xà đê, Li a bạt đa, Ca tư cai na, Câu đô câu, Ca tỳ la ca tỳ la mặt đê, Thi la mặt đê san đê đầu, Đầu ma bạt đê, Thi lợi thi lợi tát đê, Da tát thất đê, ta bà ha.

Dùng phần trâu thoa trên đất, ngang dọc rộng chừng bảy khuỷu tay, lấy đó làm chôn đạo tràng, rồi dùng hoa rải trong đạo tràng, che phủ khắp trên mặt đất, và treo tràng phan bảo cái bằng lụa, dùng chén vàng chén bạc đựng đầy các món đường phèn, nước nho, nước bồ đào, mật ong, sữa tươi để cúng dường, đặt ngoài bốn góc của đạo tràng, mỗi góc có một người mình mặc áo giáp, đầu đội mũ bạc oai nghiêm, tay cầm kiếm đứng ẩn thân.

Lại có bốn đồng nữ đều mặc tịnh y chỉnh tề sạch sẽ, tay cầm

bình hoa, cũng đứng tại bốn góc đạo tràng.

Dùng các thứ hương thơm cúng dường không gián đoạn, lại dùng thân phan năm sắc tươi đẹp treo bốn góc, trôi năm thứ âm nhạc, lấy bát mới trong sạch đựng đầy nước thơm để trong đạo tràng. Nhưng trước phải kiết giới, rồi sau mới tẩy uế. Đọc chú Kiết giới như vậy :

- Đá diệt tha, Át la khuy, Da da di, Hê lợi thi, Lợi xí xí lợi, ta bà ha.

Trì chú trên đây vào trong ly nước hai mươi một biến, đem rải bốn phương, lại trì chú “Tẩy dục” vào trong nước nóng và chú vào thân, trước chú vào thân một trăm lẻ tám biến, lại trì chú vào trong nước nóng một trăm lẻ tám biến, rồi dùng nước ấy tắm gội thân mình. Chú ấy như sau :

- Đá diệt tha, Ta già trì, Tỳ già trì, Tỳ già trà bạt đế, ta bà ha.

Tụng chú “Tây Dục” xong rồi, hành giả nên phát thệ nguyện rộng lớn :

- “Nguyện xin chư thần bốn phương ủng hộ thân tâm diệt hết các chướng nạn, thường khiến cho được yên vui, không sợ sệt các thứ ác tinh tai quái, bốn đại bình an, thân không bệnh hoạn, tất cả sự sợ sệt đều được dứt hết”.

Lại trì chú này chú nguyện vào thân thể của người bệnh :

- Ta di tỳ ta di, ta bà ha. Ta già trì, Tỳ già trì, ta bà ha. Ta già la, Tam phù đá da, ta bà ha. Càn đà ma đà na da, ta bà ha. Ni la kiên tha da, ta bà ha. Hê ma bà, Tam phù đá da, ta bà ha. A ni di la bạt

ca đá la da, ta bà ha. Nam mô bà già bà đế, Bạt lam ma di na ma ta la tát bá đế, Ma ha đê ty tứ diên đô, Nạn đá la bàn đà lam bà đa hùng, Ma-ha nô mạn nhã đô, ta bà ha.

Lúc bấy giờ, Đại Biện thiên thần bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, thọ trì, đọc tụng, biên chép lưu thông Kinh này, hoặc trong thành ấp, hoặc ở xóm làng, nơi đồng trống, bên lề đường, hoặc trong chùa tháp, chỗ tăng phòng, nhà thế tục, chúng con sẽ vì các người ấy, cùng với quyến thuộc dùng thiên nhạc cúng dường, đến nơi đạo tràng, trừ tất cả bệnh tật, ác tinh tai quái và các bệnh dịch khổ não sanh tử, trừ tất cả sự hung dữ khẩu thiệt đấu tranh, bị quan

trói buộc giam cầm, trừ tất cả mộng寐 hung ác, ác thần gây chướng nạn; trừ tất cả chú độc thuật ác chướng.

Nếu có các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di thọ trì, đọc tụng Kinh này, sẽ được chóng mau dứt trừ phiền não, được A Bệ Bạt Trí (Bất thối chuyển), hưởng về quả vị Vô thượng Bồ-đề, nương nhờ công đức này mà sớm thành tựu quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn ngợi khen Đại Biện thiên thần rằng :

- Lành thay ! Quý hóa thay !
Này Đại Biện thiên thần, người vì tất cả chúng sanh thường hay suy nghĩ làm những việc lành, khiến cho tất cả chúng sanh đạt được

pháp “Vô úy thí”, vì các chúng sanh mà nói công đức của chú “Pháp Dược” làm lợi ích cho tất cả chúng sanh.

Liên khi ấy, Đại Biện thiên thân đánh lễ Đức Phật ba lạy, rồi trở về chỗ ngồi.

Lúc bấy giờ, Bà-la-môn tên Kiều Trần Như nhờ oai lực thân chú, cầu thỉnh Đại Biện thiên thân rằng :

Phải nên cung kính
 Đại Biện thiên thân
 Tất cả thế gian
 Nghe danh đều đến
 Hoặc ở trong núi
 Thiên, Long, Quỷ, Thần
 Thấy đều cung kính
 Thường mặc tảo y
 Và đứng một chân
 Tất cả chư thiên

Đều đến chỗ ấy
 Cầu thỉnh thiện thân
 Nguyện cho tất cả
 Chúng sanh trí huệ
 Ngôn ngữ biện tài
 Thường hay lợi lạc.

Tiếp sau, ngài Kiều Trần Như liền đọc bí mật chú :

- Đá diệt tha, Mậu lê tỳ lê, a bà kỳ, A bà xà bạt đế, Hưng kỳ lê, Di cừ lê, Tân già la bạt đế, Ương cừ sái mạt lợi chỉ tô ma đế, Đề xa ma đế, A kỳ lợi, Ma kỳ lợi, Đa la giá bạt đế, Chỉ chỉ lợi, thi lợi di lợi, ma chỉ lợi. Ba la di nỉ, Lô ca chiết sư đế, Lô ca thi ly sư đế, Lô già tất lợi di tất đà bạt la đế, Tỳ mục xí, Thủ chỉ giá lợi a ba la đế, ha đế, ha ba la đế, Hà đa phù địa, Nam mâu chỉ, nam mâu chỉ, Ma ha đề tỳ ba la đế già lợi ngật na, Na ma ta ca lam ma ma

phù địa, A bà la đế ha đa bà bà đố,
Xa tát đa la, Xa lô khuy đơn đa, La
tỳ tra ca ca tà da địa thức, Đá diệt
tha, Ma ha bà la bà tỳ hê lợi di lợi,
Hê lợi di lợi, Tỳ giá la đố, Ma ma
phù địa y phạm, Na ma tả bà già bà
đế, Tỳ da đề ta la ta bạt đế, Ca la
trì chỉ do ly hê lợi di lợi, hê lợi di
lợi, a bà ha, Dương di ma ha đề, Tỳ
Phật đà tát tri na, Đạt ma tát tri
na, Tăng già tát tri na, Nhân đà la
tát tri na, Ba lâu na tát tri na, Di lô
chỉ tát tri na, Bà lâu na tát tri na,
Di lô chỉ tát tri na, Bà đế na tri
sảng tát tri na, tát tri na bà tri di
na, a bà ha, Dương di ma ha đề tỳ
đá diệt tha, Hê lợi di lợi, Hê lợi di
lợi, Tỳ giá la đô bột đề, Ma ma nam
mô bà già bà đế, Ma ha đề tỳ ta la
ta ba đế, Tất điền đố mạn đa la ba
đà, ta bà ha.

Lúc bấy giờ, Kiều Trần Như Bà-la-môn dùng bài kệ khen ngợi Đại Biện thiên thần rằng :

Tất cả chư quý thân
Phải nên chí tâm nghe
Ta nay sẽ khen ngợi
Đại Thánh Biện thiên thần
Trong tất cả nữ nhơn
Biện thiên thần tối thắng
Các trời, A-tu-la,
Càn-thát-bà, Dạ-xoa
Các Thánh trong thế gian
Tất cả đều tôn trọng
Dùng các món công đức
Để trang nghiêm thân mình
Mắt như hoa sen xanh
Tướng công đức trí huệ
Giống như bảy món báu
Thế gian rất khó thấy
Ta nay muốn khen ngợi

**Quyết định thí cho tất cả chúng
sinh**

Tôi thắng, tôi tôn, không ai hơn.

**Tướng hảo đoan nghiêm độ
chúng sinh**

**Diện mạo trong sạch như hoa
sen**

**Chuôi mắt dịu dàng rất xinh
đẹp**

**Thân thể đoan chánh nhìn
không chán**

**Các thứ tướng hảo rất trang
nghiêm**

**Quang minh thanh tịnh như
trăng tròn**

**Trí huệ bao trùm khắp tất cả
Sức tổng trì ghi nhớ chẳng quên**

**Hiện thân người cõi trên sư tử
Thân có tám tay, tướng xinh đẹp**

**Chúng sinh nhìn thấy như
trăng tròn**

Ngôn ngữ biện luận rất vi diệu
 Trí huệ thậm thâm khó nghĩ
 bàn
 Thường dùng trí huệ viên mãn
 này
 Khiến cho chúng sanh được
 như ý
 Tất cả chúng sanh đều tôn trọng
 Đế Thích, chư Thiên và Tu-la
 Càn-thát-bà và chúng Dạ-xoa
 Đại chúng đồng nhứt tâm khen
 ngợi
 Con và chúng sanh thường
 cung kính
 Cúng dường ân trọng tâm chí
 thành
 Nhờ nguyện này đều được an
 lành
 Các chỗ sợ sệt đều dứt hết
 Như có người trực suốt mai
 chiều

**Thanh tịnh tụng kệ thất ngôn
này
Con giúp người này hằng mãi
nguyện
Muốn cầu điều gì cho chẳng
thiếu.**

**Bà-la-môn Kiều Trần Như khi
nói kệ này rồi, tất cả chúng hội
đều phát tâm Vô thượng Chánh
đẳng Chánh giác.**

**Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Đại Biện Thiên - Thứ mười hai
HẾT**

KINH
KIM QUANG MINH HIỆP BỘ
QUYỂN THỨ SÁU

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư
 ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạm Hán

PHẨM CÔNG ĐỨC THIÊN
THỨ MƯỜI BA

Lúc bấy giờ, Công Đức Thiên
 bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Đối
 với người thuyết pháp, con thường
 hay tùy theo ý muốn của người ấy
 mà cung cấp đầy đủ các món cần
 dùng như : y phục, cơm nước, ngựa

cụ, thuốc men và các vật dụng giúp ích cho sự tu hành không thiếu vật chi, khiến tâm người ấy ngày đêm được an ổn vui vẻ, chánh niệm suy nghĩ phân biệt chương cú nghĩa lý thâm sâu của Kinh này. Nếu có chúng sanh ở trong trăm ngàn Đức Phật gieo trồng căn lành, thì người nói pháp đây sẽ ở trong cõi Diêm-phù-rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này khiến cho các chúng sanh căn lành không dứt tuyệt. Các chúng sanh khi nghe Kinh này rồi, ở trong đời sau, không lường trăm ngàn na-do-tha kiếp thường được sanh trong cõi trời, cõi người hưởng sự vui vẻ gặp được chư Phật, mau chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, tất cả sự khổ trong ba đường dữ ép ngặt, rốt ráo không còn.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con ở đời quá khứ đã gieo trồng căn lành với Đức Phật Bảo Hoa Công Đức Lưu Ly Kim Sơn Chiếu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cho nên con nay tùy theo chỗ nhớ nghĩ, tùy theo chỗ hiện bày, tùy theo chỗ đi đến, hay khiến cho không lường trăm ngàn các chúng sanh được hưởng sự vui vẻ; các món y phục, vật thực, ăn uống thảy đều đầy đủ; vàng ròng bảy báu, ngọc trân châu, lưu ly, pha lê, san hô, hổ phách, ngọc bích, ngọc kha... đều đủ không thiếu món chi. Nếu có người hay khen ngợi Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này, vì con mà cúng dường các Đức

Phật Thế Tôn, ba phen xưng niệm danh hiệu của con và đốt hương cúng dường; sau đó, riêng dùng các món hoa thơm đẹp tốt và các thức ăn ngon quý cúng dường con, rải hoa rải tịnh khắp các phương, phải nên biết người này chứa nhóm được đầy đủ các món trân bảo. Do nhân duyên đây, cõi đất mùi vị thêm tốt, hàng chư thiên, Địa thần thảy đều vui vẻ, các giống lúa bắp cây cối hoa trái thảy đều sum suê, Thọ thần rất hoan hỷ xuất sanh không lường các thứ hoa màu thực vật. Bấy giờ, con vì lòng từ thương xót chúng sanh giúp cho các vật cần dùng đầy đủ. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như Tỳ-sa-môn Thiên Vương ở phương Bắc, có thành tên là A Tỳ Mạn Đà, trong thành có vườn tên là Công Đức Hoa Quang,

trong vườn lại có khu đất tốt đẹp hơn hết tên là Kim Tràng, làm bằng thất bảo rất quý, đây tức là chỗ ở của chúng con. Nếu có người nào muốn được của báu thêm nhiều, thì người này phải sửa sang chỗ ở, tắm gội thân mình sạch sẽ, mặc áo trắng sạch; thoa hương thơm nơi thân, vì con chí tâm ba phen xưng niệm danh hiệu Đức Phật Bảo Hoa Lưu Ly Thế Tôn, lễ bái cúng dường đốt hương tán hoa; cũng phải ba phen xưng niệm danh hiệu Kinh Kim Quang Minh, chí thành phát nguyện, riêng dùng các món hoa hương tươi đẹp và các thức ăn ngon quý cúng dường con và rải hoa rải tịnh khắp các phương. Lúc bấy giờ, phải nên đọc bài chú sau :

Ba lợi phú lâu na giá lợi,
Tam mạn đà đạt xá ni,

Ma ha tỳ ha la già đế,
 Tam mạn đà tỳ na già đế,
 Ma ha già lợi ba đế,
 Ba bà di tát bà đa,
 Tam mạn đà, tu bát lê phú lệ,
 A dạ na đạt ma đế,
 Ma ha tỳ cổ tất đế,
 Ma ha Di Lạc bá tăng kỳ đế,
 Hê đế tỳ tam bạc kỳ hy đế,
 Tam mạn đà a tha a nậu đà
 la ni.

Nam mô nhứt thiết tam thế
 Phật
 Nam mô nhứt thiết chư Bồ Tát
 Nam mô Di Lạc Bồ Tát v.v...

Con nay xin nói thần chú :

Đá điệt tha,
 Ba lợi phú lâu na giá lợi,
 Tam mạn đà đạt xá ni,
 Ma ha tỳ ha la già đế,
 Tam mạn đà tỳ đà na già đế,

**Ma ha Ca Diếp lợi da,
Ba lợi ba la, ba di tát bà lợi
đà tam mạn đà tu bát lợi đế,
Ma ha Di Lạc đế,
Lô bá tăng kỳ đế,
Đế hê đế tỷ tăng kỳ hy đế,
Tam mạn đà yết tha a nậu đà
la ni, ta bà ha.**

Mật chú quán đảnh này, nếu có người hay chí tâm trì tụng, quyết định sẽ được kiết tường chơn thật chẳng dối. Tất cả chúng sanh có đủ thiện căn phải nên thọ trì đọc tụng cho thông thuộc, trong bảy ngày đêm giữ gìn tám giới, từ sáng đến chiều tâm được thanh tịnh, dùng hương hoa cúng dường mười phương chư Phật, thường vì mình và các chúng sanh hồi hướng tất cả đồng về quả vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, phát lời thệ nguyện

rằng : “Xin cho bốn nguyện con sớm được kiết tường như ý”. Chỗ nhà cửa mình ở phải được quét dọn sạch sẽ, nếu có chỗ nào ở nơi vắng vẻ nên lập đàn tràng, đốt hương thơm tinh khiết, trái tùa tốt đẹp, dùng các thứ hoa tươi rải trên mặt đất đem đến cho con, lúc bấy giờ, trong khoảng một niệm, con liền vào ngôi trên chỗ thờ nơi nhà kia, ngày đêm con khiến cho ngôi nhà ấy, hoặc trong xóm làng, hoặc trong tầng phường hay ngoài chỗ trống không chỗ nào thiếu thốn vật chi; vàng bạc, châu báu, trâu dê, lúa gạo... tất cả các món đều được đầy đủ. Nếu có người hay làm các việc công đức lành tối thắng hồi hướng cho con, con sẽ trọn đời thường không lìa bỏ, con thường đến chỗ ở của người đó hết lòng ủng hộ, tùy

theo chỗ mong cầu của người ấy, con liền khiến cho được thành tựu. Phải nên chí tâm đánh lễ các Đức Phật Thế Tôn, danh hiệu của các Ngài là :

- Bảo Thắng Như Lai.
- Vô Cấu Xí Bảo Quang Minh Vương Tướng Như Lai.
- Kim Diệm Quang Minh Như Lai.
- Kim Bảo Quang Minh Chiếu Tạng Như Lai.
- Kim Sơn Bảo Cái Như Lai.
- Kim Hoa Diệm Quang Tướng Như Lai.
- Đại Cự Như Lai.
- Bảo Tướng Như Lai.

Phải nên kính lễ :

- Tín Tướng Bồ Tát

- Kim Quang Minh Bồ Tát
- Kim Tạng Bồ Tát
- Thường Bi Bồ Tát
- Pháp Thượng Bồ Tát

Cũng phải kính lễ :

- Đông phương A Súc Như Lai
- Nam phương Bảo Tướng Như Lai
- Tây phương Vô Lượng Thọ Phật
- Bắc phương Vi Diệu Thịnh Phật

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Công Đức Thiên - Thứ mười ba

HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ SÁU

• *Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư
ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạm Hán*

PHẨM ĐỊA THẦN KIÊN LAO

THỨ MƯỜI BỐN

Lúc bấy giờ, Kiên Lao Địa Thần
bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kính Kim Quang Minh nhiệm mầu
này, nếu trong đời hiện tại và vị
lai, bất cứ chỗ nào, hoặc trong
thành ấp xóm làng, hoặc chỗ đất

trống, hay ở trên núi dưới sông, cung điện nhà cửa ở chốn kinh đô, nếu có được Kinh này truyền bá đến, thì trong phần đất đó nên thiết lập tòa sư tử, thỉnh người thuyết pháp ngồi trên tòa đó, rộng nói rao bày Kinh Kim Quang Minh nhiệm mầu này. Con sẽ thường ẩn hình ở trong đó, ngày đêm đánh lễ dưới tòa Pháp sư. Nghe pháp xong rồi con như được uống pháp vị cam lồ Vô thượng, thần lực tăng thêm nhiều, cõi đại địa sâu rộng đến mười sáu vạn tám ngàn do tuần, từ tòa Kim Cang đến trên biển lớn đều được tăng trưởng đầy đủ các vị, đất đai màu mỡ sung túc đầy đủ hơn những ngày thường, do có đây nên trong cõi Diêm-phù-đề cây cối mát mẻ, hoa trái cành lá sum suê tươi đẹp, mùi vị ngon ngọt thấy đều đầy đủ, chúng sanh ăn vào

được sống lâu, sạch đẹp khỏe mạnh an ổn, sáu căn đầy đủ lanh lợi, nhan sắc tướng mạo rất trang nghiêm, oai đức lớn hơn người, sự bao giờ được thành tựu, có thể lực lớn, siêng năng mạnh khỏe. Vì vậy cho nên, kính bạch Đức Thế Tôn ! Trong cõi Diêm-phù-đề, nhân dân an ổn thọ hưởng giàu sang sung sướng, tất cả chúng sanh đều được vui vẻ tùy tâm ý thích. Các chúng sanh đây được oai đức thế lực lớn là do nơi sự cúng dường Kinh Kim Quang Minh và cung kính cúng dường bốn bộ chúng thọ trì Kinh này. Lúc bấy giờ, con sẽ đến chỗ các chúng sanh hưởng được sự vui vẻ ấy, cầu thỉnh vị Pháp sư rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu. Do cơ sao ? Kính bạch Đức Thế Tôn ! Kinh Kim Quang Minh này, nếu như có người rộng nói thì con

và quyền thuộc được oai đức lợi ích hơn lúc thường, thân lực tinh thần đều được mạnh mẽ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Sau khi con uống được pháp vị cam lồ Vô thượng này rồi, thì trong cõi Diêm-phù-đề mỗi bề rộng đến bảy ngàn do tuần, đất bồi thịnh vượng. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như chỗ đất chúng sanh ở, tất cả các vật cần dùng đều được tăng trưởng, các chúng sanh ấy được tùy ý mình thọ dụng các món ăn uống, mền áo, đồ nằm, cung điện nhà cửa, cây cối vườn rừng, ao giếng suối nước... Các vật như thế nhân nơi đất sanh trưởng đều được đầy đủ.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như có chúng sanh biết ơn của con, thì nên nghĩ rằng : “Chúng ta quyết định thọ trì Kinh Kim Quang Minh

nhiệm mầu vi diệu, cúng dường cung kính, tôn trọng ngợi khen”. Dấy niệm như thế rồi, liền từ nơi chỗ ở, hoặc trong thành ấp, xóm làng, nhà cửa, chỗ đất trống, đồng đi đến nơi pháp hội để nghe nhận Kinh này. Đã nghe Kinh rồi, trở về chỗ mình ở, thấy đều thương yêu nhau, nói rằng : “Chúng ta ngày này nghe được Kinh điển nhiệm mầu Vô thượng, thời là đã được chứa nhóm công đức không thể nghĩ bàn, gặp được không lường không ngần các Đức Phật, quả báo trong ba đường ác đạo đã được giải thoát, đời sau thường sanh ở cõi trời, cõi người, hưởng sự an vui”. Cho nên, nếu có chúng sanh ở nơi trụ xứ của mình vì người khác rộng nói Kinh này, hoặc một thí dụ, một phẩm, một nhân duyên, nếu lại khen ngợi danh hiệu một Đức Phật,

một vị Bồ Tát, một bài kệ bốn câu, nhân đến chỉ một câu và khen ngợi đề tựa của Kinh này. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tùy theo chúng sanh đó ở chỗ nào, thì cõi đất ấy đều được phì nhiêu màu mỡ, cây trái thịnh vượng sung túc, nơi đất sanh ra đủ các hoa màu thực vật, cây cối to lớn, hoa trái xinh đẹp, chúng sanh đều ưa thích, có nhiều của báu, hay giúp đỡ người, tâm được bền vững, tin tưởng ngôi Tam Bảo.

Lúc bấy giờ, Phật bảo Kiên Lao Địa Thần :

- Nếu có chúng sanh nghe được ý nghĩa một câu trong Kinh Kim Quang Minh, thì ở cõi người sau khi mạng chung liền theo ý mình sanh về tầng trời thứ ba mươi ba. Nay Địa Thần ! Nếu có chúng sanh vì muốn cúng dường Kinh này mà trang

nghiêm nhà cửa, nhưng đến chỉ treo một tràng phan, một bảo cái, cho đến một miếng vải... thì nơi cõi trời Dục giới, tự nhiên đã có cung điện làm bằng bảy báu sẵn dành, sau khi mạng chung, người này liền sanh về cõi ấy. Nay Địa Thần ! Trong các cung điện làm bằng bảy báu, mỗi mỗi tự nhiên đều có bảy vị Thiên nữ cùng nhau vui chơi, ngày đêm hưởng thọ những sự an lạc vui vẻ nhiệm mầu không thể nghĩ bàn.

Lúc ấy, Địa Thần bạch Phật rằng:

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do nhân duyên này, khi vị Tỳ-kheo ngồi thuyết pháp trên tòa, con ngày đêm thường ủng hộ không xa lìa, ẩn hình dưới pháp tòa đánh lễ. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Nếu có chúng sanh ở nơi trăm ngàn các

Đức Phật gieo trồng căn lành, thì người thuyết pháp đây sẽ thường ở cõi Diêm-phù-đề rộng nói Kinh này khiến các căn lành đều không dứt mất. Các chúng sanh được nghe Kinh này rồi, đời sau không lường trăm ngàn na-do-tha kiếp, thường được ở trong cõi trời, cõi người hưởng sự an vui tự tại, gặp được các Đức Phật, sớm thành đạo quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các sự khổ trong ba đường ác đạo đều được dứt trừ.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Địa Thần Kiên Lao - Thứ mười bốn

HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ SÁU

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư
ĐÀM VÔ SÂM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TÁN CHỈ QUỶ THẦN

THỨ MƯỜI LĂM

Lúc bấy giờ, Đại tướng Tán Chỉ quỷ thân và hai mươi tám bộ quỷ thân... liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trích áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay cung kính bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn !
Kinh Kim Quang Minh rất là mâu nhiệm, nếu như đời hiện tại và vị lai, ở trong các chỗ thành ấp xóm làng, trên núi dưới sông, ở nơi đất trống, hoặc những chỗ có cung điện nhà cửa, nếu thường có người rao bày Kinh điển này, con sẽ cùng với hai mươi tám bộ đại quý thân ẩn hình đến chỗ người đang thuyết pháp, ủng hộ người ấy trừ hết các việc tà ác, được sự an ổn. Nếu có các người trai lành, gái lành, đồng nam, đồng nữ đến nghe pháp đó, nhận đến một câu văn, ở trong Kinh này dù chỉ được nghe một danh hiệu Như Lai hay một danh hiệu Bồ Tát, và thọ trì đọc tụng đề tựa của Kinh này, con sẽ theo gìn ủng hộ dẹp trừ hết các việc ác, khiến người ấy được an vui. Như trong cõi nước, nơi cung điện vua,

nhà cửa, xóm làng, chỗ đất trồng... cũng đều được như vậy.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do nhân duyên gì con tên Tán Chỉ Đại tướng quý thân, Thế Tôn đã tự chứng biết. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con biết tất cả duyên, rõ suốt tất cả pháp, như tánh an trụ tất cả pháp, ở trong tất cả pháp bao trùm khắp tất cả pháp. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con hiện được ánh sáng trí huệ không thể nghĩ bàn, được đức trí huệ không thể nghĩ bàn, hạnh trí huệ không thể nghĩ bàn, chứa nhóm trí huệ không thể nghĩ bàn và cảnh trí huệ không thể nghĩ bàn. Kính bạch Đức Thế Tôn! Con ở trong tất cả pháp đạt được chánh giải, chánh quán, chánh phân biệt chơn thật rất ráo. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Do cố này nên con được

gọi là Tán Chỉ Đại tướng. Kính bạch Đức Thế Tôn ! Tán Chỉ Đại tướng chúng con hay khiến cho người thuyết pháp dùng lời lẽ trang nghiêm rành rẽ, không bị gián đoạn, các vị tinh khí nhập vào lỗ chân lông khiến cho thân lực người ấy được đầy đủ, tinh thần càng thêm mạnh mẽ, thành tựu trí huệ không thể nghĩ bàn, ghi nhớ trong tâm đầy đủ các việc, lòng không nhàm chán, thân tâm thường được an vui khỏe mạnh, khắp vì chúng sanh rộng nói Kinh này. Nếu có chúng sanh nào ở nơi trăm ngàn Đức Phật gieo trồng các căn lành, thì người thuyết pháp đây sẽ vì các chúng sanh đó, ở trong cõi Diêm-phù-đề rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này khiến cho căn lành không dứt tuyệt. Không lường

chúng sanh nghe Kinh đây rồi, thường được chứa nhóm trí huệ không thể nghĩ bàn, nhiếp thủ công đức không thể nghĩ bàn, không lường trăm ngàn kiếp về sau thường được sanh ở trong cõi trời, cõi người hưởng sự vui vẻ, đời sau sớm gặp Phật pháp. Mau chứng được quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, các chúng sanh này đều được diệt hết các sự khổ trong ba đường dữ.

Nam mô Bảo Hoa Công Đức Hải Lưu Ly Kim Sơn Quang Chiếu Như Lai Ứng Chánh Biến Tri.

Nam mô Vô lượng bá thiên ức na-do-tha trang nghiêm kỳ thân Thích Ca Như Lai Chánh Biến Tri đã đốt lên ngọn đuốc pháp sáng chiếu vi diệu nhiệm mầu như thế !

**Nam mô Đệ Nhứt Oai Đức
Thành Tựu Chúng Sự Đại Công Đức
Thiên.**

**Nam mô Bất Khả Tư Lượng Trí
Huệ Công Đức Thành Tựu Đại Biện
Thiên.**

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Tán Chỉ Quỷ Thần

Thứ mười lăm

HẾT

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ SÁU

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư
ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM CHÁNH LUẬN

THỨ MƯỜI SÁU

Lúc bấy giờ, Phật bảo Kiên Lao
Địa Thần :

- Này Địa Thần ! Ở đời quá khứ
có vua tên là Lực Tôn Tướng. Vua
có Thái tử tên là Tín Tướng chẳng
bao lâu sẽ được thọ quán danh, kế
vị Phụ vương cai trị cõi nước. Bấy

giờ, nhà vua bảo Thái tử Tín Tướng rằng : “Trong đời có bộ Chánh Luận khéo hay trị nước. Thuở xưa lúc ta còn làm Thái tử, chẳng bao lâu sẽ nối ngôi vị vua cha. Khi ấy, Phụ vương đem bộ Chánh Luận vì ta mà giảng nói. Ta dùng Chánh Luận trong hai muôn năm khéo hay trị nước, chưa từng có một niệm gì trái pháp, đối với quyền thuộc cũng không có tâm thương yêu riêng”.

Thế nào gọi là dùng Chánh Luận để trị đời ? Này Địa Thần ! Lúc bấy giờ, vua Lực Tôn Tướng vì Thái tử Tín Tướng mà nói kệ rằng :

Ta nay sẽ nói
Chánh Luận các vua
Lợi ích chúng sanh
Dứt các nghi hoặc
Tất cả Nhân vương

Thiên Vương cõi trời
Phải nên vui mừng
Chấp tay lắng nghe
Các vua hội họp
Ở núi Kim Cang
Bốn vua Hộ Thế
Thưa hỏi Phạm Vương :
Bậc Đại Sư Phạm
Tự tại trong đời
Hay trừ nghi hoặc
Xin vì tôi giải
Vì sao là Người
Được gọi là Trời ?
Thế nào vua người
Lại gọi Thiên Tử ?
Sanh trong cõi người
Ở cung điện vua
Chánh pháp trị đời
Mà gọi là Thiên ?
Bốn vua Hộ Thế
Hỏi việc này rồi

Thì bậc Đại sư
Liên nói kệ rằng :
Như lời người nói
Hỏi ta nghĩa đây
Ta cũng sẽ vì
Tất cả chúng sanh
Rộng nói chỉ bày
Đệ nhất Thắng Luận
Do chứa nhóm nghiệp
Sanh trong cõi người
Làm vị Quốc vương
Gọi là Nhân vương
Do ở trong thai
Chư Thiên ủng hộ
Hoặc ủng hộ trước
Sau mới vào thai
Tuy ở cõi người
Được làm Nhân vương
Chư Thiên ủng hộ
Gọi là Thiên tử
Băm ba cõi trời

Đều do đức mình
Khiến cho người kia
Gọi là Thiên tử
Thần lực thêm nhiều
Nên được tự tại
Xa lìa việc ác
Không cho khởi lên
An trụ pháp lành
Làm cho tăng trưởng
Hay khiến chúng sanh
Sanh về cõi trời
Nếu không hoàn toàn
Thời làm Nhân vương
Cũng gọi Chấp lạc
La sát quý dữ
Hay ngăn việc ác
Cũng gọi cha mẹ
Dạy bảo điều lành
Chỉ bày quả báo
Chư Thiên ủng hộ
Lành dữ các nghiệp

Hiện tại, vị lai
Đang thọ quả báo
Chư Thiên ủng hộ
Nếu làm việc dữ
Cũng chẳng ai hỏi
Không trị tội kia
Cũng không răn dạy
Xa lìa pháp lành
Đi vào đường ác
Khiến cho trong nước
Nhiều sự tranh đấu
Băm ba cõi trời
Đều sanh lòng giận
Do vua nước kia
Dung túng điều xấu
Không trị hung ác
Cõi nước hư hoại
 Gian dối đầy đầy
Nước khác oán nghịch
Đem binh xâm lược
Tự mình có của

Vàng bạc châu báu
Bị bọn giặc cướp
Cùng đến cướp đoạt
Như pháp trị đời
Thì không làm thế
Nếu làm như thế
Thời nước sẽ mất
Cũng như voi điên
Giậm đạp ao sen
Nổi lên gió bão
Thường đổ mưa to
Sao dữ xuất hiện
Mặt trời, mặt trăng
Ngày đêm tối tăm
Lúa gạo mất mùa
Hoặc không tươi tốt
Do vua bất chính
Khiến dân nghèo đói
Chư Thiên ở nơi
Cung điện cõi trời
Thấy đều buồn rầu

Do vua tàn bạo
Không làm việc lành
Bấy giờ Thiên vương
Đều nói với nhau :
“Vua ấy làm ác
Bạn với kẻ dữ”
Do gây việc ác
Chư Thiên nổi giận
Chư Thiên giận rồi
Cõi nước suy yếu
Bị nước khác đánh
Những việc phi pháp
Gian tham tranh cãi
Các bệnh truyền nhiễm
Đủ các việc dữ
Đều ở nước kia
Chư Thiên liền thời
Xa lìa vua ấy
Vua ấy bại hoại
Những việc buồn rầu
Anh em, chị em

Quyển thuộc vợ con
Thả đều xa lạ
Thân mạng cũng mất
Các sao thường rớt
Hiện hai mặt trời
Kẻ giặc phương khác
Xâm hại nước mình
Nhân dân nghèo khổ
Bị nhiều bệnh tật
Đại thần trong nước
Bỏ đi mất hết
Voi ngựa xe cộ
Khoảnh khắc tiêu tan
Nhà cửa tài sản
Có ở trong nước
Cùng nhau cướp giết
Chém giết lẫn nhau
Hiện năm thứ sao
Trái mất độ thường
Bệnh dịch nguy hiểm
Truyền khắp trong nước

Rối loạn sợ sệt
Các quan đại thần
Hưởng bổng lộc vua
Kết bè đảng dữ
Thường làm trái phép
Hạnh ác như thế
Khắp nơi đều có
Người làm việc lành
Mỗi ngày một giảm
Người làm việc ác
Lại được cung kính
Thấy người tu thiện
Tâm không ham muốn
Cho nên trong đời
Khởi ba điều lạ
Sao mọc trái thời
Mưa to gió lớn
Phá hoại Chánh pháp
Cam lồ Vô thượng
Các loại chúng sanh
Đất đai phì nhiêu

Che giấu việc dữ
Kính tôn kẻ ác
Quở trách người lành
Thường bị mưa đá
Bệnh đói khát chết
Lúa gạo mất mùa
Không có mùi vị
Chúng sanh nhiều bệnh
Đầy khắp cả nước
Cây trái ngon ngọt
Mỗi ngày một giảm
Mùi vị cay đắng
Mỗi lúc một tăng
Nơi thường chơi đùa
Lòng rất yêu thích
Thấy đều khô kiệt
Không gì đáng vui
Chúng sanh ăn uống
Mùi vị thơm ngon
Lần lần mất hết
Ăn không chất bổ

Hình sắc tiêu tụy
Thần lực suy vi
Ăn uống món chi
Đều chẳng nhàm đủ
Sức lực mạnh mẽ
Thảy đều không còn
Biếng nhác giải đãi
Tràn đầy trong nước
Có nhiều bệnh khổ
Đau đớn thân người
Sao dữ biến động
La sát thường hiện
Nếu có Nhân vương
Làm việc phi pháp
Thường kết bạn dữ
Tổn đạo như thiên
Ở trong ba cõi
Bị nhiều khổ não
Không lường việc dữ
Khởi lên như thế
Đều do Nhân vương

Thiên vị quyền thuộc
Dung túng kẻ ác
Bỏ qua không trị
Nếu được chư Thiên
Chở che ủng hộ
Thì Nhân vương ấy
Trọn không làm thế
Nếu người làm lành
Được sanh cõi trời
Người làm việc ác
Đọa ba đường dữ
Băm ba cõi trời
Đều bị thiêu đốt
Đều là do vua
Dung túng kẻ dữ
Bỏ qua không trị
Trái ý chư Thiên
Và lời cha mẹ
Trị nước không chính
Không phải con hiếu
Đối với những người

Làm việc gian ác
Phá hoại đất nước
Quyết định không được
Dung túng bỏ qua
Phải nên trị tội
Có được như thế
Chư Thiên mới theo
Hộ trì vua này
Diệt trừ điều ác
Tu tập căn lành
Hiện đời trị đúng
Làm vua nhiều đời
Chỉ bày nhân quả
Tất cả các nghiệp
Thiện và bất thiện
Nên được làm vua
Chư Thiên ủng hộ
Vua lắng giềng giúp
Vì mình, vì người
Trị nước cho đúng
Điều gì hại nước

**Phải nên dạy đúng
Vì mình, vì nước
Tu hành Chánh pháp
Không nên làm ác
Và cũng không nên
Dung túng kẻ xấu
Tất cả việc xấu
Không để hại nước
Xấu do nhiều gian
Khiến nước nghiêng ngửa
Có nhiều kẻ gian
Thì hại cho nước
Kẻ thân, người sơ
Tâm thường bình đẳng
Coi kẻ thân, sơ
Dung hòa như một
Tiếng khen chánh hạnh
Khắp cả ba cõi
Chánh pháp trị nước
Nhiều người làm lành
Thường dùng thiện tâm**

Hướng về quốc vương
Hay khiến cõi trời
Đầy đủ sung mãn
Trị đời đúng pháp
Gọi là Nhân vương
Tất cả chư Thiên
Ái hộ Nhân vương
Cũng như cha mẹ
Giúp đỡ con mình
Khiến cho nhật nguyệt
Năm ngôi sao sáng
Đúng thời xuất hiện
Không trái độ thường
Mưa gió thuận thời
Không có tai họa
Cõi nước giàu mạnh
An vui đầy đủ
Các hàng chư Thiên
Càng thêm đông nhiều
Do nhân duyên này
Tất cả Nhân vương

**Thà bỏ thân mạng
Chớ làm việc dữ
Không nên xa lìa
Vật báu Chánh pháp
Do Chánh pháp báu
Đời được an lạc
Thường hay gần gũi
Người tu Chánh pháp
Chứa nhóm công đức
Thân được trang nghiêm
Đối với quyền thuộc
Thường không thiên vị
Xa lìa người dữ
Tu theo Chánh pháp
Chỉ bày chúng sanh
Làm các pháp lành
Dạy khuyên ngăn cản
Xa lìa việc dữ
Nhờ đó cõi nước
An ổn giàu vui
Quốc vương cũng được**

**Đầy đủ oai đức
Giúp cho nhân dân
Bỏ các việc dữ
Phải nên điều phục
Đúng pháp dạy khuyên
Thì vua này được
Khen ngợi quý trọng
Thường hay giúp đỡ
Khéo léo nhiếp phục
Khiến cho chúng sanh
Đều được an vui.**

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Chánh Luận - Thứ mười sáu

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

- Đời nhà Tùy, chùa Đại Hưng Thiện,
bậc Sa-môn THÍCH BỬU QUÝ hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM THIÊN TẬP

THỨ MƯỜI BẢY

Lúc bảy giờ, Đức Như Lai vì
Địa Thần dùng bài kệ nói về nhân
duyên thưở trước :

Xưa Ta thường làm
Chuyển Luân Thánh Vương

Bỏ bốn đại địa
Và các đại hải
Lại vào thời ấy
Trong bốn châu lớn
Đầy đủ vật báu
Cúng dường chư Phật
Làm việc bố thí
Đều không nhớ nghĩ
Không lòng mến tiếc
Mà chẳng xả bỏ
Ở đời quá khứ
Trong vô số kiếp
Vì cầu Chánh pháp
Thường bỏ thân mạng
Lại đời quá khứ
Không thể nghĩ bàn
Bao nhiêu số kiếp
Có Phật Thế Tôn
Tên là Bảo Thắng
Đức Thế Tôn kia
Sau khi Niết-bàn

**Có vị Thánh Vương
Tên là Thiên Tập
Đối với bốn châu
Đều được tự tại
Chánh pháp trị đời
Oai thế mạnh mẽ
Khắp cả các cõi
Vua ấy có thành
Tên “Thủy Âm Tôn”
Vua ở trong thành
Giáo hóa chơn chánh
Trong đêm ngủ mộng
Nghe công đức Phật
Và thấy Tỳ-kheo
Tên là Bảo Minh
Khéo hay rao bày
Chánh pháp Như Lai.
Kính Kim Quang Minh
Vi diệu nhiệm mầu
Sáng như mặt trời
Thả đều chiếu khắp**

**Khi vua Chuyển Luân
Mộng thấy việc này
Thời liền tỉnh giấc
Thân tâm vui mừng
Ra khỏi cung điện
Đến chỗ Tăng phòng
Cúng dường cung kính
Các hàng Thánh chúng
Hỏi các Đại đức :
“Trong đại chúng đây
Có vị Tỳ-kheo
Tên là Bảo Minh
Thành tựu tất cả
Các công đức chẳng ?”
Bấy giờ, Bảo Minh
Đang ở trong hang
Ngồi yên không động
Tư duy chánh niệm
Nhứt tâm đọc tụng
Kinh Kim Quang Minh
Có vị Tỳ-kheo**

Dẫn vua đến gần
Đứng ở bên ngoài
Chỗ Bảo Minh ở
Khi ấy, Bảo Minh
Đang ngồi trong hang
Sắc diện tươi tốt
Oai đức rực rỡ
Tỳ-kheo liền chỉ
Nói với vua rằng :
“Vị này chính là
Tỳ-kheo Bảo Minh
Khéo hay thọ trì
Suy nghĩ pháp mầu
Chư Phật đã dạy
Kinh Kim Quang Minh
Là vua các Kinh”
Khi ấy nhà vua
Liên đến làm lễ
Bảo Minh Tỳ-kheo
Kính thưa như vậy :
“Mặt như trăng tròn

Oai đức sáng rực
Cúi xin vì tôi
Rộng nói rao bày
Kính Kim Quang Minh
Là vua các Kinh”.
Tỳ-kheo Bảo Minh
Nhận lời vua thỉnh
Hứa sẽ giảng nói
Kính Kim Quang Minh
Ba ngàn Đại thiên
Chư Thiên thế giới
Biết sẽ nói pháp
Thả đều vui vẻ
Các món trân báu
Rải đầy nơi đất
Tinh khiết nhiệm mầu
Nước thơm bậc nhất
Riêng lấy đem rưới
Rải các hoa thơm
Khắp cả chỗ kia
Khi ấy nhà vua

Tự trải pháp tòa
Treo các tràng phan
Trang sức các báu
Các món nhiệm mầu
Mùi hương rất thơm
Thảy đều rải lên
Trên đại pháp tòa
Tất cả chư Thiên
Rông và Quỷ thần
Ma-hầu-la-già
Khẩn-na-la thảy
Liên rải mưa hoa
Trên trời mưa xuống
Hoa Mạn-đà-la
Khiến các pháp tòa
Thảy đều đầy đủ
Không thể nghĩ bàn
Trăm ngàn muôn ức
Na-do-tha côi
Không lường chư Thiên
Liên thời đều đến

Nơi chỗ thuyết pháp
Bấy giờ, Bảo Minh
Từ trong hang ra
Các hàng chư Thiên
Dùng hoa Ta-la
Tung lên cúng dường
Tỳ-kheo Bảo Minh.
Lúc ấy, Bảo Minh
Tắm gội thân thể
Đắp y sạch sẽ
Đến nơi pháp tòa
Tất cả Thiên Vương
Và chư Thiên chúng
Mưa hoa Mạn-đà
Hoa Đại Mạn-đà
Ma-ha Mạn-thù
Hoa báu nhiệm mầu
Không lường trăm ngàn
Các món kỹ nhạc
Ở giữa hư không
Chẳng đánh tự kêu

Tỳ-kheo Bảo Minh
Người hay thuyết pháp
Đến trên pháp tòa
Kiết già phu tọa
Trong tâm nghĩ nhớ
Vô lượng muôn ức
Không thể nghĩ bàn
Chư Phật Thế Tôn
Khắp trong mười phương
Vì các chúng sanh
Phát lòng Đại bi
Ở trong cõi nước
Của vua Thiện Tập
Được ngọc như ý
Trọn một ngày đêm
Chiếu sáng khắp nơi.
Người thuyết pháp ấy
Liên vì nhà vua
Tuyên dương giảng nói
Khen ngợi công đức
Kinh điển nhiệm mầu

**Khi ấy Đại vương
Do muốn nghe pháp
Nên đứng chấp tay
Ở trước Tỳ-kheo
Vua nghe Chánh pháp
Khen rằng : Lành thay !
Khởi tâm thương cảm
Nước mắt chảy dài
Lại rất vui mừng
Tâm ý nhẹ nhàng
Vua muốn cúng dường
Kính điển báu này
Bấy giờ liền dâng
Viên ngọc như ý
Vì các chúng sanh
Phát đại thệ nguyện :
“Nguyện từ ngày nay
Cõi Diêm-phù-đề
Mưa xuống vô lượng
Trần báu kỳ lạ
Ngọc kha bảy báu**

Các chuỗi anh lạc
Do nhân duyên đây
Đều khiến không lường
Tất cả chúng sanh
Được sự vui vẻ”.
Liền khi bấy giờ
Trời mưa bảy báu
Các món trang sức
Mão báu ngọc châu
Các chuỗi anh lạc
Trang nghiêm pháp tòa
Thảy đều đầy đủ
Khắp bốn châu lớn
Đức vua Thiên Tập
Cúng dường Tam Bảo
Vô lượng bảy báu
Đầy bốn châu lớn
Đúng theo lời dạy
Trong Di pháp của
Đức Phật Bảo Thắng
Tỳ-kheo bấy giờ

Vì vua thuyết pháp
Ngày nay chính là
Đức Phật A Súc
Và vua Thiện Tập
Người lãnh thọ pháp
Nay là thân ta
Thích Ca Văn Phật
Bấy giờ ta ở
Cõi đại địa này
Bố thí trân báu
Khắp cả bốn châu
Để được nghe Kinh
Kim Quang Minh này.
Nghe Kinh đây rồi
Một phen khen ngợi
Do căn lành này
Và nhân duyên đây
Được thân sắc vàng
Trăm phước trang nghiêm
Thường ở không lường
Trăm ngàn muôn ức

Các loại chúng sanh
Thấy các việc vui
Đã được thế rồi
Lòng không nhàm chán
Quá khứ chín mươi
Chín ức ngàn kiếp
Thường được làm vị
Chuyển Luân Thánh Vương
Cũng ở không lường
Trong trăm ngàn kiếp
Thường được làm vua
Các cõi nước nhỏ
Không thể nghĩ bàn
Số kiếp thường làm
Vua ở cõi trời
Và vua Tịnh Phạn
Lại hay gặp được
Chư Phật Thế Tôn
Đủ Thập trí lực
Số kia không lường
Không thể xứng kể

**Được các công đức
Không lường không ngần
Đều do nghe Kinh
Khen ngợi lành thay !
Như Ta đã nguyện
Thành tựu Bồ-đề
Được Chánh pháp thân
Ta nay đã được.**

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Thiện Tập – Thứ mười bảy

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

• *Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạm Hán*

PHẨM QUỶ THẦN

THỨ MƯỜI TÁM

Phật bảo Công Đức Thiên :

- Nếu có người trai lành, gái lành nào dùng không lường các thứ hương nhiệm mầu cúng dường đầy đủ các Đức Phật Thế Tôn trong ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, và muốn biết được công hạnh nhiệm mầu của chư Phật ra đời, người ấy

phải chí tâm đến các chỗ nào có truyền bá Kinh này, hoặc ở trong xóm làng, nhà cửa, chỗ đất trống, nhứt tâm chánh niệm, một lòng lắng nghe Kinh nhiệm mầu này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn nói lại nghĩa trên, Ngài đọc bài kệ rằng :

Nếu muốn cúng dường
 Tất cả chư Phật
 Ở trong ba đời
 Muốn biết công hạnh
 Chư Phật ba đời
 Phải đến các chỗ
 Làng xóm nhà cửa
 Chỗ nói Kinh này
 Cung kính lắng nghe
 Kinh nhiệm mầu này
 Công đức rất lớn
 Vô lượng vô biên
 Không thể nghĩ bàn
 Hay khiến tất cả
 Chúng sanh dứt khỏi

**Không lường việc khổ
Biển lớn ba cõi
Kinh này sâu rộng
Ba đời quá khứ
Hiện tại, vị lai
Đều hợp chơn lý
Nói không thể hết
Thí dụ để sánh
Dầu cho sông Hằng
Cát ấy rất nhiều
Bụi nhỏ cõi đất
Nước trong biển lớn
Tất cả các núi...
Những vật như thế
Không thể ví dụ
Người nghe Kinh này
Liên vào pháp tánh
Thâm đạt pháp tánh
An trụ trong đó
Tức là ở trong
Kim Quang Minh này
Mà được thấy Ta
Thích Ca Mâu Ni**

Chẳng thể nghĩ bàn
A-tăng-kỳ kiếp
Sanh trong trời, người
Thường được vui vẻ
Cũng nhờ tin hiểu
Nghe nhận Kinh này
Vô lượng công đức
Không thể nghĩ bàn
Phước đức chứa nhóm
Được như thế rồi
Dù đến chỗ nào
Khoảng trăm do tuần
Đây những lửa dữ
Đều từ trong ấy
Cũng được thoát ra
Hoặc đến xóm làng
Chỗ A Lan Nhã
Hay trong pháp hội
Chí tâm nghe Kinh
Nghe Kinh này rồi
Ác mộng đều dứt
Năm thứ sao xấu
Tai họa kỳ lạ

Tất cả việc ác
Tiêu diệt không còn
Trên tòa Liên hoa
Ở chỗ thuyết pháp
Giảng nói Kinh này
Biên chép đọc tụng
Người thuyết pháp ấy
Xuống pháp tòa rồi
Bấy giờ đại chúng
Vẫn thấy trên tòa
Có người thuyết pháp
Hoặc Phật Thế Tôn
Hình tượng Bồ Tát
Bồ Tát Phổ Hiền
Văn Thù Sư Lợi
Di Lặc Đại sĩ
Và các hình tượng
Các việc như thế
Đại chúng thấy rồi
Thời liền biến mất
Pháp tòa trở lại
Như trước không khác
Thành tựu công đức

Được như thế rồi
Liên được chư Phật
Tán thán khen ngợi
Oai đức tướng mạo
Không lường không ngần
Được tiếng khen ngợi
Oán tặc lui hết
Các giặc phương khác
Thả đều thua chạy
Thế lực mạnh mẽ
Hay đánh tan giặc
Mộng thấy diêm dữ
Không lường nghiệp ác
Những việc dữ ấy
Thả đều dứt sạch
Nếu vào quân trận
Thường được hơn người
Tiếng tăm lừng lẫy
Khắp cõi Diêm-phù
Cũng hay bề đẹp
Những kẻ thù nghịch
Xa lìa việc dữ
Tu tập hạnh lành

Vào trận liền thắng
Tâm thường vui vẻ
Đại Phạm Thiên Vương
Băm ba cõi trời
Tứ Vương Hộ Thế
Kim Cang Mật Tích
Các vua quỷ thần
Tán Chỉ Đại tướng
Thiên La Anh Nhi
Và Khẩn Na La
A Nậu Long Vương
Vua Ta Kiệt La
Vua A Tu La
Vua Ca Lâu La
Đại Biện Thiên Thân
Đại Công Đức Thiên
Các vị thượng thủ
Và chư thiện thần
Thường sẽ cúng dường
Người nghe pháp này
Tưởng như “Tháp Pháp”
Không thể nghĩ bàn
Chúng sanh thấy rồi

Cung kính vui mừng
Các hàng Thiên Vương
Thảy đều suy nghĩ
Cùng nhau nói rằng :
“Các chúng sanh đây
Oai đức không lường
Thảy đều thành tựu”.
Nếu hay đi đến
Nơi pháp hội ấy
Người làm như thế
Được thượng thiện căn
Nếu được nghe Kinh
Nhiệm mầu đây rồi
Phải nên trang nghiêm
Đến chỗ pháp hội
Lòng sanh mừng rỡ
Tin tưởng không lường
Cúng dường cung kính
“Tháp Pháp” Vô thượng
Tâm Đại bi ấy
Lợi ích chúng sanh
Làm Chánh pháp bảo
Khiến được sâu vào

Pháp tánh Vô thượng
Do tâm thanh tịnh
Nghe nhận Kinh này
Người được như thế
Là đã cúng dường
Vô lượng trăm ngàn
Chư Phật quá khứ
Do được vô lượng
Nhân duyên căn lành
Phải nên lãnh thọ
Kinh Kim Quang Minh
Chúng sanh như thế
Thường được không lường
Các vua thiện thần
Thường hay ủng hộ
Đại Biện Công Đức
Hộ Thế Tứ Vương
Không lường quỷ thần
Và các lực sĩ
Ngày đêm hết lòng
Ủng hộ bốn phương
Không bị tai họa
Xa lìa việc khổ

**Thích Đề Hoàn Nhơn
Và trời Nhật Nguyệt
Vua Diêm Ma La
Các thần mưa gió
Di Đà thiên thần
Và Tỳ Nụ thiên
Đại Biện thiên thần
Và Tự Tại Thiên
Chư vị Hỏa thần
Sức lực mạnh mẽ
Thường hộ người đời
Ngày đêm không lìa
Đại Lực Quý vương
Thần Na La Diên
Ma Hê Thủ La
Hai mươi tám bộ
Tất cả quỷ thần
Tán Chỉ đứng đầu
Trăm ngàn quỷ thần
Tinh lực đầy đủ
Hộ người nghe Kinh
Khiến không sợ sệt
Kim Cang Mật Tích**

Vua Đại Quỷ thân
Và các quyền thuộc
Năm trăm tùy tùng
Tất cả đều là
Hàng đại Bồ Tát
Cũng đều ủng hộ
Người nghe Kinh này
Ma Ni Bạt Đà
Vua Đại Quỷ thân
Phú La Bạt Đà
Và Kim Tỳ La
A La Bà Đế
Tân Đầu Lô Già
Huỳnh Đàn Đại thần
Mỗi mỗi vị thần
Đều có năm trăm
Quyền thuộc quỷ thân
Cũng hay ủng hộ
Người nghe Kinh này
Vua A Tu La
Chất Đa Tư Na
Và Càn Thát Bà
Na La La Xà

**Kỳ Na Xa Bà
Ma Ni Càn Đà
Và Ni Càn Đà
Đại thần làm mưa
Đại thần ẩm thực
Cùng thần tóc vàng
Ma Ha Già Trà
Bán Kỳ quý thần
Và Bán Chi La
Xa Bác Na Bà
Rất nhiều oai đức
Ba Na Lợi Thân
Đàm Ma Bạt La
Ma Hiệt Bà La
Quý thần tóc nhọn
Tú Lợi Mật Đa
Lặc Na Xí Na
Ma Ha Ba Ma
Và Quân Đà Da
Kiếm Ma Xá Đế
Lại có Đại thần
Kỳ La Mật Đế
Hê Ma Bạt Đà**

Tát Đa Kỳ Lợi
Các thần như thế
Đều có không lường
Thần túc đại lực
Thường hay ủng hộ
Người nghe Kinh này
Kinh nhiệm mầu này
A Nậu Đạt Vương
Ba Già La Vương
Mục Chơn Lân Vương
Y La Bát Vương
Nan Đà Long Vương
Vua Bạt Nan Đà
Và có tất cả
Trăm ngàn Long Vương
Dùng đại thần lực
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này
Ngày đêm không rời
A Tu La Vương
Ba Lợi La Hầu
Tỳ Ma Chát Đa
Và Thần Mậu Chi

Thiểm Ma Lê Tử
Ba Ha Lê Tử
Khư La Khiên Đà
Và Thần Kiên Đà
Tất cả đều là
Vua A Tu La
Có đại thần lực
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này
Ngày đêm không lìa
Ha Lê Đế Nam
Quý Mẹ và con
Cùng năm trăm thần
Thường đến ủng hộ
Người nghe Kinh này
Khi thức hay ngủ
Quý thần Đàn Đà
Và Đàn Đà Lợi
Nữ Đại Quý thần
Quý thần Câu La
Câu La Đàn Đề
Ăn tinh khí người
Các thần như thế

Thấy đều mạnh mẽ
Siêng năng ủng hộ
Người trì Kinh này
Trong mười phương cõi
Đại Biện thiên thần
Không lường Thiên nữ
Và Công Đức Thiên
Đều cùng quyến thuộc
Địa thần Kiên Lao
Đại thần hoa quả
Vườn tược trồng trọt
Các thần như thế
Sanh lòng vui vẻ
Đều đến ủng hộ
Thương yêu gần gũi
Người trì Kinh này
Và các chúng sanh
Sống lâu mạnh mẽ
Oai đức, sắc đẹp
Thường được trang nghiêm
Năm thứ sao xấu
Biến hiện điềm lạ
Ma quỷ hại người

Thấy đều tiêu diệt
Đêm nằm mộng dữ
Ngày thời lo buồn
Việc dữ như thế
Thấy đều dứt hết
Đại Lực Địa thân
Thế lực rất lớn
Nhờ sức Kinh này
Đổi mùi vị đất
Từ nơi đại địa
Đến cõi Kim Cang
Dây mười sáu vạn
Tám ngàn do tuần
Mùi vị trong kia
Không đâu chẳng có
Thấy đều tuôn ra
Thấm nhuần chúng sanh
Nhờ sức Kinh này
Hay khiến vị đất
Đều phát lợi ra
Dây trăm do tuần
Cũng khiến chư Thiên
Được Đại Tinh tấn

Thân lực đầy đủ
Hoan hỷ an lạc.
Trong cõi Diêm-phù
Có các vị thần
Lòng sanh mừng rỡ
Vui vẻ không lường
Nhờ sức Kinh này
Chư Thiên hoan hỷ
Lúa bắp cây trái
Thả đều sung túc
Trong vườn cây cối
Nở hoa kết trái
Mùi vị thơm ngon
Đầy đủ không thiếu.
Cây to cỏ đẹp
Sống lâu tươi tốt
Mùi vị nhẹ nhàng
Không bị khô gãy.
Trong cõi Diêm-phù
Có các vị thần
Lòng sanh mừng rỡ
Tất cả Long nữ
Số nhiều vô lượng

Chẳng thể nghĩ bàn
Lòng sanh vui vẻ
Mừng rỡ không lường
Chỗ nào cũng có
Ao sen trang nghiêm
Trong ao sen ấy
Có rất nhiều hoa
Hoa Ưu Bát La
Hoa Ba Đầu Ma
Hoa Câu Vật Đầu
Hoa Phân Đà Lợi
Tự trong cung điện
Dứt các sương mù
Trong cõi hư không
Không có bụi nhơ
Các phương trong sạch
Sáng suốt thanh tịnh
Mặt trời chiếu soi
Cả ngàn tia sáng
Vui mừng hơn hở
Sáng soi chỗ tối
Vàng Diêm-phù-đàn
Dùng làm cung điện

Trụ ở trong đó
Oai đức không lường
Là Nhựt Thiên tử
Và Nguyệt Thiên tử
Nghe Kinh này rồi
Khí lực đầy đủ
Nhựt Thiên tử đây
Rời khỏi Diêm-phù
Tâm sanh vui vẻ
Chiếu ra không lường
Các thứ ánh sáng
Khắp cả các phương
Đang khi phóng ra
Các thứ ánh sáng lớn
Hiện bày các thứ
Ao sen tốt tươi
Vô lượng cây trái
Ở cõi Diêm-phù
Chín rộ theo mùa
Làm cho tất cả
Chúng sanh no đủ
Khi ấy, Nhựt Nguyệt
Chiếu sáng thù thắng

**Các sao mọc lặn
Không trái độ thường
Mưa gió thuận thời
Cõi nước giàu mạnh
Có nhiều cửa báu
Không thiếu món chi
Kính Kim Quang Minh
Rất nhiệm mầu này
Chỗ nào truyền bá
Giảng nói, đọc tụng
Thì cõi nước ấy
Liên được lợi ích
Công đức không lường
Như trên đã nói.**

Kính Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Quý Thần - Thứ mười tám

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM THỌ KÝ

THỨ MƯỜI CHÍN

Lúc bảy giờ, Đức Như Lai muốn thọ ký cho Tín Tướng Bồ Tát và hai con là Ngân Tướng, Ngân Quang sau này sẽ chứng quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Khi ấy, liền có mười ngàn Thiên tử, trong đó Oai Đức Xí Vương đứng đầu, từ

cung trời Đạo Lợi đi đến chỗ Phật, đánh lễ dưới chân Phật rồi lui ngòi một bên. Liên thời, Phật thọ ký cho Tín Tướng Bồ Tát :

- Ông ở đời sau, trải qua không lường trăm ngàn muôn ức không thể tính kể na-do-tha kiếp, oai đức chiếu khắp thế giới, sẽ được chứng thành quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác hiệu là Kim Bảo Cái Sơn Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiệt Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Đến khi Phật nhập Niết-bàn rồi, Chánh pháp, Tượng pháp cũng đều tiêu diệt hết, thì trưởng tử Ngân Tướng sẽ về ở cõi đó kế tiếp được bổ xứ làm Phật, thế giới đổi tên là Tịnh Tràng, Phật hiệu là Diêm Phù Đàn Kim Tràng

Quang Chiêu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Sau khi Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh pháp, Tượng pháp thảy đều tiêu diệt hết, thì thứ tử Ngân Quang sẽ về ở cõi đó kế tiếp được bổ xứ làm Phật. Thế giới này cũng đồng như trước, Phật hiệu là Kim Quang Chiêu Minh Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn.

Lúc đó, có mười ngàn vị Thiên tử nghe Phật thọ ký cho ba vị Đại sĩ rồi, lại được nghe Kinh Kim Quang Minh, nghe xong rồi sanh lòng hoan hỷ, tâm rất cung kính,

lòng không nhớ nhiệm như ngọc lưu ly; tâm thanh tịnh vô ngại cũng như hư không. Bấy giờ, Đức Như Lai biết mười ngàn vị Thiên tử này căn lành đã thuần thực, liền thọ ký đạo Bồ-đề :

- Nay các Thiên tử ! Các ông đời sau, trải qua số a-tăng-kỳ trăm ngàn vạn ức na-do-tha kiếp, ở trong thế giới này sẽ chứng được quả Vô thượng Bồ-đề, cùng đồng một nhà, một họ, một tên hiệu là Thanh Mục Ưu Bát La Hoa Hương Sơn Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Cứ như thế lần lượt hiện ra nơi đời một muôn Phật.

Lúc bấy giờ, Đạo Tràng Bồ-đề Thọ Thân tên là Đẳng Tăng Ích bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Mười ngàn vị Thiên tử này ở cung trời Đao Lợi vì muốn nghe Chánh pháp nên đến đây, tại sao Như Lai liền thọ ký cho họ ? Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con chưa từng nghe các vị Thiên tử này tu hành đầy đủ sáu pháp Ba-la-mật, cũng chưa từng nghe các vị ấy xả bỏ đầu, mặt, tay chân, tủy, não, vợ con yêu mến, của cải, lúa gạo, vàng bạc, hoặc lưu ly, xa cừ, mã não, trân châu, san hô, các loại ngọc kha, ngọc bích, và các món y phục, đồ nằm ăn uống, thuốc thang, voi ngựa, xe cộ, cung điện, nhà cửa, vườn rừng, ao suối, tôi tớ... như vô lượng trăm ngàn vị Bồ Tát khác, đã dùng các vật dụng cần thiết cho đời sống riêng của mình để cung kính cúng dường đầy đủ cho vô lượng trăm ngàn muôn ức na-do-tha tất cả Đức Phật Thế Tôn

ở đời quá khứ. Các vị Bồ Tát ấy ở đời sau cũng như thế, cũng xả bỏ hết không lường những vật yêu mến như là dầu, mặt, tủy, não, vợ con, tiền của, lúa gạo, những đến tội tở, thứ lớp tu hành thành tựu được sáu pháp Ba-la-mật, được thành tựu rồi lại siêng tu các khổ hạnh, trải qua vô lượng vô biên số kiếp về sau mới được thọ ký quả Bồ-đề.

Kính bạch Đức Thế Tôn ! Vậy các vị Thiên tử này do nhân duyên tu hành pháp gì mà được thắng quả Bồ-đề, từ cõi trời đến đây nghe pháp chỉ trong chốc lát liền được thọ ký ? Cúi xin Đức Thế Tôn từ bi vì con giải nói dứt các điều nghi ngờ.

Bấy giờ, Phật bảo Thọ Thân :

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Mười ngàn vị Thiên tử kia được thọ ký là

vì họ đều có nhân duyên căn lành cùng nương nhau tu hành. Do có sao ? - Vì các vị Thiên tử ấy đã xả bỏ năm dục lạc nơi chỗ mình ở mà đến đây nghe Kinh Kim Quang Minh này. Nghe Kinh này rồi tâm được thanh tịnh, vì ham muốn quả Bồ-đề nên đúng như pháp mà tu hành, lại được nghe công hạnh của ba vị đại Bồ Tát riêng được Phật thọ ký, cũng do nhân duyên phát tâm thệ nguyện ở đời quá khứ xa xưa, sau sẽ thành Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Thọ Ký - Thứ mười chín

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SẮM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TRỪ BỆNH

THỨ HAI MƯỜI

**Phật bảo Đạo Tràng Bồ Đề Thọ
Thần Thiện Nữ Thiên :**

**- Lắng nghe, lắng nghe ! Khéo
hay nhớ nghĩ ! Ta sẽ vì người rộng
nói nhân duyên thế nguyện thuở
xưa.**

**Đời quá khứ, không lường không
ngần vô số kiếp a-tăng-kỳ, có Đức
Phật xuất hiện ở đời, hiệu là Bảo
Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh
Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện
Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ,
Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn
Sư, Phật Thế Tôn.**

**Này Thiện Nữ Thiên ! Sau khi
Đức Phật ấy nhập Niết-bàn, Chánh
pháp diệt hết, trong đời Tượng
pháp có vua tên là Thiên Tự Tại
Quang, tu hành đúng theo Chánh
pháp, dùng Chánh pháp trị đời,
nhân dân hòa thuận, hiếu dưỡng
cha mẹ, trong nước có vị Trưởng
giả tên là Trì Thủy giỏi về y dược,
hay cứu các bệnh khổ, biết nhiều
phương pháp, khéo hay biết được
bốn đại tăng giảm. Này Thiện Nữ
Thiên ! Bây giờ, trong nhà ông
Trưởng giả Trì Thủy có người con**

traì tên là Lưu Thủy, tướng mạo tốt đẹp trang nghiêm đẹ nhưt, đầy đủ oai đức, thông minh trí huệ, rõ biết tất cả các luận, các món kỹ thuật, tính toán việc chi cũng đều thông hiểu. Lúc đó, nhân dân trong nước đều bị chứng bệnh ôn dịch, rất là nguy hiểm cho tánh mạng. Bấy giờ, Lưu Thủy Trường giả tử thấy dân chúng bị các bệnh khổ như thế, vì lòng từ bi thương xót chúng sanh nên suy nghĩ rằng : “Những chúng sanh đây có các bệnh khổ khó thể cứu được rất đáng thương xót. Nay ta nên đến chỗ cha ta cầu hỏi phương pháp để cứu chữa bệnh, vì cha ta rất giỏi về các phương pháp y dược, biết được bốn đại tăng giảm, có thể giúp cho chúng sanh tứ đại được điều hòa, mau tiêu trừ được hết các bệnh tật. Nhưng vì cha ta tuổi đã già, sức khỏe suy

yếu, bước đi chậm chạp, tới lui qua lại rất dỗi khó khăn, nên không thể đến trong xóm làng để cứu giúp các chúng sanh ấy được. Nay, trong xóm làng kia có những chúng sanh mắc phải bệnh nặng khó thể cứu được, ta phải mau đến gặp cha hỏi xin phương pháp trị bệnh. Biết được phương pháp trị bệnh rồi, ta sẽ đến trong làng xóm giúp cho chúng sanh được dứt bệnh khổ”.

Lưu Thủy Trưởng giả tử suy nghĩ như thế xong, liền đến chỗ cha, quỳ gối chấp tay đánh lễ, rồi vòng tay đứng bên cha, đem việc bốn đại tạng giãi hỏi cha bằng bài kệ rằng :

Kính thưa phụ thân !
Làm sao biết được
Bốn đại các căn
Thêm bớt thay nhau
Mà sanh các bệnh ?
Làm sao biết được

Thời tiết ăn uống
Để khi ăn rồi
Hơi nóng trong thân
Không bị mất đi ?
Làm sao biết được
Bệnh phong và nhiệt
Bệnh phổi có nước
Và các thứ bệnh ?
Mùa nào bệnh phong
Mùa nào bệnh nhiệt
Mùa nào bệnh lạnh
Làm hại chúng sanh ?
Khi ấy, Trường giả
Liên dùng bài kệ
Chỉ bày phương thuốc
Để đáp lời con :
Ba tháng mùa Hạ
Ba tháng mùa Thu
Ba tháng mùa Đông
Ba tháng mùa Xuân
Là mười hai tháng
Mỗi mùa ba tháng

Nếu tánh như thế
Một năm bốn mùa
Nếu nói hai tháng
Là đủ sáu thời
Xưa dùng ba tháng
Nay dùng hai tháng
Tùy theo thời tiết
Ăn uống ngủ nghỉ
Khỏe mạnh thân người
Thầy thuốc đã dạy
Theo mùa mỗi năm
Các căn tứ đại
Nương nhau tăng giảm
Nếu thân mắc bệnh
Có thầy thuốc hay
Tùy theo bốn thời
Ba tháng nên dưỡng
Điều hòa sáu đại
Tùy bệnh ăn uống
Và dùng thuốc thang
Người bị phong nhiều
Mùa Hạ phát nặng

Người bị bệnh nóng
Mùa Thu phát độc
Mắc cả hai bệnh
Mùa Đông phát động
Người mắc bệnh phổi
Mùa Xuân thêm nặng
Người có bệnh phong
Mùa Hạ nên uống
Chất béo, mặn, chua
Dùng các đồ nóng
Người bị bệnh nhiệt
Mùa Thu nên dùng
Chất mát và ngọt
Mắc cả hai bệnh
Mùa Đông nên uống
Chất ngọt, chua, béo
Còn người bệnh phổi
Mùa Xuân nên uống
Chất béo, cay, nóng
Khi ăn no rồi
Thời phát bệnh phổi
Ăn đã tiêu rồi

**Thời phát bệnh nhiệt
Sau khi đã tiêu
Thời phát bệnh phong
Bốn đại như thế
Theo mùa phát bệnh
Bệnh phong suy tổn
Bổ dùng chất sữa
Bệnh nóng nên uống
Trái A Lê Lặc
Mắc cả hai bệnh
Thì phải nên uống
Ba món thuốc hay
Là vị ngọt, cay
Và các chất béo
Bệnh phổi nên dùng
Tùy theo thầy thuốc
Nếu mắc cả ba
Bệnh nóng, phong, phổi
Trái thời phát bệnh
Phải nên tìm thầy
Thuốc hay trị bệnh
Ăn uống thuốc thang.**

- Nay Thiện Nữ Thiên ! Bấy giờ, Lưu Thủy Trưởng giả tử hỏi cha, biết được bốn đại tăng giảm, nhân đây rõ biết tất cả phương thuốc trị bệnh chúng sanh. Lưu Thủy Trưởng giả tử biết được phương thuốc rồi, liền đến khắp nơi trong xóm làng, chỗ nào có chúng sanh bệnh khổ, ông đều an ủi và tuyên bố rằng : “Ta là thầy thuốc, ta là y sư, biết các phương thuốc hay, sẽ vì các người mà cho uống thuốc trừ bệnh”.

Nay Thiện Nữ Thiên ! Lúc ấy, chúng sanh nghe Lưu Thủy Trưởng giả tử hứa sẽ trị hết bệnh, lòng sanh vui vẻ mừng rỡ không cùng.

Bấy giờ, có các chúng sanh bệnh rất ngặt nghèo, nghe nói như thế, lòng rất vui mừng, các tật bệnh trong người liền được dứt hết. Tinh thần sức lực khỏe mạnh như xưa.

Này Thiện Nữ Thiên ! Lại có không lường trăm ngàn chúng sanh mắc bệnh rất nặng, khó thể trị lành, cùng nhau đến nhà con ông Trưởng giả. Lưu Thủy Trưởng giả tử hết lòng chữa trị, những người ấy liền được khỏe mạnh.

Này Thiện Nữ Thiên ! Lúc ấy, Lưu Thủy Trưởng giả tử vì lòng từ bi thương xót chúng sanh, nên phương tiện làm vị y sư, dùng các phương thuốc hay, điều trị dứt hết mọi bệnh khổ cho các chúng sanh trong nước.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Trừ Bệnh - Thứ hai mươi

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SÂM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM LƯU THỦY

TRƯỞNG GIẢ TỬ

THỨ HAI MƯƠI MỐT

Phật bảo Thọ Thần :

- Lúc bấy giờ, Lưu Thủy Trưởng giả tử ở trong nước của Thiên Tự Tại Quang Vương trị cho không lường chúng sanh được tiêu trừ các bệnh khổ, thân thể an vui

manh mẽ như xưa. Nhờ công đức tu hành bố thí nên được chúng sanh tôn trọng cung kính khen ngợi rằng : “Lành thay, lành thay ! Trưởng giả tử hay làm việc phước đức rất lớn, giúp cho chúng sanh sống lâu không lường, ngài là bậc Đại Y Vương khéo hay trị hết các bệnh khổ của chúng sanh, ngài là bậc Bồ Tát khéo léo phương tiện cứu giúp chúng sanh”.

Này Thiện Nữ Thiên ! Lưu Thủy Trưởng giả tử có vợ tên là Thủy Không Long Tạng, sanh được hai người con, người thứ nhất tên là Thủy Không, người thứ hai tên là Thủy Tạng. Khi ấy, Lưu Thủy Trưởng giả tử đem hai con dạo chơi trong xóm làng, đến nơi đồng trống rộng lớn, nhìn thấy các loài cọp, sói, chim quạ chuyên ăn máu huyết, khi thấy cha con Trưởng giả

tử, tất cả đều bỏ chạy đi. Trưởng giả tử liền suy nghĩ : “Các loài thú này do nhân duyên gì mà bỏ chạy đi ? Ta hãy tìm đến xem cho biết”. Trưởng giả tử theo đến nơi, thấy một cái ao cạn nước, trong ao có rất nhiều cá. Trưởng giả tử thấy những con cá đây sanh lòng thương xót. Khi ấy, có vị Thọ Thần hiện nửa thân mình nói rằng : “Lành thay, lành thay ! Đại Thiện nam tử ! Những con cá đây rất đáng thương hại, ông nên cho nước để cứu chúng. Do cố đây nên ông có tên là Lưu Thủy. Lại có hai nhân duyên khiến ông có tên là Lưu Thủy : Một là dòng nước chảy, hai là hay cho nước. Ông nên theo đúng với cái tên đã định”.

Lúc ấy, Lưu Thủy Trưởng giả tử hỏi vị Thọ Thần rằng : “Những con cá đây số chừng bao nhiêu ?”.

Vị Thọ thần đáp : “Cá kia số chừng mười ngàn con”. Này Thiên Nữ Thiên ! Khi Lưu Thủy Trưởng giả tử biết rõ số cá rồi, lòng rất thương xót. Lúc ấy, trong ao nước đã cạn, lại thêm ánh nắng mặt trời rọi xuống, mười ngàn con cá bị nóng ngộp gần chết, bơi quanh quần dưới ao nhìn lên Trưởng giả tử tỏ lòng cầu mong cứu giúp. Lưu Thủy Trưởng giả tử nhìn xem mắt không hề rời. Ông bèn đi khắp bốn phía tìm nước nhưng không có. Ông nhìn thấy phía trước có cây to lớn, liền đến bẻ cành cây đem lại che trên ao cho bày cá bớt nóng, dưới ao cá được mát mẻ. Xong rồi, ông liền đi tìm dòng nước trước kia xem từ đâu dẫn đến ao. Đi khắp bốn phía tìm không được nước, đi mãi rất xa đến chỗ kia, thấy một sông lớn tên là Thủy Sanh, khi đó

có những người ác, vì muốn bắt cá nên ngăn chặn dòng nước không cho chảy xuống ao, nếu có khai dòng nước được cũng phải mất khoảng chín mươi ngày, trăm ngàn nhân công cũng chưa làm được, huống chi là có một mình ta. Bây giờ, Lưu Thủy Trưởng giả tử mau về đến chỗ vua ngự, đầu mặt lễ dưới chân vua, rồi đứng lui một bên, chắp tay thưa nói các nhân duyên rằng : “Tôi là người trong nước của Đại vương, làm thầy thuốc trị bệnh. Hôm nay dạo chơi đến chỗ đồng trống, thấy có một cái ao bị cạn nước, trong đó có mười ngàn con cá bị ánh nắng mặt trời thiêu đốt rất nguy hiểm, sống chết chẳng bao lâu, thật đáng thương xót. Cúi xin Đại vương cho hai mươi con voi chở nước đến cứu loài cá sắp chết, cũng như tôi giúp

những nhân dân trong nước của Đại vương hết bệnh được sống lâu vậy !”.

Bấy giờ, nhà vua liền sai vị Đại thần mau mau giúp đỡ. Vị Đại thần vâng lệnh vua, đem voi đến, khen rằng : “Lành thay Trưởng giả Đại sĩ ! Giờ đây, ông có thể đem voi này tùy ý mình dùng, giúp cho chúng sanh được an vui”. Khi ấy, Lưu Thủy và hai con đem hai mươi thớt voi cùng các túi da mượn của người Trị thành, mau đến nguồn nước phía trên dòng sông, vội vàng lấy nước trở về chỗ ao cá, từ trên lưng voi trút túi da cho dòng nước chảy xuống dưới ao. Trong ao, nước được đầy trở lại như xưa. Trưởng giả tử ở trên bờ ao đi vòng bốn phía xem. Bấy giờ, những con cá bơi quanh trong hồ nhìn theo Trưởng giả tử. Thấy vậy, Trưởng giả tử suy nghĩ

rằng : “Cớ sao những con cá này lại bơi theo ta ? Chắc là chúng nó còn đói, nên theo ta cầu xin món ăn, ta phải nên cho”.

Này Thiên Nữ Thiên ! Khi ấy, Lưu Thủy Trưởng giả tử bảo con rằng : “Con mau về nhà thưa với ông nội, trong nhà có các món ăn phần của cha mẹ và của vợ con tôi tở gom lại, mau chở đến đây”. Hai người con vâng lời cha dạy, cỡi voi lớn về nhà thưa với ông nội, thưa việc như thế rồi, lấy các món ăn trong nhà để trên lưng voi chở đến chỗ ao cá. Trưởng giả tử thấy con đến, vui mừng khôn xiết, đem các món ăn rải dưới ao. Cá ăn no rồi, ông liền suy nghĩ : “Ta đã cho cá ăn no đủ rồi, vậy ta sẽ bố thí pháp thực cho chúng”. Ông lại nghĩ rằng : Ta từng nghe thuở quá khứ, nơi đồng trống vắng lặng, có vị Tỳ-

kheo đọc tụng Kinh điển Đại thừa Phương đẳng. Trong Kinh dạy : “Nếu có chúng sanh, khi sắp lâm chung, được nghe danh hiệu Đức Bảo Thắng Như Lai, thì liền được sanh về cõi trời. Ta nay sẽ vì mười ngàn con cá này rộng nói pháp nhiệm mầu mười hai nhân duyên, và cũng khen ngợi danh hiệu Đức Bảo Thắng Như Lai”. Khi đó, trong cõi Diêm-phù-đề có hai hạng người : Một là hạng người thâm tín Đại thừa Phương đẳng, hai là hạng người chê bai không tin tưởng.

Ông Trưởng giả tử lại suy nghĩ rằng : “Ta nay sẽ vào trong ao nước, vì các loài cá nói pháp nhiệm mầu”. Suy nghĩ thế rồi, liền xuống ao nước nói lời như vậy : “Nam mô Quá khứ Bảo Thắng Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh

Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật Thế Tôn. Thuở xưa, đức Bảo Thắng Như Lai khi còn hành đạo Bồ Tát có phát lời thệ nguyện rằng : “Nếu có chúng sanh nào ở trong mười phương thế giới, khi gần lâm chung nghe được danh hiệu của Ta, thời Ta sẽ khiến cho những chúng sanh ấy sau khi mạng chung được sanh lên cõi trời thứ ba mươi ba”. Khi đó, Lưu Thủy Trưởng giả tử vì loài cá giảng nói pháp nhiệm mầu của mười hai nhân duyên : “Vô minh duyên Hành, Hành duyên Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên Thọ, Thọ duyên Ái, Ái duyên Thủ, Thủ duyên Hữu, Hữu duyên Sanh, Sanh duyên Lão tử Ưu bi khổ não”.

Này Thiện Nữ Thiên ! Lưu Thủy Trưởng giả tử nói pháp đây rồi, liền cùng hai con trở về nhà. Sau khi Trưởng giả tử tiếp khách xong, vào phòng nằm nghỉ, chiêm bao thấy cõi đất rung động, mười ngàn con cá thảy đều chết hết. Sau khi chết rồi liền được sanh về cõi trời Đao Lợi. Khi ấy, ở trên cõi trời. Chúng suy nghĩ rằng : “Chúng ta do nhân duyên gì được sanh về cõi trời Đao Lợi ?”. Lại cùng nhau nói rằng : “Đời trước chúng ta đồng ở nơi cõi Diêm-phù-đề đọa làm loài súc sanh mang thân cá, nhờ Lưu Thủy Trưởng giả tử cho chúng ta nước và thức ăn, lại vì chúng ta nói pháp mười hai nhân duyên và xưng khen danh hiệu Đức Bảo Thắng Như Lai. Do nhân duyên đây, chúng ta được sanh lên cõi trời, vậy thời chúng ta nên đến nhà ông Lưu

Thủy Trưởng giả tử cúng dường để
đền ơn”. Mười ngàn vị Thiên tử liền
từ cung trời Đao Lợi xuống cõi
Diêm-phù-đề, đến nhà thầy thuốc
Trưởng giả tử. Lưu Thủy Trưởng
giả tử khi ấy đang nằm ngủ trong
phòng, mười ngàn Thiên tử bèn
dùng mười ngàn chuỗi trân châu
anh lạc cõi trời để trên đầu nằm,
lại dùng mười ngàn để bên chân,
mười ngàn để bên hông trái, mười
ngàn để bên hông phải, rưới các
hoa Mạn-đà, hoa Ma-ha Mạn-đà đầy
ngập đến đầu gối, trỗi các thứ nhạc
trời phát ra tiếng nhiệm mầu, trong
cõi Diêm-phù những người đang
ngủ thấy đều tỉnh thức. Lưu Thủy
Trưởng giả tử cũng thức dậy, mười
ngàn vị Thiên tử liền bay lên cõi
trời. Đến thành vua Thiên Tự Tại
Quang rải các hoa sen nhiệm mầu
cõi trời. Các vị Thiên tử lại bay đến

ao nước rải các hoa trời, rồi trở về cung trời Đao Lợi hưởng thọ năm món vui. Sáng ngày ra, Thiên Tự Tại Vương ở cõi Diêm-phù hỏi các Đại thần : “Đêm qua có việc gì mà hiện ra các tướng sáng rực trang nghiêm lạ lùng như vậy ?”. Đại thần đáp rằng : “Kính thưa Đại vương ! Chư Thiên cõi trời Đao Lợi đến nhà Lưu Thủy Trưởng giả tử tặng cho Trưởng giả bốn mươi ngàn chuỗi trân châu anh lạc, và rải hoa Mạn-đà-la số nhiều không thể tính kể”. Vua liền bảo Đại thần đến nhà Trưởng giả xem việc như thế nào. Người sứ vâng lời liền đến nhà Lưu Thủy Trưởng giả tử thưa lại lời vua bảo cho mời Trưởng giả. Khi Trưởng giả tử đến, vua hỏi : “Do nhân duyên gì mà có các điềm phước báu trang nghiêm như vậy ?”. Trưởng giả tử thưa rằng : “Kính thưa Đại

vương ! Chắc là mười ngàn con cá đã chết !”. Vua sai người đến xem coi có thật chẳng. Bấy giờ, Lưu Thủy Trưởng giả tử bảo con đến chỗ ao xem số cá trong ao có chết không. Người con vâng lời cha dạy, liền đến chỗ ao cá, thấy trong ao có rất nhiều tràng hoa Mạn-đà, cá ở trong ao đều chết tất cả. Xem rồi, liền trở về bạch với cha rằng : “Những con cá kia đều đã chết hết”. Nghe biết việc này rồi, Lưu Thủy liền đến chỗ vua thưa rằng : “Kính thưa Đại vương ! Mười ngàn con cá trong ao đã chết hết”. Vua nghe rồi lòng rất vui vẻ.

Khi ấy, Đức Thế Tôn bảo Thọ Thần Bồ Đề Đạo Tràng rằng :

- Thiện Nữ Thiên nên biết ! Lưu Thủy Trưởng giả tử lúc ấy chính là thân Ta, người con lớn của

Trưởng giả tử tên là Thủy Không nay là La Hầu La, người con kế của Trưởng giả tử tên Thủy Tạng nay là A Nan, mười ngàn con cá ấy chính là mười ngàn vị Thiên tử. Cho nên Ta nay vì chúng mà nói pháp Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Còn vị Thọ Thân hiện nửa thân lúc đó, nay chính là ông vậy.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Lưu Thủy Trưởng Giả Tử

Thứ hai mươi một

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ BẢY

- Đời nhà Tùy, chùa Đại Hưng Thiện,
Bạc Sa-môn Thích Bửu Quý hiệp tập
- Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng nước Thiên Trúc,
Pháp hiệu Đàm Vô Sấm phiên dịch Phạn Hán

PHẨM XẢ THÂN

THỨ HAI MƯỜI HAI

Lúc bảy giờ, Đạo Tràng Bồ Đề
Thần bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Con
nghe Đức Thế Tôn ở đời quá khứ tu
hành đạo Bồ Tát, thực hành đủ vô
lượng trăm ngàn khổ hạnh, xả bỏ

thân mạng máu thịt xương tủy. Cúi xin Đức Thế Tôn dạy cho chúng con được hiểu biết ít phần về nhân duyên khổ hạnh xa xưa, để cho chúng sanh được hưởng các sự vui vẻ lợi ích.

Khi ấy, Đức Thế Tôn liền hiện đầy đủ thân túc, khiến cho cõi đất chấn động sáu cách. Ở giữa chúng hội trong giảng đường lớn bỗng nhiên có tháp bảy báu từ đất vọt lên, có các món châu báu làm màn lưới che phủ. Đại chúng thấy việc ấy cho là chưa từng có. Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền từ nơi tòa ngồi đứng dậy, cung kính lễ bái tháp này xong rồi trở lại chỗ ngồi trên tòa.

Đạo Tràng Bồ Đề Thọ Thần bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Đức Như Lai xuất hiện nơi đời, dùng thế lực oai thần thường khiến cho

chúng sanh gieo trồng vô lượng phước đức. Tất cả chúng sanh thấy đều hết lòng cung kính. Ngài là bậc Tối tôn Tối thắng trong các hàng chúng sanh, do nhân duyên gì mà Đức Thế Tôn lại lễ bảo tháp ?

Đức Phật dạy rằng :

- Này Thiện Nữ Thiên ! Thuở xưa khi ta còn tu hành hạnh Bồ Tát, thân Xá-lợi của ta an trụ nơi tháp này. Nhân do thân ấy mà ta sớm thành được đạo Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Phật liền bảo Tôn giả A Nan :

- Người nên mở tháp báu lấy Xá-lợi trong ấy cho đại chúng xem. Xá-lợi đó đã chứa nhóm không lường các công đức huân tu sáu pháp Ba-la-mật.

Bấy giờ, A Nan vâng lời Phật dạy, đến chỗ bảo tháp đánh lễ cúng

dường, rồi mở cửa tháp ra, thấy trong đó có đài làm bằng bảy báu, dùng tay mở ra, thấy trong bảo đài có Xá-lợi màu trắng hồng sáng chói nhiệm mầu, liền bạch Phật rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Xá-lợi trong tháp kia màu trắng hồng sáng chói.

Phật bảo A Nan : Người nên đem đến. Xá-lợi đây là chơn thân của Đại sĩ.

Khi ấy, A Nan liền cung kính đem đài báu đến Đức Phật. Phật cầm bảo đài đưa lên nói với tất cả đại chúng rằng :

- Các người nên xem Xá-lợi đây, Xá-lợi này là do Giới Định Huệ nhóm họp, rất khó thể có được, là phước điền hơn hết.

Đại chúng nghe lời nói đây rồi sanh lòng vui vẻ, liền từ chỗ ngồi

đứng dậy, chắp tay cung kính đánh lễ Xá-lợi của Bồ Tát Đại sĩ.

Đức Thế Tôn muốn cho đại chúng dứt hết các sự nghi ngờ, nên nói nhân duyên xa xưa về Xá-lợi :

- Này A Nan ! Trong đời quá khứ có vua tên là Ma-ha-la-đa thường làm việc lành cai trị cõi nước. Nước này không có giặc thù. Vua có ba người con hình tướng đoan trang, sắc đẹp hơn người, oai đức thứ nhất. Thái tử lớn tên là Ma-ha-ba-na-la, Thái tử thứ hai tên Ma-ha-đê-bà, Thái tử nhỏ nhất tên là Ma-ha-tát-đỏa. Một hôm, ba vị Vương tử này dạo chơi xem phong cảnh. Đi gần đến một khu rừng kia, bảo xe dừng nghỉ. Vương tử thứ nhất nói rằng : “Ta ngày nay sanh lòng lo ngại, ở trong rừng lâu sẽ có tai hại”. Vương tử thứ hai lại nói : “Tôi nay không tiếc thân mạng, nhưng xa lìa người

thân ắt phải buồn rầu”. Vương tử thứ ba lại nói : “Không kinh sợ cũng không buồn phiền, ở trong núi rừng yên lặng thần tiên khen ngợi. Ở núi rừng nhàn tịnh khiến cho người được an ổn vui vẻ”. Các Vương tử nói xong rồi, đi lần đến trước, thấy một con cọp sanh được bảy ngày có bảy cọp con. Xem thấy cọp mẹ thân hình gầy ốm đói khát gần chết, Vương tử thứ nhất thấy vậy nói rằng : “Thương thay cọp đây sanh được bảy ngày, có bảy cọp con vây quanh, mà không có món ăn, cọp đói khát quá sẽ lại ăn thịt con !”. Vương tử thứ ba hỏi : “Cọp này ngày thường ăn những vật gì ?”. Vương tử thứ nhất nói : “Thường ngày cọp hay ăn nuốt máu thịt tươi”. Vương tử thứ ba nói : “Chúng ta ai có thể cho cọp này ăn để khỏi bị đói khát ?”. Vương tử thứ hai nói : “Cọp này đói khát,

thân mạng ốm gầy rất là khốn khổ, mạng gần muốn chết. Ta không thể đi đến nơi khác để tìm món ăn cho nó. Dầu có tìm được món ăn chắc cũng không thể kịp cứu được nó. Vậy ai là người có thể vì cạp đói không tiếc thân mạng ?”. Vương tử thứ nhứt nói : “Tất cả những việc khó bỏ, thân mạng là thứ nhứt”. Vương tử thứ hai nói : “Chúng ta vì còn mền tiếc thân mạng này nên không xả bỏ được, vì trí huệ kém ít cho nên thấy như thế sanh lòng kinh sợ. Các bậc Đại sĩ vì lòng từ bi thương xót chúng sanh, nên đối với việc xả bỏ thân mạng chẳng cho là khó”. Khi ấy, các Vương tử lòng rất ưu phiền, đứng nhìn cạp giây lâu mắt không hề rời. Lúc đó, Vương tử thứ ba liền suy nghĩ rằng : “Ta nên xả bỏ thân này nơi đây vậy ! Do có sao ? Vì từ xưa đến nay ta đã bỏ thân này rất

nhiều, nhưng đều không có lợi ích gì, lại cũng thường hay thương tiếc giữ gìn nhà cửa, cùng với các món y phục, vật thực, voi, ngựa, xe cộ, các thứ cần dùng, tùy thời cung cấp cho thân này không thiếu món chi, vậy mà nó không biết ơn, trở lại sanh lòng oán hận, nhưng rồi lại chẳng tránh khỏi vô thường làm cho bại hoại”. Lại nghĩ : “Thân này vô thường, không bền chắc, cũng không có lợi ích chi, đáng ghét như kẻ giặc, chẳng khác gì cầu xí ! Như ta ngày nay, quyết đem thân này để cầu đạo Vô thượng, làm cầu lớn qua biển sanh tử. Nếu bỏ thân này tức là xả bỏ không lường các thứ bệnh tật, trăm ngàn việc lo sợ. Thân này chỉ là đồ đại tiểu tiện, thân này không có bền chắc, như hòn bọt nổi trên mặt nước, thân này bất tịnh không chút trong sạch, thân này như ướ

chứa đầy máu huyết, gân cốt, da xương, tủy não che đậy lẫn nhau. Quan sát như thế rồi sanh lòng nhàm chán. Ta nay nên xả bỏ thân này để cầu quả Tịch diệt Vô thượng Niết-bàn, xa lìa hẳn các sự sợ hãi về các việc vô thường hoạn nạn biến đổi, dứt được các việc sanh tử thế gian, được vô lượng công đức thiên định trí huệ, thành tựu Pháp thân nhiệm mầu đầy đủ phước đức trang nghiêm, chư Phật đều khen ngợi, chứng được Pháp thân Vô thượng như thế, sẽ đem đến cho các chúng sanh được vô lượng pháp lạc”. Khi ấy, Thái tử mạnh mẽ phát ra lời đại nguyện, dùng pháp Đại bi bậc thượng huân tu tâm mình, nhưng sợ hai anh trông thấy kinh hoàng, hoặc ngăn cản không cho, nên liền nói rằng : “Các anh nên đi trước cùng quyến thuộc, em sẽ về sau”.

Bấy giờ, Vương tử Ma-ha-tát-đỏa đến chỗ cọp đói, cởi áo treo trên cây trúc, rồi phát lời thệ nguyện : “Ta nay vì lợi ích chúng sanh, muốn thành tựu đạo Vô thượng tối thắng, vì lòng Đại bi rất lớn không gì lay động, xả bỏ những việc khó bỏ, vì muốn cầu nên đạo Bồ-đề, vì muốn độ chúng sanh ba cõi và muốn diệt trừ các đường sanh tử sợ sệt thiêu đốt não loạn”. Vương tử thứ ba phát lời đại thệ rồi, liền phóng mình xuống té nằm trước cọp đói. Lúc đó, do sức đại bi của Vương tử nên cọp đói không dám ăn. Vương tử liền nghĩ rằng : “Cọp kia đói khát, thân thể yếu gầy không có sức lực nên không ăn máu huyết ta được”. Vương tử liền đứng dậy, tìm khắp nơi không có vật gì để mình tự sát, liền dùng cành trúc đâm vào cổ mình cho

chảy máu, ở trên núi cao nhào xuống trước mặt cọp.

Khi ấy, đại địa chấn động sáu cách, mặt trời không ánh sáng như bị vua A-tu-la che, mưa các thứ hoa thơm ở giữa hư không, chư Thiên thấy việc như thế mừng rỡ khen ngợi là việc chưa từng có, đồng nói lời khen rằng : “Lành thay ! Lành thay ! Đại sĩ là người thực hành tâm Đại bi, vì các chúng sanh mà xả bỏ những việc rất khó bỏ. Ngài là người mạnh mẽ nhất trong các bậc Đại sĩ. Ngài đã được trú xứ Thường lạc mà chư Phật khen ngợi, không bao lâu sẽ dứt được các sự buồn rầu nóng nảy, chúng được Niết-bàn thanh tịnh”.

Lúc bấy giờ, cọp đói thấy máu huyết trong thân Vương tử chảy ra, liền đến liếm ăn máu thịt kia, chỉ trừ lại xương, tóc, răng.

Khi ấy, Vương tử thứ nhất thấy trời đất biến động, cùng đệ nhị Vương tử nói kệ rằng :

**Trời đất rung động
Và cả biển lớn
Mặt trời không sáng
Như bị ngăn che
Ở trên hư không
Mưa các hoa thơm
Chắc là em ta
Bỏ thân yêu mến.**

Vương tử thứ hai lại nói kệ rằng:

**Thấy cạp mới sanh
Đã quá bảy ngày
Có bảy cạp con
Đói khát không cùng
Thân lực ốm gầy
Mạng sống không lâu
Em ta thương xót
Biết nó đói khát
Sợ không chịu được
Sẽ ăn thịt con**

Quyết định xả thân Để cứu mạng cọp.

Hai vị Vương tử trong lòng buồn khổ sợ sệt khóc lóc sâu lo, sắc mặt hốt hoảng, cùng nhau đến chỗ cọp nằm, thấy áo em mình treo trên ngọn cây, xương, tóc, răng, móng rơi rớt cùng đất, máu chảy lan tràn, thấy ròi sâu não, không thể giữ được, ngã mình xuống đất, giây lâu tỉnh dậy, nhìn trời kêu khóc : “Em ta tuổi trẻ tài năng hơn người, riêng được cha mẹ yêu mến, bỗng nhiên lại xả bỏ thân mình cho cọp đói ăn, nay ta về nhà, cha mẹ hỏi làm sao đáp được ? Thà ta ở đây, không đành lòng nào trông thấy hài cốt, tóc lông, răng móng của em ta, mà bỏ đi về cha mẹ, vợ con, quyến thuộc, anh em cho được”. Hai vị Vương tử buồn rầu khổ sở. Lúc đó, thị tùng theo hầu Tiểu Vương tử lại tản ra các phương,

cùng hỏi nhau rằng : “Chúng ta nay đang ở phương trời nào ?”.

Bấy giờ, Vương phi đang khi nằm ngủ, mộng thấy vú mình bị cắn một bên rơi xuống đất, có ba con chim bồ câu non, con chim câu nhỏ bị chim ưng ăn thịt. Khi ấy, Vương phi thấy cõi đất rung động, liền thời tỉnh giấc, lòng rất sợ sệt, nói bài kệ rằng :

Hôm nay cố sao ?
 Trên trời dưới nước
 Tất cả rung động
 Các vật chẳng yên
 Trời không ánh sáng
 Như bị mây che
 Lòng ta buồn khổ
 Mắt luôn máy động
 Như ta ngày nay
 Thấy các điềm này
 Rất là kinh sợ
 Không biết lành dữ.

Vương phi nói bài kệ rồi, có người tỳ nữ ở ngoài đi vào, nghe được tin tức về các Vương tử lòng rất kinh hoàng sợ sệt, vào trong thưa hỏi Vương phi : “Chúng con ở ngoài nghe thị tùng đi tìm Vương tử mà chẳng biết ở đâu”. Vương phi nghe rồi, lòng rất kinh hoàng, mắt đầy ngấn lệ, đến chỗ Đại vương thưa rằng : “Tôi nghe người ngoài về nói mất đứa con út cưng của tôi rồi Đại vương ơi !”. Vua nghe qua buồn rầu áo não nói rằng : “Làm sao ngày nay mất đứa con trong lòng tôi rất thương yêu ?”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn muốn giảng lại nghĩa trên mà nói kệ rằng:

Ta ở đời xưa
Trong vô lượng kiếp
Bỏ thân quý trọng
Cầu đạo Vô thượng
Lúc làm Quốc vương

Khi làm Vương tử
Bỏ việc khó bỏ
Cầu đạo Bồ-đề
Ta nhớ đời xưa
Có vị Quốc vương
Vua ấy tên là
Ma Ha La Đà
Vua có Vương tử
Thường hay bố thí
Thái tử tên là
Ma Ha Tát Đỏa
Lại có hai anh
Anh lớn tên là
Đại Ba Na La
Anh kế Đại Thiên
Ba người dạo chơi
Đến chỗ núi vắng
Thấy cọp mới sanh
Đói khát khốn cùng
Không có thức ăn
Khi ấy Đại sĩ
Sanh lòng Đại bi :
“Ta nay nên bỏ

Thân quý trọng này
Vì bấy cạp kia
Đói khát khổ sở
Bị đói ép ngặt
Cạp mẹ có thể
Trở lại ăn thịt
Các cạp mới sanh”.
Liên lên núi cao
Nhào xuống trước cạp
Khiến cho cạp kia
Khỏi bị chết đói.
Lúc ấy đại địa
Chư Thiên thần tiên
Thấy đều chấn động
Các loài trùng thú
Hổ mang, sư tử
Chạy khắp tứ tán
Thế gian tối tăm
Không có ánh sáng
Khi ấy hai anh
Đến chỗ bụi trúc
Trong lòng sầu lo
Buồn khổ rơi lệ

Lần đến tìm em
Đến nơi cạp nầm
Thấy mẹ con cạp
Miệng đầy những huyết
Lại thấy xương cốt
Tóc, lông, răng, móng
Máu chảy khắp nơi
Gân chồ cạp nầm.
Hai vị Vương tử
Thấy việc thế rồi
Lòng rất buồn rầu
Tự ngã xuống đất
Mình đầy bụi bặm
Quên mất chánh niệm
Tâm sanh rối động
Lòng càng buồn khổ.
Những người theo hầu
Trông thấy việc ấy
Cũng sanh thương cảm
Kêu la khóc lóc
Cùng nhau lấy nước
Rưới ở trên mặt
Hồi lâu mới tỉnh.

Khi Vương tử út
Xả bỏ thân này
Lúc đó trong cung
Hậu phi, thể nữ
Năm trăm quyền thuộc
Cùng nhau vui vẻ.
Bấy giờ Vương phi
Hai vú sữa tuôn
Tất cả xương cốt
Đau như kim châm
Lòng sanh buồn rầu
Như là mất con
Lúc ấy Vương phi
Liên đến chỗ vua
Tiếng bà tha thiết
Rơi lệ nói rằng :
“Kính thưa Đại vương !
Lắng nghe, lắng nghe !
Lửa dữ lo buồn
Thiêu đốt thân tôi,
Nay hai vú tôi
Đồng thời sữa tuôn
Thân thể đau đớn

Như bị kim châm
Tôi nằm mộng thấy
Những diêm như thế
Chẳng biết diêm lành
Hay là diêm dữ ?
Lại rất lo sợ
Mất đứa con yêu
Đem thân mạng này
Đến chỗ Đại vương
Xin mau cho người
Đi tìm con tôi
Tôi vừa nằm mộng
Thấy ôm trong lòng
Ba bồ câu non
Con nhỏ hơn hết
Tôi thương mến nhất
Bỗng có chim ưng
Bay đến sớt đi
Mộng thấy vậy rồi
Tâm sanh buồn rầu
Tôi nay lo sợ
Mạng con chẳng còn

Xin mau cho người
Tìm kiếm con tôi”.
Bấy giờ Vương phi
Thưa nói xong rồi
Liên thời chết ngất
Ngã nhoài xuống đất
Vua nghe Phi nói
Lại sanh phiền muộn
Sợ không được thấy
Con yêu của mình
Liên sai đại thần
Và các quyền thuộc
Thả đều nhóm họp
Đến ở bên vua
Khóc lóc buồn rầu
Tiếng động trời đất
Lúc đó trong thành
Tất cả nhân dân
Nghe được việc này
Kinh sợ đều đến
Cùng nhau hỏi rằng :
“Ngày nay Thái tử

Đang ở nơi đâu ?
Hay chết mất rồi
Đại sĩ như thế
Ăn nói nhu mì
Ai cũng mến yêu
Rất ít có được
Người hiền đẹp đẽ
Như thế mà nay
Khó thể được thấy
Đã có những người
Vào rừng tìm kiếm
Không bao lâu sẽ
Được tin Vương tử”.
Bấy giờ các người
Lo sợ như thế
Càng thêm buồn khổ
Cảm đến thần kỳ
Khi ấy, Đại vương
Nơi tòa đứng dậy
Rưới nước cho Phi
Hồi lâu mới tỉnh
Lại được chánh niệm

Hỏi nhỏ vua rằng :
“Con tôi bây giờ
Còn sống hay chết ?”
Bấy giờ Vương phi
Nhớ thương con mình
Hết sức khổ não
Lòng không thể quên :
“Thương thay con tôi
Sắc diện đoan chính
Tại sao hôm nay
Mà con tôi mất ?
Làm sao thân tôi
Lại không chết trước
Để khỏi phải thấy
Các việc buồn khổ ?
Con tôi sắc đẹp
Như hoa sen sạch
Ai hủy thân con
Khiến phải chia lìa
Cùng tôi xa cách ?
Hay là ngày trước
Tôi gây oán thù

**Khiến nghiệp duyên xưa
Giết chết con tôi ?
Diện mạo con tôi
Như trăng tròn sáng
Chẳng đầy một buổi
Gặp các tai họa
Thà khiến thân tôi
Nát như vi trần
Chẳng khiến con tôi
Hoại mất thân mạng
Tôi thấy chiêm bao
Đã thành sự thật
Vô tình tôi gặp
Việc rất khổ sở
Như tôi chiêm bao
Thấy răng bị rụng
Hai vú liền thời
Tự chảy sữa ra
Nhứt định là tôi
Mất đứa con yêu
Thấy ba chim câu
Chim ưng sớt một**

Trong ba đứa con
Quyết định mất một”.
Khi ấy, Đại vương
Liên bảo Vương phi :
“Nay tôi sẽ đi
Cùng các Đại thần
Khắp cùng bốn hướng
Tìm kiếm Thái tử
Phi nên yên lòng
Chớ quá buồn lo !”
Đại vương nói lời
Khuyến dụ Phi rồi
Liên lên xe giá
Ra ngoài cung điện
Lòng sanh phiền não
Buồn khổ không cùng
Ở trước đại chúng
Sắc mặt hết hoảng
Liên ra ngoài thành
Tìm kiếm con yêu
Khi ấy cũng có
Không lường các người

Đều cùng buồn khổ
Đi theo sau vua
Đại vương lúc đó
Đã ra ngoài thành
Trông xem bốn phía
Tìm kiếm Thái tử
Phiền muộn loạn tâm
Cứ đi tìm mãi
Rốt sau trông thấy
Một người đưa tin
Đầu mặt đầy bụi
Máu dính đầy áo
Thân mình dơ dáy
Buồn rầu đi đến
Khi ấy, Đại vương
Ma Ha La Đà
Thấy sứ đây rồi
Lòng thêm phiền muộn
Ngửa mặt thở than
Nhìn trời mà khóc
Lúc đó Đại thần
Vua sai trước đây

Lại tìm đến nơi
Đã được gặp vua
Tâu vua như vậy :
“Xin vua chớ buồn
Thái tử dạo chơi
Giây phút đến nơi
Vua sẽ gặp được”.
Liên trong khi ấy
Có Đại thần đến
Thấy vua buồn khổ
Sắc diện khô héo
Y phục nơi thân
Bụi đất nhơ bẩn
Bèn tâu vua rằng :
“Đại vương nên biết
Thái tử đã chết
Hai vị kia còn
Buồn bã khôn cùng
Vương tử thứ ba
Thấy cọp mới sanh
Đói khát bảy ngày
Sẽ ăn thịt con

Thấy như thế rồi
Sanh lòng Đại bi
Phát đại thệ nguyện :
“Sẽ độ chúng sanh
Ở đời vị lai
Chứng thành Bồ-đề”.
Liên lên chỗ cao
Nhào xuống trước cọp
Cọp đói khát quá
Liên đến nuốt ăn
Tất cả thịt máu
Ăn đã hết rồi
Chỉ còn xương cốt
Rơi rớt nơi đất”
Bấy giờ, Đại vương
Nghe thân nói rồi
Trở lại phiên muện
Ngất xỉu xuống đất
Như lửa thiêu đốt
Nóng bức quanh mình
Các quan Đại thần
Cùng với quyền thuộc

Cũng lại như thế
Dùng nước rưới vua
Giây lâu mới tỉnh
Lại ngẩng đầu lên
Kêu trời mà khóc
Có vị Đại thần
Bạch với vua rằng :
“Kính thưa Đại vương !
Vừa rồi thần thấy
Hai vị Vương tử
Ở trong rừng kia
Buồn rầu đau khổ
Khóc lóc rơi lệ
Phiền muộn thất chí
Tự nhào nơi đất
Thần liền lấy nước
Rưới mình Vương tử
Liên chẳng bao lâu
Hồi tỉnh trở lại
Tìm kiếm bốn phía
Lửa lớn bùng cháy
Thần liền dìu đỡ

Đứng lên chốc lát
Rồi lại ngất xỉu
Ngã nhoài xuống đất
Kêu trời mà khóc
Rồi lại khen ngợi
Công đức em mình”.
Khi ấy, Đại vương
Vì mất con yêu
Lòng sanh rối loạn
Hao tổn sức lực
Buồn rầu rơi lệ
Vua liền suy nghĩ :
“Đứa con út kia
Ta rất thương yêu
Quý lớn vô thường
Bỗng đến ăn nuốt
Còn hai Vương tử
Nay tuy còn sống
Bị lửa u sầu
Thieu đốt hai con
Nếu để như vậy
Chắc mất thân mạng

Ta mau tìm đến
Ở trong rừng kia
Đem hai con về
Vào trong cung điện
Mẹ chúng đang bị
Buồn khổ ép ngặt
Lòng dạ tơ bời
Có thể mất mạng
Nếu thấy hai con
An ủi nơi lòng
Có thể giữ gìn
Mạng sống lâu dài”.
Bấy giờ, Đại vương
Liên lên xe voi
Cùng các thị tòng
Thẳng đến rừng kia
Đi đến giữa đường
Thấy hai Vương tử
Than trời trách đất
Kêu tên em mình
Vua liền đến nơi
Ôm chầm hai con

Buồn rầu rơi lệ
Khi ấy tất cả
Trở về cung điện
Vua bảo Vương tử :
“Mẹ trông con về”.



Phật bảo Thọ Thần :
“Ông có biết chăng
Vương tử khi ấy
Ma Ha Tát Đỏa
Xả thân nuôi cọp
Nay là thân Ta
Đại vương bấy giờ
Ma Ha La Đà
Nay là cha ta
Bà Thâu Đầu Đà
Vương phi lúc ấy
Nay là Ma Gia
Vương tử thứ nhất
Nay là Di Lặc
Vương tử thứ hai
Chính là Điều Đạt

Cọp đói khi ấy
Nay là Kiều Đàm
Bảy con cọp con
Là năm Tỳ-kheo
Cùng Xá Lợi Phất
Và Mục Kiền Liên”.



Bấy giờ, Đại vương
Ma Ha La Đà
Và các Vương phi
Buồn rầu khóc lóc
Thả đều dứt hết
Các chuỗi anh lạc
Cùng các đại chúng
Đến trong vườn trúc
Thâu nhật Xá-lợi
Vương tử thứ ba
Xây tháp bảy báu
Ở tại nơi đó
Ngay khi Vương tử
Ma Ha Tát Đỏa
Thí xả thân mạng

Phát thệ nguyện rằng :
“Nguyện Xá-lợi tôi
Ở nơi đời sau
Không tánh số kiếp
Thường vì chúng sanh
Làm việc Phật sự”.

Khi Phật nói Kinh này rồi, không lường a-tăng-kỳ các hàng chư Thiên, Nhơn đồng phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

- “Này Thọ Thân ! Do nhân duyên xa xưa mà Ta lễ bái tháp này”.

Bấy giờ, do sức thần của Phật, tháp bảy báu liền ẩn mất không còn.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ

Phẩm Xả Thân - Thứ hai mươi hai

HẾT

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ TÁM

• Đất Bắc Lương, ngài Tam Tạng Pháp sư,
Pháp hiệu ĐÀM VÔ SÁM phiên dịch Phạn Hán

PHẨM TÁN PHẬT

THỨ HAI MƯỜI BA

Bấy giờ, không lường vạn ức các chúng Bồ Tát từ các thế giới đến cõi nước của Kim Bảo Cái Sơn Vương Như Lai. Khi đến nơi, gieo năm vóc mình sát đất đánh lễ Phật rồi lui đứng một bên, chấp tay hướng về Phật, cùng nhau đồng xưng bài kệ khen ngợi :

**Thân của Như Lai
Ánh vàng nhiệm mầu
Sáng chiếu rực rỡ
Như núi Kim Sơn
Như hoa sen vàng
Tướng đẹp không lường
Dùng tự trang nghiêm
Mỗi chỗ đều đẹp
Sáng rực thân mình
Trong sạch tinh khiết
Như núi Kim Sơn
Tròn đủ không nơ
Như trăng thanh tịnh
Giọng nói trong trẻo
Như tiếng Phạm âm
Như sư tử rống
Tiếng sấm vang lớn
Âm thanh vi diệu
Sáu món thanh tịnh
Tiếng chim Khổng Tước
Ca Lãng Tần Già
Trong sạch không nơ**

Oai đức đầy đủ
Tiếng tốt trăm phước
Trang nghiêm thân mình
Ánh sáng chiếu xa
Không có giới hạn
Trí tuệ vắng lặng
Không bị ái nhiễm
Thế Tôn thành tựu
Công đức không lường
Cũng như biển lớn
Núi báu Tu Di
Vì các chúng sanh
Khởi tâm thương xót
Đem đến an lạc
Ở đời vị lai
Như Lai đã nói
Nghĩa sâu thứ nhất
Hay khiến chúng sanh
Yên ổn vắng lặng
Hay cho chúng sanh
Vui vẻ không lường
Nói pháp Vô thượng

**Cam lồ nhiệm mầu
Chỉ bày Vô thượng
Pháp môn cam lồ
Liên vào tất cả
Không bị nhiễm trần
Hay khiến chúng sanh
Đều được giải thoát
Ra khỏi ba cõi
Biển khổ không lường
An trụ Chánh đạo
Không còn buồn lo
Thế Tôn Như Lai
Công đức trí huệ
Lòng từ bi lớn
Tinh tấn, phương tiện
Không lường như thế
Không thể tính kể
Chúng con ngày nay
Chẳng thể nói hết
Chư Thiên, người đời
Cõi trời, cõi người
Ở vô lượng kiếp**

Tính không thể hết
Không thể biết được
Phật có bao nhiêu
Trí huệ công đức
Chỉ một giọt nhỏ
Đại hải vô lượng.
Con nay lược nói
Công đức Như Lai
Trăm ngàn ức phần
Không thể nói một
Nếu công đức con
Mà được chứa nhóm
Đều hồi hướng cho
Tất cả chúng sanh
Chứng đạo Vô thượng.

Bấy giờ, Tín Tướng Bồ Tát ở trong pháp hội, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải sát đất, chấp tay hướng về Phật, nói kệ khen rằng :

Thế Tôn trăm phước
Tướng tốt nhiệm mầu

**Công đức nghìn muôn
Trang nghiêm thân mình
Ánh sáng chiếu xa
Xem không nhàm chán
Như ngàn tia sáng
Của vầng mặt nhật
Đầy cả hư không
Ánh sáng chiếu khắp
Không lường không ngần
Vô số như thế
Châu báu nhóm họp
Sáng chiếu muôn màu
Xanh, vàng, đỏ, trắng
Lưu ly pha lê
Như vàng ròng thiệt
Ánh sáng chói lợi
Thông suốt các núi
Chiếu xa khắp cả
Không lường cõi Phật
Hay diệt chúng sanh
Không lường khổ não
Lại cho chúng sanh**

An lạc thượng diệu
Các căn thanh tịnh
Nhiệm mầu bậc nhất
Chúng sanh thấy được
Không có nhàm chán
Tóc xanh mềm mại
Như lông Khổng tước
Cũng như ong chúa
Nhóm trong hoa sen
Công đức Đại bi
Trang nghiêm thanh tịnh
Vô lượng Tam muội
Và tâm Đại bi
Công đức như thế
Chứa nhóm đầy đủ
Tướng đẹp sạch tốt
Trang nghiêm thân mình
Các món công đức
Giúp thành Bồ-đề
Như Lai thường hay
Điều phục chúng sanh
Khiến tâm nhu nhuyến

Hưởng các việc vui
Các món công đức
Trang nghiêm nhiệm mầu
Cũng được mười phương
Chư Phật khen ngợi
Quang minh của Phật
Chiếu soi xa rộng
Khắp cả mười phương
Cũng như nhứt nguyệt
Đầy khắp hư không
Thành tựu công đức
Như núi Tu Di
Thị hiện khắp nơi
Ở các thế giới
Răng trắng ngay bằng
Cũng như ngọc tuyết
Oai đức của Phật
Như vàng mặt trời
Lông mày tướng trắng
Xoay vòng bên mặt
Ánh sáng hiện ra
Như ngọc lưu ly

Sắc đẹp nhiệm màu
Cũng như mặt trời
Ở giữa hư không

Bấy giờ, Đạo Tràng Bồ Đề Đại
Thần lại nói kệ khen ngợi :

“Nam mô Thanh tịnh
Vô thượng Chánh giác
Pháp rất nhiệm màu
Tùy thuận tánh giác
Xa lìa tất cả
Phi Pháp, phi Đạo
Vượt trên tất cả
Thành bậc Chánh giác
Biết Hữu, phi Hữu
Bổn tánh vắng lặng
Ít có, ít có
Công đức Như Lai
Ít có, ít có
Biển lớn Như Lai
Ít có, ít có
Như núi Tu Di
Ít có, ít có

Phật vô biên hạnh
Ít có, ít có
Phật hiện thế gian
Như hoa Ưu đàm
Nhứt thời hiện ra
Ít có, ít có
Không lường Đại bi
Thích Ca Mâu Ni
Là vầng mặt trời
Ở trong loài người
Vì muốn lợi ích
Cho các chúng sanh
Nên Phật rộng nói
Kinh điển báu này
Lành thay Như Lai
Các căn vắng lặng
Mà lại liền vào
Thiện tịch Đại tạng
Trong sạch không như
Tam muội nhiệm mầu
Sống trong cảnh giới
Chư Phật đang sống

Tất cả Thanh Văn
Thân đều vắng lặng
Lưỡng Túc Thế Tôn
Hành xứ cũng không
Tất cả như thế
Không lường các pháp
Cội gốc tánh tướng
Cũng đều vắng lặng
Tất cả chúng sanh
Tánh, tướng cũng không
Các tâm cuồng huệ
Nên chẳng giác biết
Con nay niệm Phật
Thường thấy Thế Tôn
Liên phát đại thế
Không lìa Phật nhứt
Con thường ở đây
Quy gối chấp tay
Tâm con luyện mộ
Muốn thấy được Phật
Con thường tu hành
Đại bi hơn hết

Nước mắt như mưa
Muốn được thấy Phật
Con thường khát ngưỡng
Muốn gặp được Phật
Chính là việc này
Bị lửa phiền muộn
Trong lòng thiêu đốt
Cúi xin Thế Tôn
Thương xót giúp cho
Ban cho nước pháp
Từ bi mát mẻ
Diệt trừ lửa dữ
Thế Tôn thương xót
Tâm Bi vô lượng
Xin giúp cho con
Thường được thấy Phật
Thế Tôn ủng hộ
Tất cả người, trời
Cho nên con nay
Trông mong gặp Phật
Thân Thanh Văn này
Cũng như hư không

**Như ánh lửa hồng
Như trăng trong nước
Tiếng vang huyền hóa
Tâm tánh chúng sanh
Khác nào nằm mộng
Việc làm Như Lai
Sạch như lưu ly
Là pháp cam lồ
Hay giúp chúng sanh
Không lường việc vui
Việc làm Như Lai
Vi diệu nhiệm mầu
Tất cả chúng sanh
Không ai biết được
Ngũ thông, thần tiên
Và các Thanh Văn
Tất cả Duyên Giác
Cũng không thể biết
Con nay chẳng nghi
Việc làm của Phật
Xin Phật thương xót
Vì con hiện thân”.**

**Bấy giờ, Thế Tôn
Từ Tam muội dậy
Dùng tiếng nhiệm mầu
Nói lời khen ngợi :
“Lành thay, lành thay !
Thiện Nữ Thọ thân
Ngay trong ngày nay
Ta nói việc này
Tất cả chúng sanh
Nghe pháp đây rồi
Đều được cam lồ
Vô sanh Pháp nhẫn”.**

**Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Tán Phật – Thứ hai mươi ba
HẾT**

KINH

KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

QUYỂN THỨ TÁM

• Đời nhà Tùy, ngài Xà Na Quật Đa
phiên dịch Phạn Hán

PHẨM PHÓ CHÚC

THỨ HAI MƯƠI BỐN

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo các chúng đại Bồ Tát rằng :

- Bạc thiện Trượng phu các ông, ai có thể ủng hộ các Đức Như Lai trong a-tăng-kỳ kiếp tu tập sẽ thành tựu quả Bồ-đề ? Và sau khi Ta diệt độ rồi, đem pháp bốn này

truyền bá mở mang, khiến cho Chánh pháp được cứu trụ ?

Lúc bấy giờ, trong chúng hội có sáu mươi câu chi Bồ Tát và sáu mươi câu chi Thiên Nữ đồng nhau phát thanh nói rằng :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Chúng con xin ủng hộ các pháp của Đức Như Lai, trong a-tăng-kỳ kiếp tu tập sẽ thành tựu quả Bồ-đề. Sau khi Đức Như Lai diệt độ; chúng con sẽ vì đời sau mà rộng nói rao bày Kinh điển nhiệm mầu này.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng kệ nói rằng :

Lời của Phật chơn thật
 An trụ pháp chơn thật
 Pháp chơn thật cứu trụ
 Chánh pháp được an trụ
 Đại bi là giáp sắt
 Đại từ, pháp an trụ

Từ lực trùm che khắp
Kinh này được trụ lâu
Phước tu làm giáp sắt
Phát sanh các trí huệ
Đủ các pháp hòa hợp
Kinh này ở đời lâu
Hàng phục các Ma-la
Các Luận cũng tiêu diệt
Dứt hết các thân kiến
Kinh này được ở lâu
Thiên Đế đều ủng hộ
Phạm Thiên và Tu-la
Thiên Long, Càn-thát-bà
Đều ủng hộ Kinh này
Địa chủ và hư không
Có các vị Thiên nữ
Chư Phật đều hộ trì
Hay thuyết các pháp lành
Được Phạm hạnh tương ứng
Bốn báu được trang nghiêm
Dẹp trừ tứ Ma-la

**Cùng nhau đều gìn giữ
 Hoặc hư không thành sắc
 Hoặc sắc thành phi sắc
 Không thể phá hoại được
 Chỗ chư Phật an trụ.**

**Lúc ấy, Tứ Đại Thiên Vương
 đồng nhau nói kệ :**

**Chúng con đối Kinh này
 Sẽ gìn giữ như thế..
 Và quyền thuộc của con
 Cũng khéo hay thủ hộ
 Nếu người trì Kinh này
 Đã kết duyên Bồ-đề
 Con sẽ gần người đó
 Ở bốn phương ủng hộ.**

**Lúc bấy giờ, trời Đế Thích
 hướng về Phật nói kệ :**

**Con biết ơn chư Phật
 Đạo sư đã ấn chứng
 Kinh điển thù thắng này**

**Do chính Phật nói ra
Con đối trước chư Phật
Bày tỏ lòng biết ơn
Thường ủng hộ Kinh pháp
Và người trì Kinh này.**

**Chủ thế giới Ta Bà là Đại Phạm
Thiên Vương hướng về Phật nói kệ :**

**Vô lượng các pháp định
Các thừa cùng giải thoát
Phát xuất từ Kinh này
Chính Đức Phật nói ra
Con lìa vui cõi trời
An trụ theo Kinh này
Đến chỗ người nghe nhận
Để giữ gìn như thế...**

**Các Thiên tử ở cõi trời San Đâu
Suất hướng về Phật nói kệ :**

**Khi an trụ Bồ-đề
Như ở cung Đâu Suất
Phật thuyết Kinh này rồi**

**Nếu có người thọ trì
 Bạch Thế Tôn ! Con sẽ
 Bỏ phước báu cõi trời
 Ở trong châu Diêm-phù
 Rộng nói Kinh pháp này.**

**Lúc bấy giờ, Thương chủ Ma La
 Tử hướng về Phật nói kệ :**

**Ma La được thanh tịnh
 Chẳng theo nghiệp Ma La
 Nếu hay trì Kinh này
 Tu Đa La chính nghĩa
 Chúng con đối Kinh này
 Giữ gìn đúng như thế
 Con phát tâm tinh tấn
 Tuyên bày rộng Kinh này.**

**Khi ấy, Ma La Ba Tỳ Ma đồng
 hướng về Phật nói kệ :**

**Con đối với chúng sanh
 Chẳng làm việc chướng ngại
 Như có người trì Kinh
 Phiền não đều tiêu diệt**

**Ma La chẳng thể hại
Khi nói Kinh pháp này
Chư Phật thường hộ trì
Con cũng sẽ ủng hộ**

**Thiện Đức Thiên Tử hướng về
Phật nói kệ :**

**Như chư Phật Bồ-đề
Đã thuyết Kinh đây rồi
Như người trì Kinh này
Được cúng dường chư Phật
Con ủng hộ Kinh này
Giảng dạy chư Thiên chúng
Giáo hóa theo Bồ-đề
Được nghe nên cung kính**

**Lúc bấy giờ, Từ Thị Bồ Tát
hướng về Phật nói kệ :**

**Chẳng thỉnh các bằng hữu
Như kia trụ Bồ-đề
Do giữ gìn Kinh này
Hay xả bỏ tự thân
Con đến cõi Đâu Suất**

**Tu Đa La như thế
Do Phật hộ trì vậy
Con nay truyền bá rộng**

**Thượng tọa Ma-ha Ca Diếp Ba
hướng về Phật nói kệ :**

**Chúng con trí kém
Vì nói Thanh Văn thừa
Tùy theo năng lực mình
Theo giáo pháp thọ trì
Như người trì Kinh này
Con sẽ ủng hộ họ
Khiến họ được biện tài
Khéo nói lời chơn thật.**

**Tôn giả A Nan Đà hướng về
Phật nói kệ :**

**Các Kinh nhiều vô số
Con nghe chính Phật dạy
Các Kinh điển như thế
Trước con chưa từng nghe
May mắn được Kinh này
Con nay xin lãnh giữ**

**Con phát nguyện rộng lớn
Mong cầu quả Bồ-đề.**

Lúc Đức Phật nói Kinh này, đại Thọ Thân Bồ Đề là Thiện Tịch Thiên nữ và Đại Biện Thiên nữ..., các Thiên nữ như Công Đức Thiên nữ và chư Thiên chúng, Đế Thích, Phạm Thiên, trong đó Tỳ Sa Môn... đứng đầu, chư Thiên Vương và các chúng Đại Thiên, Càn-thát-bà, A-tu-la... cùng tất cả thế gian khi nghe Phật thuyết Kinh này rồi, thấy đều rất vui mừng, tất cả đồng hướng về Phật.

Lúc bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từ nơi Tam muội dậy, hiện đại thần lực, dùng tay phải xoa đánh chư đại Bồ Tát và chư Thiên, Long Vương, hai mươi tám bộ Tán Chỉ quý thân Đại tướng quân..., nói rằng :

- Ta từng ở trong trăm ngàn muôn ức hằng hà sa kiếp tu tập Kinh Kim Quang Minh vì diệu này, các ông nên thọ trì đọc tụng rộng nói rao bày Kinh này, khiến cho cõi Diêm-phù-đề Chánh pháp không đoạn tuyệt. Như có trai lành, gái lành ở trong đời vị lai thọ trì đọc tụng Kinh này, hàng chư Thiên các ông phải nên ủng hộ; nên biết người ấy đời vị lai ở trong vô lượng trăm ngàn Như Thiên thường thọ hưởng sự an lạc vui vẻ, đời sau được gặp chư Phật. Mau chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác...

Khi ấy, chư đại Bồ Tát và chư Thiên, Long Vương, hai mươi tám bộ Tán Chỉ Đại tướng, liền từ nơi tòa ngồi đứng dậy, đến trước Phật, năm vóc gieo sát đất, đồng nói lời rằng : “Như lời Thế Tôn dạy, chúng

con sẽ vâng làm đầy đủ”. Bạch như vậy ba lần : “Như lời Thế Tôn dạy, chúng con sẽ vâng làm đầy đủ”.

Lúc đó, Tán Chỉ Đại tướng quân bạch Phật :

- Kính bạch Đức Thế Tôn ! Như trong đời sau, nếu có người thọ trì Kinh này, tự mình biên chép hoặc bảo người biên chép, con sẽ cho hai mươi tám bộ quý thân... thường ủng hộ người nói pháp. Người thuyết pháp đây được tiêu diệt các ách nạn, thân tâm được vui vẻ an ổn. Cúi xin Đức Thế Tôn chớ lo.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện đại thân lực, mười phương vô lượng thế giới thấy đều chấn động sáu cách. Khi ấy, chư Phật rất hoan hỷ, vì phó chúc Kinh này nên khen ngợi người trì Kinh,

vô lượng vô biên a-tăng-kỳ chư đại Bồ Tát cùng đại chúng và Bồ Tát Tín Tướng, Kim Quang, Kim Tạng thường buồn thương Chánh pháp Vô thượng... Tứ Thiên Vương, mười ngàn vị Thiên tử, Thọ Thân Đạo Trànng Bồ Đề, Địa Thần Kiên Lao... Và tất cả thế gian Thiên, Nhơn, A-tu-la... nghe Phật nói Kinh này rồi, đều phát tâm Vô thượng Bồ-đề, hớn hở vui mừng đánh lễ rồi lui ra.

Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ
Phẩm Phó Chúc – Thứ hai mươi bốn
HẾT

TRỌN BỘ

NGHI THỨC HỒI HƯỚNG

BỔ KHUYẾT TÂM KINH

Ma ha rộng lớn diệu kỳ,
 Thinh thinh bề cả so bì được chăng ?
 Hư không đâu dễ sánh bằng,
 Dọc ngang, cao thấp, công năng diệu
 dùng.



Quán Tự Tại chí hùng phổ độ,
 Bến Ma ha, giác ngộ càng tăng,
 Tâm Kinh rộng lớn không ngần,
 Bờ kia rớt ráo, thường hằng tánh chơn.
 Nương trí huệ, lòng đơn sáng tỏ,
 Phá năm nghe, lộ rõ tâm ta,
 Còn đâu khổ ách mê tà ?
 Sắc, Không một thể suy ra khác gì.
 Không tức Sắc, có chi rằng lạ,
 Sắc tức Không, chơn giả một nguồn,

Sớm diệt côi não phiền, u tối,
 Cao vượt lên, đường lối Niết-bàn,
 Rảnh rang rớt ráo lặng an,
 Ba đời chư Phật, đạo tràng Tịnh quang.
 Nương Bát-nhã, rộng dàng tu tiến,
 Chứng Bồ-đề, hiển hiện tánh Chơn,
 Cho nên Bát-nhã là hơn,
 Đại minh thần chú, cao hơn chú nào.
 Chú Vô thượng, càng cao hơn nữa,
 Nhưng xét ra, lần lựa cao hơn,
 Chú Vô Đẳng đẳng, chánh chơn,
 Thật là thần chú, cao hơn chú nào.
 Hay trừ phá muôn màu khổ ách,
 Hay khai thông muôn mạch lụy
phiền,
 Thật là chú lực linh thiêng,
 Trên đời chẳng có, còn riêng chú nào.
 Trừ tai ách, lẹ mau hơn nữa,
 Không chú nào sánh tựa chú này.
 Thật là oai lực trọn đầy,
 Cho nên phước đức, chú này đáng tin.
 Chú Bát-nhã, rộng thình muôn lượng,
 Đến bờ kia, không ngưng, không
xao,

**Thật là thần chú diệu cao,
Đọc lên, ánh tỏa muôn màu oai linh.**

**Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la
tăng yết đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)**



VÃNG SANH THẦN CHÚ

**Nam mô a di đà bà dạ.
Đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ.
A di rị đa tất đam bà tỳ.
A di rị đa, tỳ ca lan đế.
A di rị đa, tỳ ca lan đa.
Dà di nị, dà dà na.
Chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)**



KÊ KHEN TƯỚNG PHẬT

**A Di Đà Phật sắc vàng ngời,
Tướng tốt lầu lầu chiếu khắp nơi,
Lông trắng rạng ngời trùm năm núi,
Mắt xanh bốn biển rộng mênh mông,**

**Hào quang hóa Phật nhiều vô số,
Hóa Bồ Tát thiết cúng đông nhiều,
Bốn mươi tám nguyện diu sanh chúng,
Chín phẩm sen vàng vôi vọi cao.**



**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới
Đại từ Đại bi tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà
Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát. *(3 lần)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát *(3 lần)*

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng
Bồ Tát** *(3 lần)*



SÁM QUY MẠNG

Nương mình Đức Giác Hoàng Điều Ngự,
 Nguyên Kinh mầu diệu ngữ truyền trao,
 Ba thừa, bốn quả ngôi cao,
 Dủ lòng từ tế, độ mau con rày.
 Chúng con tự xưa nay ngang trái,
 Nên sa vào khổ hải vô biên,
 Chịu vòng sanh tử liên liên.
 Ra đây vào đó ưa riêng sắc tài.
 Dây buộc trói mỗi ngày thêm chắc,
 Miệng, mũi, tay càng thắt càng đau,
 Đường tà, biển ái lặn vào,
 Trau tria lỗi quấy lấp rào tài năng.
 Đường nghiệp ác, càng hăng lối bước,
 Nguyên Phật, Tăng rưới phước chúng
con,
 Trái lòng hối quá tội mòn,
 Vớt đưa chỉ dẫn chẳng còn lầm sai.
 Ra biển khổ, Phật đài thẳng bước,
 Hiện đời nay, hưởng phước thanh nhàn,
 Nguyên cầu thỏa mãn rảnh rang,

Đời sau càng được vẻ vang trí mầu.
Nơi chánh quốc, thầy sâu chỉ dạy,
Tuổi thiếu niên ngộ giải lý Thiên,
Sáu căn, ba nghiệp lặng yên,
Không ưa lợi dục, chỉ niêm thanh tu.
Gương giới đức trớn tru chẳng bợn,
Nét từ bi rộng lớn độ đời,
Duyên khảm đủ, nạn xa đời,
Soi gương Bát-nhã, dòm nơi chí thành.
Tu Chánh pháp, học rành liễu nghĩa,
Chống thuyên từ, một phía thẳng xuôi,
Ba kỳ biển kiếp vượt lui,
Dựng cờ chánh giác, xé nùi tối nghi.
Hiển Tam Bảo, phá tham si,
Cúng hầu chư Phật, ngại gì mỗi mê.
Các cửa học, một bề học suốt,
Rộng nhiều phương, thấp đức đưa
đường,
Sáu thân thông, một nguyện vương,
Trên bờ pháp giới, thẳng đường độ sanh.
Đồng Quan Âm, tâm lành một niệm,
So Phổ Hiền, mấy điểm chơn tu,
Phương này cõi ấy ngao du,

**Hiện thân thuyết pháp chẳng lu tánh
mâu.**

**Cõi địa ngục, âu sâu quỷ đói,
Phóng hào quang, biến rọi pháp thân,
Đức Từ, rộng bủa thâm ân,
Chúng sanh khắp độ, niệm trần nhẹ
phân.**

**Nghe danh Ta, hoặc thân trông thấy,
Phát Bồ-đề, khổ ấy thoát qua,
Nước băng, lò lửa tránh xa,
Hóa thành rừng báu, thơm hòa nơi nơi.
Cơn khảo phạt, đồng sôi trái sắt,
Trở thành nhà Cực Lạc thanh thoi,
Mang lông đên trả nợ đời,
Cũng đều rảnh khỏi vướng nơi trần
phiên.**

**Cùng những bệnh lây truyền chất độc,
Dem thuốc hay lửa lọc vi trùng,
Những năm đói rét khốn cùng,
Hóa nhiều phẩm vật, độ dùng ấm no.
Việc lợi ích, giúp cho muôn loại,
Cứu bà con, khắp trải ơn thù,
Xé lưới ái, phá tham ngu,**

Vượt ra bốn thú, không lu tánh lành.
Đồng hàm thức, vãng sanh nước Phật,
Quả Bồ-đề, chứng bậc Thượng nhơn.
Hư không mòn hết sạch trơn,
Nguyện con sâu rộng, không cơn nào
cùng.

Khắp thế giới hòa chung giống trí,
Thường lặng soi chơn lý diệu mầu,
Mười phương cõi Phật thâm sâu,
Mở đường giải thoát, lánh câu luân hồi.



PHÚNG KINH HỒI HƯỚNG

*Nguyện đem công đức phúng Kinh,
Cầu cho thế giới hòa bình lạc an.*

*Nguyện cho ba chương tiêu tan,
Tránh đàng phiền não, bước sang đạo
mâu.*

*Nguyện cho dân chúng đâu đâu,
An vui phước nghiệp, khỏi câu luân hồi.*

*Nguyện đem công đức tô bồi,
Lánh ngoài sanh tử, thoát rời nghiệp
khien.*

*Sen vàng chín phẩm ưu tiên,
Sanh về nước Phật, vui miền Lạc Bang.*

*Bạn cùng Bồ Tát rõ ràng,
Sớm nghe diệu pháp lời vàng dạy trao.*

*Bồ-đề quả vị ngôi cao,
Con cùng muôn loại gấp mau chứng
thành.*



**PHÁP BẢO LƯU THÔNG
HỒI TƯ THẮNG PHƯỚC**

Câu nguyện :

**QUỐC THỜI DÂN AN
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT**

PHỤC NGUYỄN : *Quốc gia hữu phúc, dân tộc trung kiên, trí đức kiêm toàn, thân tâm hòa lạc.*

HỮU NGUYỄN : *Lão ấu tương lân, trí ngu bất nghịch, đồng bào cộng lực, đồng chủng phò trì, cứu quốc an dân, lợi nhiều tế thế.*

PHỔ NGUYỄN : *Việt Nam quốc tộc, thể dị tâm đồng, hồi phục cựu nguyện, phát minh bản địa, trượng thủ, sát nghiệp băng tiêu, chơn tâm thể hiện. Ta Bà cộng lạc, thể đạo thanh bình.*

NGƯỠNG CẦU : *Anh linh chiến sĩ, vị quốc vong thân, chiến nạn cô hồn, hoạnh tử vô danh, đắc thoát khổ luân, đồng đảng Cực Lạc. Âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.*

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Câu nguyện :

ĐẠO PHÁP TRƯỜNG TỒN

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỄN : *Chánh giáo lưu truyền, nhứt thừa phổ biến. Tam tâm trực ngộ, tánh hải trừng thanh, Phật nhứt quang huy, hiển u lợi lạc.*

HỰU NGUYỄN : *Pháp võ mông huân, thân căn nhuận trạch, môn đồ tứ chúng, tâm thể ôn nhu, nhứt niệm bất sanh, nhứt trần bất nhiễm.*

PHỔ NGUYỄN : *Quốc gia hưng thịnh, đạo pháp trường tồn, thế giới hòa bình, nhân dân an lạc.*

Âm siêu dương thới, hải yến hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CẦU AN CẦU PHƯỚC

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỄN : *Tinh thân tự tại, mạng vị an Khang, phước huệ tấn tu, đạo tâm viên mãn.*

KỶ NGUYỄN : *Tín chủ... tứ thời vô tiêm tiểu chi tai, bát tiết hữu trùng lai chi phước, nhi tôn hiếu đạo, vạn sự hanh thông. Hiện tại bồi công, vị lai chứng quả.*

PHỔ NGUYỄN : *Gia đình kiết khánh, tứ sự bình hòa, tự lợi, tự tha, công vô lậu khuyết.*

Âm siêu dương thới, hải yến hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CẦU TIÊU TAI GIẢI BỆNH

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỄN : *Quan Âm thị hiện, thuyết pháp độ sanh, lâm nạn xưng danh, tâm thanh cứu khổ. Hiện tiền đệ tử chúng đảnh, dị khẩu đồng âm, phúng tụng Đại thừa bối điệp Tôn Kinh, hồi tư thắng phước :*

Sở kỳ, bổn mạng ngươn thân Phật tử... pháp danh... niên tuế... Trương từ quang nhiếp hộ, tinh thần minh tịnh, tâm thể an nhiên; tứ đại điều hòa, phước duyên cộng tụ.

HỰU NGUYỄN : *Phật tử, nghiệp chướng tiêu trừ, bệnh căn thuyên giảm, đắc cam lồ pháp vị, thọ linh dược thanh lương. Tự tại khinh an, viễn ly khổ ách.*

PHỔ NGUYỄN : *Tâm dung pháp hóa, tánh ngộ chơn thường, bất nhiễm trần lao, thường hành Phật sự, Bồ-đề quả mãn, tánh đức thiện dung, tự lợi tự tha, chứng Vô thượng đạo.*

Âm siêu dương thối, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

CẦU TIÊU TAI DIỆT CHƯỚNG

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

PHỤC NGUYỄN : *Thân linh bất muội, pháp tánh viên thông, ngộ thế sự vô thường, chứng chơn tâm bất diệt.*

KỶ NGUYỄN : *Tín chủ (hoặc đệ tử...) trượng công đức cúng dường, thừa chú Tăng chú nguyện. Phước báo hiện tiền, Bồ đề quả mãn. Nguyện nguyện viên thành như ý. Thời thời, minh liễu tự tâm, vạn sự kiết tường, vạn duyên mỹ mãn. Chướng tai tận diệt, hỷ sự đắc thành.*

PHỔ NGUYỄN : *Vạn gia sanh Phật, thế giới hòa bình, vạn ức chúng sanh, đồng dâng bửu ngạn.*

Âm siêu dương thới, hải yển hà thanh, pháp giới chúng sanh, tề thành Phật đạo.

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm.

(1 lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải.

(1 lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhứt thiết vô ngại.

(1 lạy)

PHỤ TRƯỞNG

**NGHI THỨC HÀNH TRÌ
MẬT CHÚ CHUẨN ĐỀ**

Ngoài nghi thức thọ trì đọc tụng Kinh pháp, các Phật tử cũng cần phải hành trì thêm Mật chú Chuẩn Đề để hộ thân. Vì vậy, phần sau bản Kinh Kim Quang Minh, chúng tôi soạn biên thêm nghi thức trì chú rút ra trong bộ Hiển Mật Viên Thông để giúp chư hành giả có đủ phương tiện gia trì Mật chú Chuẩn Đề đúng theo pháp thức trong Kinh.



Khi vào Đạo tràng, chư hành giả y theo nghi thức thường lệ dâng hương kỳ nguyện, kế đó đọc bài Tịnh pháp giới chơn ngôn :

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam

(7 biến)

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha.

(3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám.

(3 lần)

PHỔ CÚNG DUỜNG CHƠN NGÔN

**Án nga nga nằng, tam bà phạ phiệt
nhứt ra hồng.** (3 lần)

BÀI NGUYỆN HƯƠNG

**Nguyện thử hương hoa vân,
Biển mãn thập phương giới.
Nhứt nhứt chư Phật độ,
Vô lượng hương trang nghiêm.
Cụ túc Bồ Tát đạo,
Thành tựu Như Lai hương.**

PHỔ LỄ CHƠN NGÔN

Án phạ nhứt ra vật (7 lần)

ĐẢNH LỄ

**Nhứt tâm đánh lễ A Súc Thế Tôn.
Nhứt tâm đánh lễ Bảo Sanh Thế Tôn.
Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại
Vương Thế Tôn.
Nhứt tâm đánh lễ Cực Lạc thế giới A
Di Đà Thế Tôn.**

Nhứt tâm đánh lễ Thập phương pháp giới chư Phật Thế Tôn.

Nhứt tâm đánh lễ Thất Cu Chi Phật mẫu sở thuyết Đại Chuẩn Đề, Đà La Ni.

Nhứt tâm đánh lễ Thập phương pháp giới Tu Đa La Tạng nhứt thiết Đà La Ni môn.

Nhứt tâm đánh lễ Tỳ Lô Giá Na, cung điện trung Thất Cu Chi Phật mẫu Chuẩn Đề Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Di Lặc Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Hư Không Tạng Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Phổ Hiền Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Kim Cang Thủ Bồ Tát Ma-ha-tát.

Nhứt tâm đánh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát Ma-ha-tát.

**Nhứt tâm đảnh lễ Trừ Cái Chướng
Bồ Tát Ma-ha-tát.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Địa Tạng Bồ Tát
Ma Ha Tát.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Vô Năng Thắng Bồ
Tát Ma-ha-tát.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Đại Thế Chí Bồ
Tát Ma-ha-tát.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Thập phương pháp
giới nhứt thiết Bồ Tát Ma-ha-tát.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Ma Ha Ca Diếp
Tôn giả, chư đại Thanh Văn Tăng.**

**Nhứt tâm đảnh lễ Thập phương pháp
giới nhứt thiết Tam thừa Hiền Thánh
Tăng.**



SÁM HỐI

**Ngã đệ tử... Chí tâm sám hối.
Đại Thánh Chuẩn Đề Tôn,
Nhứt thiết Hiền Thánh chúng,**

**Kim thân nhược tiền thân,
Sở tạo chư ác nghiệp
Chúng tội giai sám hối.** (3 lễ)

KHUYẾN THỈNH

**Ngã đệ tử... Chí tâm khuyến thỉnh.
Thập phương nhưt thiết Phật,
Hiện tại thành đạo giả,
Ngã thỉnh chuyển Pháp luân,
An lạc chư chúng sanh,
Thập phương nhưt thiết Phật,
Nhược dục bát Niết-bàn,
Ngã kim đầu diện lễ,
Khuyến thỉnh cứu trụ thế** (3 lễ)

TÙY HỖ

**Ngã đệ tử... Chí tâm tùy hỷ.
Tam thế chư Như Lai,
Bồ Tát Thanh Văn chúng,
Tu tập tam thừa nhân,
Nãi chí phàm phu loại,
Sở hữu chư phước thiện,**

Thí, giới, thiên định, huệ,
 Nhân nhục tịnh tinh tấn,
 Ngã kim giai tùy hỷ. (3 lễ)

PHÁT NGUYỆN

Ngã đệ tử... Chí tâm phát nguyện.
 Nguyện chư chúng sanh đặng,
 Tất phát Bồ-đề tâm
 Vĩnh đoạn chư phiền não,
 Dương chứng Nhứt thiết trí,
 Phục nguyện ngã kim tu,
 Chuẩn Đề bí mật hạnh,
 Sở cầu chư Tất địa,
 Tùy tâm tức thành tựu. (3 lễ)

HỒI HƯƠNG

Ngã đệ tử... Chí tâm hồi hương.
 Dĩ ngã sở tu phước,
 Cập dĩ chơn ngôn hạnh,
 Hồi hương chư hữu tình,
 Cộng thành Vô thượng đạo,
 Phục dĩ kim sở tu,

Lễ bái cập sám hối
Khuyến thỉnh tịnh tùy hỷ
Phát nguyện hồi hướng thiện,
Tất thí dữ chúng sanh,
Vĩnh đoạn tam đồ khổ,
Đồng thú đạo Bồ-đề,
Pháp giới chơn như hải. (3 lễ)

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

**Ly bà ly bà đế, câu ha câu ha đế, ðà
 ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha
 già đế, chơn lãng càn đế, ta bà ha.**



VÀO ĐẠO TRÀNG TRÌ CHÚ CHUẨN ĐỀ

✱ **Cách ngồi Kim Cang tọa :**

Lấy bàn chân mặt gác lên vế chân trái, hoặc tùy ý ngồi cũng được.

✱ **Hai tay kiết ấn Tam muội :**

Lấy tay mặt duỗi ngay ra, để giữa bàn tay trái, rồi hai ngón tay cái giáp móng với nhau. Để

ngang dưới rún, thân cho tề chỉnh, tâm cho an tịnh. Rồi tưởng trên đỉnh đầu ta có một chữ LAM rất tròn và sáng như ngọc minh châu, hay như mặt trăng rằm. Khi tưởng như vậy rồi thì xả ấn Tam muội lên trên đánh, tay trái kiết ấn Kim Cang Quyền (*nghĩa là : lấy ngón tay cái bấm vào ngón áp út ở giáp bàn tay, rồi bốn ngón tay kia nắm chặt lại hình như tay cầm cú*), rồi tay mặt lần chuỗi mà tụng sau đây :

CHÚ TỊNH PHÁP GIỚI

Án lam (108 lần)

CHÚ HỘ THÂN

Án xỉ lâm (108 lần)

CHÚ LỤC TỰ ĐẠI MINH

Án ma ni bát di hồng (108 lần)

Khi tụng xong chú nói trên, thì xả ấn Kim Cang Quyền lên trên đánh, rồi quỳ xuống tụng bài chú Chuẩn Đề :

**Chuẩn Đề công đức tụ
Tịch tịnh tâm thường tụng,
Nhứt thiết chư đại nạn
Vô năng xâm thị nhân,**

Thiên thượng cấp nhân gian

Thọ phước như Phật đấng.

Ngộ thử như ý châu

Định hoạch Vô Đẳng đấng.

**Nam mô Thất Cu Chi Phật Mẫu Đại
Chuẩn Đề Vương Bồ Tát Ma-ha-tát**

(3 lần rồi lạy).

Lúc lạy xong, ngồi kiết toàn già và kiết ấn Chuẩn Đề : lấy ngón áp út và ngón út bên mặt cùng bên trái xoắn vào nhau vào trong hai lòng bàn tay, dựng hai ngón tay giữa thẳng lên, rồi co hai ngón tay trở và vịn vào lông đầu của hai ngón tay giữa; còn hai ngón tay cái thì để trên lông giữa của ngón tay áp út bên mặt, rồi để ấn ấy ngang ngực. Chí tâm tụng 108 lần chú Chuẩn Đề và chú Đại Luân như tự như vậy :

**Nam mô tát đa nãm tam miệu tam Bồ-
đề câu chi nãm, đát điệt tha. Án, chiết lệ
chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha Bộ lâm.**

(Tụng 108 lần) muốn trì tụng nữa tùy ý. Nên tụng từ chữ ÁN trở xuống **Án chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề ta bà ha Bộ lâm**. Tụng ký số làm chừng như trên, hoặc trì nhiều hơn cũng tốt. Khi niệm đủ rồi muốn nghỉ thì xả ấn lên trên đỉnh, kế dùng tay mặt kiết ấn Kim Cang Quyền mà ấn theo thứ tự 5 chỗ sau đây :

- 1/ Kiết đánh
- 2/ Nơi vai bên trái
- 3/ Ở vai bên mặt
- 4/ Tại ngang ngực
- 5/ Nơi yết hầu.

Trong lúc tay ấn vào 5 chỗ ấy, thì miệng đọc thần chú : HỒNG HỒNG cho liên tục, chừng nào đủ 5 chỗ rồi, thôi tụng xả ấn lên trên đỉnh đầu. Và tụng :

Ngã kim trì tụng đại Chuẩn Đề.

Tức phát Bồ-đề quảng đại nguyện,

Nguyện ngã định huệ tốc viên minh,

Nguyện ngã công đức giai thành tựu,

Nguyện ngã thắng phước trang nghiêm

Nguyện cộng chúng sanh thành Phật đạo.



Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp,

Giai do vô thỉ tham, sân, si

Tùng thân, ngữ, ý chi sở sanh,

Nhứt thiết ngã kim giai sám hối,

Nguyên ngã lâm dục mạng chung thời,
 Tận trừ nhứt thiết chư chương ngại,
 Diện kiến bỉ Phật A Di Đà,
 Túc đắc vãng sanh Cực Lạc dĩ
 Hiện tiền thành tựu thử đại nguyện
 Nhứt thiết viên mãn tận vô dư
 Lợi lạc nhứt thiết chúng sanh giới
 Ngã, Phật, chúng hội hàm thanh tịnh
 Ngã thời ư thắng liên hoa sanh
 Thân đồ Như Lai Vô Lượng Quang
 Hiện tiền thọ ngã Bồ-đề ký
 Mông ngã Như Lai thọ ký dĩ
 Hóa thân vô số bá cu chi
 Trí lực quảng đại biến thập phương
 Phổ lợi nhứt thiết chúng sanh giới
 Chúng sanh vô biên thế nguyện độ
 Phiền não vô tận thế nguyện đoạn
 Pháp môn vô lượng thế nguyện học
 Phật đạo Vô thượng thế nguyện thành.



BÀI PHỤC NGUYỄN
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

Phục nguyện :

**Việt Nam quốc tộc,
Thanh trị thái bình.
Nhân đạo nhân tâm,
Kiên cường nhứt trí.
Thời thời cộng lạc,
Xứ xứ phong quang.
Chánh thể hợp hòa,
Nhân dân thống nhứt.
Văn minh khoa học,
Đạo đức tâm linh.
Đồng thể chơn thường,
Đồng thành Trí giác.**

Phổ nguyện :

**Sư Tăng huấn dục,
Phụ mẫu sanh thành
Tín thí đàn na,
Tăng long phước thọ.
Đồng tu Thánh hạnh,**

**Đồng chứng Bồ-đề.
Đồng ngộ Nhứt thừa,
Đồng viên chủng trí.
Âm siêu dưỡng thối,
Hải yển hà thanh.
Pháp giới chúng sanh,
Tê thành Phật đạo.**

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



TỰ QUY Y

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải Đại đạo, phát Vô thượng tâm.

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập Kinh tạng, trí huệ như hải.

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý Đại chúng, nhứt thiết vô ngại.



CHÚ HỘ PHÁP

Nam mô thất rị, ma ha đề tử da, đát
 nê dã tha, ba rị phú lâu na giá rị, tam
 mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra già đế,
 tam mạn đà tỳ ni dà đế, ma ha ca rị dã,
 ba nê ba ra, ba nê tát rị phạ lật tha, tam
 mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị da,
 đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha Di
 Lặc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tử
 tăng kỳ hê đế, tam mạn đà a tha, a nậu
 đà la ni.

Nam mô Tam châu cảm ứng Hộ
 Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

Vi Đà thiên tướng, Bồ Tát hóa thân,
 ủng hộ Phật pháp thế hoằng thâm, bảo
 xử trần ma quân, công đức nan luân, kỳ
 đảo phó hoằng thâm.

Nam mô Phổ Nhân Bồ Tát

(3 lần)



**Tụng chú công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng,
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát,
Hồi hướng nhân duyên tam thế Phật,
Văn Thù Phổ Hiền Quán Tự Tại,
Chư tôn Bồ Tát Ma-ha-tát.
Ma-ha Bát-nhã Ba-la-mật**

**Tứ sanh cứu hữu, đồng đẳng Hoa
tạng huyền môn. Bát nạn tam đồ, cộng
nhập Tỳ Lô tánh hải.**

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT



MỤC LỤC

	Trang
Lời duyên khởi	7
Tựa Kinh Kim Quang Minh Hiệp Bộ	11
Nghi thức Khai Kinh trì tụng	15
Quyển thứ nhất	
Phẩm Tựa - Thứ nhất.....	17
Phẩm Thọ Lượng - Thứ hai	25
Phẩm Tam Thân Phân Biệt - Thứ ba.....	57
Quyển thứ hai	
Phẩm Sám hối - Thứ tư.....	85
Phẩm Diệt Nghiệp Chương - Thứ năm	117
Quyển thứ ba	
Phẩm Đa La Ni Tối Tịnh Địa - Thứ sáu	167
Quyển thứ tư	
Phẩm Tấn Thán - Thứ bảy	217
Phẩm Giảng Luận Pháp Không - Thứ tám	231
Quyển thứ năm	
Phẩm Y Không Mãn Nguyên - Thứ chín.....	241
Phẩm Tứ Thiên Vương - Thứ mười	265
Quyển thứ sáu	
Phẩm Ngân Chủ Đa La Ni - Thứ mười một	309
Phẩm Đại Biện Thiên - Thứ mười hai.....	317

Phẩm Công Đức Thiên - Thứ mười ba	333
Phẩm Địa Thần Kiên Lao - Thứ mười bốn.....	343
Phẩm Tán Chỉ Quỷ Thần - Thứ mười lăm	351
Phẩm Chánh Luận - Thứ mười sáu.....	357
Phẩm Thiệt Tập - Thứ mười bảy.....	375

Quyển thứ bảy

Phẩm Quỷ Thần - Thứ mười tám	389
Phẩm Thọ Ký - Thứ mười chín.....	411
Phẩm Trừ Bệnh - Thứ hai mươi	419
Phẩm Lưu Thủy Trưởng Giả Tử - Thứ hai mươi một	429

Quyển thứ tám

Phẩm Xả Thân - Thứ hai mươi hai.....	443
Phẩm Tán Phật - Thứ hai mươi ba.....	475
Phẩm Phó Chúc - Thứ hai mươi bốn.....	489
Nghỉ thức Hồi hướng	501
Sám Quy mạng.....	506
Hồi hướng	510
Phục nguyện	511
Phụ trương	
Nghỉ thức hành trì mật chú Chuẩn Đề	517
Bài Phục nguyện.....	530
Mục lục	534

KINH KIM QUANG MINH HIỆP BỘ

Dịch giả: **Ni Trưởng NHƯ ẮN**

(Tái bán lần thứ tư)

Chịu trách nhiệm xuất bản :

NGUYỄN CÔNG OÁNH

Biên tập : **TRẦN XUÂN LÝ**

Sửa bản in : **HOÀNG MINH**

Trình bày: **KIM THỦY**

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Phường Yên Hòa - Cầu Giấy - Hà Nội

ĐT:04-37822845 – Fax (04).37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

In số lượng: 1.000 bản, khổ 16 x 24 cm.

Tại **CÔNG TY CỔ PHẦN IN KHUYẾN HỌC PHÍA NAM**. Tp.HCM. ĐT: 38164415

Số Đăng Ký Kế Hoạch Xuất Bản: **44-2011/CXB/30-285/TG**

Quyết định Xuất Bản số: **711/QĐ-TG**, ngày 30.08.2011

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV - 2011.



NAM MÔ HỘ PHÁP TẠNG BỒ TÁT

